



# Mục lục

## Table of contents

|  |    |
|--|----|
| <b>Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b><br><i>Message from the Chairman of the Board of Directors</i>   | 02 |
| <b>Hội đồng quản trị</b><br><i>Board of Directors</i>  | 06 |
| <b>Ban Tổng giám đốc</b><br><i>Board of Management</i>   | 08 |
| <b>Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành</b><br><i>Structure, Governane and Management</i>  | 09 |
| <b>Các chương trình tín dụng chính sách xã hội</b><br><i>Social Policy Credit Programs</i>   | 13 |
| <b>Tổ giao dịch lưu động tại xã</b><br><i>Mobile Transaction Units at Communes</i>   | 15 |
| <b>Sơ đồ tổ chức hệ thống</b><br><i>Organizational Chart</i>   | 17 |
| <b>Sơ đồ tổ chức Hội sở chính</b><br><i>Organizational Chart of VBSP's Headquarters</i>  | 18 |
| <b>Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch</b><br><i>Organizational Chart of Transaction Center</i>   | 19 |
| <b>Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đào tạo</b><br><i>Organizational Chart of Training Center</i>   | 20 |
| <b>Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin</b><br><i>Organizational Chart of Information Technology Center</i>   | 21 |
| <b>Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh</b><br><i>Organizational Chart of Provincial and Municipal Branches</i>  | 22 |
| <b>Quá trình hoạt động (Dư nợ)</b><br><i>Banking Operations (Outstanding Loans)</i>  | 23 |
| <b>Quá trình hoạt động (Nguồn vốn)</b><br><i>Banking Operations (Sources of Funds)</i>   | 26 |
| <b>Hoạt động đối ngoại</b><br><i>International Cooperation Activities</i>  | 29 |
| <b>Hoạt động công nghệ thông tin không ngừng đổi mới để hỗ trợ và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu nghiệp vụ</b><br><i>Frequent Renovation of IT Operation to Support and Better Meet Professional Requirements</i> | 64 |
| <b>Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2009 - Những bước chuyển mình</b><br><i>Training Activities and Scientific Research in 2009 - Some Development Steps</i>                                       | 74 |
| <b>Báo cáo tài chính</b><br><i>Financial Statements</i>  | 80 |
| <b>Địa chỉ liên lạc</b><br><i>Contact Addresses</i>  | 84 |

# THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

## Message from the Chairman of the Board of Directors



**N**ăm 2009, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam, nhưng nhờ có chủ trương đúng đắn, giải pháp kịp thời của Đảng, Chính phủ, sự quyết tâm cao của hệ thống chính trị trong việc triển khai có hiệu quả các chương trình kích thích tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội. Một năm mặc dù đầy khó khăn thách thức nhưng Việt Nam vẫn đạt thành tựu tăng trưởng kinh tế khá cao 5,32% và kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý 6,52%. Đóng góp vào thành công đó, hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội

**T**he global economic crisis in 2009 has made considerable impacts on the national economy of Vietnam. However, thanks to the right direction and timely measures of the Government, the high determination of the political system, stimulus packages, macro-economic stabilization and social security have been implemented effectively. Despite a year full of difficulties and challenges, Vietnam has still achieved rather high economic growth at 5.32% and curbed a reasonable inflation rate at 6.52%. Contributing to this success, the VBSP system has well completed the credit growth plan for 2009 mandated by the Government. As of



đã hoàn thành tốt kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2009 được Chính phủ giao. Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, tổng dư nợ các chương trình tín dụng đạt 72.660 tỷ đồng, tăng 20.149 tỷ đồng (38,4%) so với năm 2008, với 7,5 triệu khách hàng đang có dư nợ, trong đó dư nợ hộ nghèo cao nhất đạt 32.542 tỷ đồng với hơn 3,7 triệu hộ khách hàng vay vốn. Cũng trong năm nay đã có hơn 1,5 triệu hộ gia đình vay vốn cho con em học tập, nâng tổng dư nợ cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn lên 18.230 tỷ đồng. Các chương trình tín dụng khác cũng tăng lên về số lượng khách hàng và dư nợ.

Bên cạnh các chương trình tín dụng đang triển khai, Thủ tướng Chính phủ cũng giao Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện thêm một số chương trình tín dụng mới như: Chương trình cho vay tại 62 huyện nghèo; chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; chương trình tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn,... đưa tổng số chương trình tín dụng chính sách hiện nay của Ngân hàng Chính sách xã hội là 18, trong đó có 4 chương trình được tài trợ từ nước ngoài.

Trong năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiến hành một số hoạt động nổi bật khác: Chính thức công bố trên Website Bộ thủ tục giải quyết công việc theo Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010, công tác kiểm kê nợ

*December 31st 2009, total outstanding loans reached VND 72,660 billion for 7.5 million active borrowers, increasing by VND 20,149 billion (38.4%) as compared to 2008. Outstanding loan to poor households is the highest at VND 32,542 billion for over 3.7 million customers. Within the year, 1.5 million households have borrowed for their children's study, making the outstanding loans to disadvantaged students increased to VND 18,230 billion. A rise both in number of clients and loan amount was also seen in other loan schemes.*

*Beside current credit programs, the Prime Minister also assigned VBSP to conduct some new credit schemes such as: credit support in 62 poor districts; housing support loan for poor households; lending to traders in disadvantaged areas etc, bringing about total 18 credit programs run by VBSP, in which 04 are from international donors.*

*In the year 2009, VBSP has also conducted some other remarkable activities such as: official introduction to VBSP's administrative procedures posted on the websites under the Government's Project No.30 on simplifying the State Administrative Procedures in the period of 2007 - 2010, debt verification and pass book replacement have almost completed by December 31st 2009 with 5,741,000 households over total of 5,941,000, reaching 96.6%; issuance of Interest Collection Receipts was also piloted then expanded in the whole system. To achieve the above achievements, VBSP has overcome a great deal of difficulties and*



và đổi Sở vay vốn đến 31 tháng 12 năm 2009 đã cơ bản hoàn thành với 5.741 ngàn hộ/5.941 ngàn hộ phải đổi, đạt 96,6%; việc phát hành Biên lai thu lãi cũng được đưa vào làm thí điểm và đã nhân rộng quy mô trong toàn hệ thống. Đạt được kết quả trên đây, Ngân hàng Chính sách xã hội đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, tích cực và chủ động phối hợp với các cấp, ngành liên quan, các tổ chức hội, đoàn thể triển khai có hiệu quả nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao, góp phần to lớn vào thực hiện mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội.

Trong năm tới, nền kinh tế vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Với quyết tâm và tính năng động, sáng tạo, bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc triển khai các chính sách tín dụng nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, nhất định trong năm 2010, toàn hệ thống sẽ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao là 25% so với năm 2009.

*challenges, as well as actively coordinated with relevant agencies and mass organizations to effectively undertake the tasks designated by the Government, greatly contributing to the national target for poverty reduction and social security.*

*In the coming year, the national economy will still face with a number of difficulties and challenges. With the high determination, flexibility, creativeness and compliance with direction and policies of the Party and the Government on conducting policy-based credit for macroeconomic stability, social security, in 2010 the whole VBSP system will definitely focus on fulfill its tasks by ensuring the target of 25% credit growth as compared to 2009 designated by the Prime Minister.*

*On behalf of VBSP's Board of Directors, I would like to express my most sincere thanks to the concern and directions from the Party and the Government, the effective collaboration of relevant ministries and agencies, mass organizations at all levels, the donors for their support and belief in the development of VBSP in the past year. VBSP wishes to receive constant assistance from*



Thay mặt Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc tới sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự hợp tác có hiệu quả của các Bộ, ban, ngành, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà tài trợ đã luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của các quý cơ quan, tập thể và cá nhân trong năm tới.

*esteemed agencies, organizations and individuals in the year to come.*

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
KIÊM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM  
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS*

**NGUYỄN VĂN GIÀU**

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Board of Directors of VBSP



**Ông Nguyễn Văn Giàu**  
Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước  
khiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị  
*Mr. Nguyen Van Giau*  
Governor - State Bank of Vietnam  
Chairperson



**Ông Phạm Văn Phương**  
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ  
Ủy viên  
*Mr. Pham Van Phuong*  
Vice Minister - Government Office  
Member



**Ông Trần Xuân Hà**  
Thứ trưởng Bộ Tài chính  
Ủy viên  
*Mr. Tran Xuan Ha*  
Vice Minister - Ministry of Finance  
Member



**Ông Nguyễn Bích Đạt**  
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
Ủy viên  
*Mr. Nguyen Bich Dat*  
Vice Minister - Ministry of Planning and  
Investment  
Member



**Ông Nguyễn Đông Tiến**  
Phó Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước  
Ủy viên  
*Mr. Nguyen Dong Tien*  
Deputy Governor - State Bank of Vietnam  
Member



**Ông Nguyễn Trọng Đàm**  
 Thứ trưởng  
 Bộ Lao động Thương binh - Xã hội  
 Ủy viên  
 Mr. Nguyen Trong Dam  
 Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and  
 Social Affairs  
 Member



**Ông Bùi Bá Bổng**  
 Thứ trưởng Bộ NN&PTNT  
 Ủy viên  
 Mr. Bui Ba Bong  
 Vice Minister - Ministry of Agriculture  
 and Rural Development  
 Member



**Ông Hà Hùng**  
 Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc  
 Ủy viên  
 Mr. Ha Hung  
 Vice Chairman - Committee of  
 Ethnic Minorities  
 Member



**Bà Bùi Thị Minh Hoài**  
 Phó Chủ tịch  
 Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên  
 Ms. Bui Thi Minh Hoai  
 Vice Chairperson - Vietnam Farmers  
 Association  
 Member



**Bà H'Ngăm Niê KĐăm**  
 Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ  
 Việt Nam - Ủy viên  
 Ms. H'Ngam Nie KDam  
 Vice Chairperson - Vietnam  
 Women's Union  
 Member



**Ông Đỗ Công Mùi**  
 Phó Chủ tịch  
 Hội Cựu chiến binh Việt Nam  
 Ủy viên  
 Mr. Do Cong Mui  
 Vice Chairperson - Vietnam War  
 Veteran Association  
 Member



**Ông Nguyễn Hoàng Hiệp**  
 Bí thư Trung ương Đoàn  
 Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh  
 Ủy viên  
 Mr. Nguyen Hoang Hiep  
 Secretary - Central Ho Chi Minh  
 Communist Youth Union  
 Member



**Bà Hà Thị Hạnh**  
 Tổng giám đốc  
 Ngân hàng Chính sách xã hội  
 Ủy viên  
 Ms. Ha Thi Hanh  
 General Director of VBSP  
 Member



**Ông Võ Đức Tiến**  
 Trưởng ban Kiểm soát  
 Ngân hàng Chính sách xã hội  
 Ủy viên  
 Mr. Vo Duc Tien  
 Chief of Supervision Board of VBSP  
 Member

# **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

## **Board of Management of VBSP**



**Bà Hà Thị Hạnh**  
*Tổng giám đốc*  
Ms. Ha Thi Hanh  
General Director



**Ông Dương Quyết Thắng**  
*Phó Tổng giám đốc*  
Mr. Duong Quyet Thang  
Deputy General Director



**Ông Nguyễn Văn Lý**  
*Phó Tổng giám đốc*  
Mr. Nguyen Van Ly  
Deputy General Director



**Ông Võ Minh Hiệp**  
*Phó Tổng giám đốc*  
Mr. Vo Minh Hiep  
Deputy General Director



# MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

## The governance, management structure of VBSP



### A. BỘ MÁY QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

#### I. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội gồm 14 thành viên, trong đó 2 thành viên chuyên trách gồm: Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát; 12 thành viên kiêm nhiệm là các Thứ trưởng hoặc cấp tương đương, đương chức của các Bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương.

Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, chiến lược phát

### A. THE GOVERNANCE STRUCTURE OF VBSP:

#### I. The Board of Directors:

*The Board of Directors (BOD) comprises 14 members, among them the Governor of State Bank of Vietnam is the Chairperson. The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision Board. The twelve part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations.*

*The BOD is in charge of governing VBSP's activities; issuing directions, policies, and the*



triển Ngân hàng Chính sách xã hội hàng năm và 5 năm, cơ chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất, thường kỳ hàng quý, hàng năm.

Ngoài các nhiệm vụ trên, các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống của mình tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

## II. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm:

1. Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị: Có chức năng tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Thành viên Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị gồm các chuyên gia cao cấp do các Bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo tham gia Hội đồng quản trị cử và một số chuyên gia do Chủ tịch lựa chọn.

2. Ban Kiểm soát: Có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện và bộ máy điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện: Là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương, có chức năng giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết Hội đồng quản trị tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh và Phòng giao dịch cấp

*annual and five-year development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; passing resolutions of the BOD on an ad-hoc, quarterly, and annual basis.*

*In addition, the part-time members of the BOD directly steer their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.*

## II. Supporting teams of BOD:

*1. BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and socio-political associations that have their representatives on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.*

*2. BOD's Supervision Board is responsible for surveillance and supervision of the activities of Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the Management Board of VBSP with respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.*

*3. Representative Units of the BOD at the provincial and district levels: as the representatives of the BOD in the local area, these units are tasked with supervising the implementation of BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial branches and district transaction offices. These units also jointly*



huyện, phối hợp chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch xóa đói giảm nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## **B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống mạng lưới hoạt động từ Trung ương đến tỉnh, thành phố, quận, huyện theo địa giới hành chính.

Điều hành hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội là Tổng giám đốc, giúp việc Tổng giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính.

### **1. Tại Trung ương**

Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội đặt tại thủ đô Hà Nội, 01 Sở giao dịch, Trung tâm Công nghệ thông tin và Trung tâm Đào tạo.

### **2. Tại địa phương**

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh: Là đơn vị trực thuộc Hội sở chính, đại diện pháp nhân theo uỷ quyền của Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có một số Phó giám đốc và các Phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở tỉnh. Đến 31 tháng 12 năm 2009 có 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố.

*give directions on the linkage of policy-based credit provision, poverty reduction, and socio-economic development projects in local areas so as to better utilize capital source.*

## **B. THE MANAGEMENT BOARD OF VBSP**

*VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces and districts. At the helm of VBSP is the General Director, who is assisted by a number of Deputy General Directors and functional departments at the Headquarters.*

### **I. At the central level**

*- The Headquarters is located in Hanoi (the Capital).*

*- A Transaction Center*

*- An Information Technology Center*

*- A Training Center*

### **II. At the local level**

*VBSP's provincial branches are subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities in local areas. A provincial branch is headed by a director, who is assisted by a number of deputy directors and operational divisions. As of December 31st 2009 there have been 63 VBSP's provincial branches.*



Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện: Là các đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, đặt tại các quận, huyện, trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành Phòng giao dịch quận, huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có Phó giám đốc và các Tổ nghiệp vụ. Đến 31 tháng 12 năm 2009 có 614 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện.

Tổ tiết kiệm và vay vốn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phương thức cho vay đến người vay thông qua các tổ chức nhận uỷ thác. Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức nhận uỷ thác là cánh tay nối dài của Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến đúng người nghèo và các đối tượng chính sách cần vay vốn. Đến 31 tháng 12 năm 2009 có 193.784 Tổ tiết kiệm và vay vốn.

*District transaction offices are subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and operational teams. As of December 31st 2009 there have been 614 district transaction offices.*

*Savings and credit groups: VBSP extend loans to group members through entrusted mass organizations. The savings and credit groups formed by such mass organizations are the extended hands of VBSP, which ensure that the Government's concessional credit approaching the poor and policy-based beneficiaries who are in need of capitals. As of December 31st 2009 there have been 193,784 savings and credit groups.*

## Các chương trình tín dụng chính sách xã hội

- Chương trình cho vay hộ nghèo.
- Chương trình cho vay học sinh, sinh viên.
- Chương trình cho vay giải quyết việc làm.
- Chương trình cho vay xuất khẩu lao động.
- Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Chương trình cho vay mua nhà trả chậm.
- Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Chương trình cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).
- Chương trình cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp.
- Chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Chương trình cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện.
- Chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở theo Quyết định số 167 của Thủ tướng Chính phủ.
- Chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn khu vực đồng bằng Sông Cửu Long theo Quyết định số 74 của Thủ tướng Chính phủ.
- Chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92 của Thủ tướng Chính phủ.
- Các chương trình dự án:
  - Chương trình cho vay dự án UNILEVER.
  - Chương trình cho vay dự án ngập nước ven biển (CWDP).
  - Chương trình cho vay dự án RIDP.
  - Chương trình cho vay dự án IFAD.
- Cho vay khác.



## Social policy credit programs

- *Poor households program.*
- *Job creation program.*
- *Disadvantaged students program.*
- *Program for migrant workers abroad for limited terms.*
- *Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes.*
- *Housing purpose program with deferred payment.*
- *Safe water and rural sanitation program.*
- *Small and Medium Enterprise program (KFW).*
- *Forest sector development program (WB).*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households program.*
- *Business & production units, enterprises with drug-detoxified employees program.*
- *Housing support program for the poor under Decision 167 of Prime Minister.*
- *Credit program for disadvantaged ethnic households in Cuu Long River Delta under Decision 74 of Prime Minister.*
- *Credit program for traders doing business in disadvantaged areas under Decision 92 of Prime Minister.*
- *Projects:*
  - *Improving the poor living standard by micro-credit (UNILEVER Project).*
  - *Coastal Wet Land Development Project.*
  - *Rural Income Diversification Project.*
  - *Participatory Resources Management in Tuyen Quang Province (IFAD project).*
- *Others.*



## TỔ GIAO DỊCH LƯU ĐỘNG TẠI XÃ Mobile transaction units at communes

**N**hằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đồng thời tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả, từ tháng 8 năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chính thức thành lập các Tổ giao dịch lưu động tiến hành giao dịch tại các điểm giao dịch xã (mỗi xã có 01 điểm giao dịch được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân. Với những xã, phường, thị trấn có khoảng cách trên 3 km tính từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện hoặc trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh).

Tổ giao dịch lưu động gồm 2 đến 3 cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công, bao gồm: Cán bộ tín dụng làm Tổ trưởng, Kế toán, Thủ quỹ (trường hợp Tổ giao dịch có 2 người thì Tổ trưởng kiêm Thủ quỹ). Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay mở một sổ theo dõi hàng ngày về việc phân công cán bộ tham gia tổ giao dịch lưu động. Việc thực hiện giao dịch tại xã được tiến hành ít nhất một lần/tháng vào một ngày cố định trong tháng có giao dịch (kể cả ngày lễ và chủ nhật) và được công bố công khai trên biển hiệu điểm giao dịch. Ủy ban nhân dân xã bố trí nơi giao dịch của Tổ giao dịch lưu động tại trụ sở Ủy ban nhân dân, đảm bảo an toàn cho công việc giao dịch, thuận tiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách đến nhận tiền vay, trả nợ, trả lãi...

**I**n order to increase the accessibility to preferential credits provided by the government to the poor and other policy beneficiaries, to reduce transaction costs for the borrowers and also as an effort to publicize the use of policy loans as well as to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring the loans and providing assistance to help the borrowers use the loans for the right purpose to maximize its efficiency, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has officially established fixed date transaction points at communal level since August 2005. Under this initiative, each fixed date transaction point is located at a commune or ward which administrative headquarters is more than 03 km far away from either the VBSP district transaction office or provincial branch.

On the fixed dates of every month, working teams are sent to communes to deal with customers by VBSP automobile. The teams are equipped with laptops, money counters and printers. Those teams are also named as mobile transaction teams. One mobile transaction team consists of 2 or 3 officers as assigned by the manager of the VBSP local office, including one credit officer as group leader, one accountant and one cashier. One among them is also the car driver. In case the working team consists of only 2 officers, the head of group is also tasked with the work of the cashier. The local VBSP office opens a monitoring book to monitor daily assignment of staff at fixed date transaction offices. Transaction at fixed date transaction office normally occurs at least once per month on a day which is fixed in advance and is publicized on the sign board of the transaction point. For the remote and isolated communes where one day round-trip traveling is impossible,



Tại các điểm giao dịch tại xã niêm yết công khai: Các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình; nội quy giao dịch, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ, số lãi còn phải trả của từng người vay theo kỳ giao dịch, số dư tiền gửi tiết kiệm của từng Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Trong thời gian giao dịch tại xã, tổ giao dịch lưu động tiến hành nhận hồ sơ xin vay, giải ngân, thu nợ, thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường tiến hành giao ban giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với đại diện lãnh đạo các tổ chức hội và các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, rủi ro về tín dụng...

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp cùng sự tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân cấp xã, cho đến 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện giao dịch tại 8.500 điểm giao dịch xã trên tổng số 10.914 xã, phường trong cả nước.

*transactions are organized every two months. Communal People's Committee (CPC) is responsible for arranging working place for the mobile transaction team in the office of the CPC and guaranteeing the safety for smooth transactions as well as ensuring convenience for the poor and other policy beneficiaries during their working with the bank staff.*

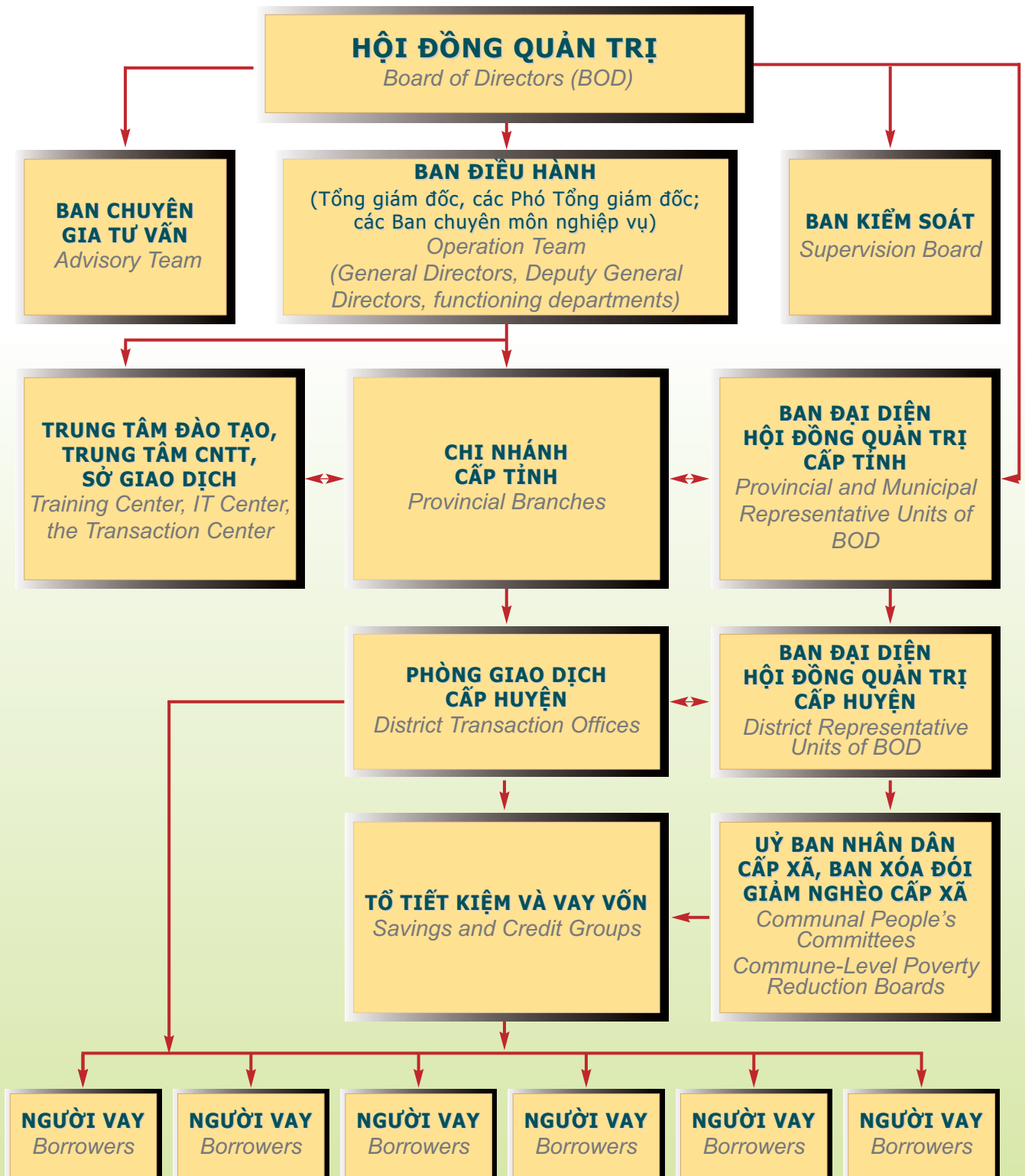
*At communal transaction points, following information is publicized: information of Government policy and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries: interest rate of each program, transaction rules; list of households with outstanding loans; loan amount, due date of the loans, interest amount payable to the bank of each borrower calculated at the transaction date, deposits of savings and credit group (SCG).*

*The activities of mobile working team at communes include receiving of loan applications, disbursement, debt and interest collection, saving mobilization through SCGs, commission payment to SCGs and allowance to in - charge staff of communal authority. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and SCG heads in order to update and monitor the status of disbursed loans, activities of SCGs and credit risks. Thanks to close consideration and steering of Representative Units of the Board of Directors at all levels and efforts to create the most favorable conditions of communal authorities, by December 31st 2009, more than 8,500 mobile transaction points have been established among 10,914 communes.*



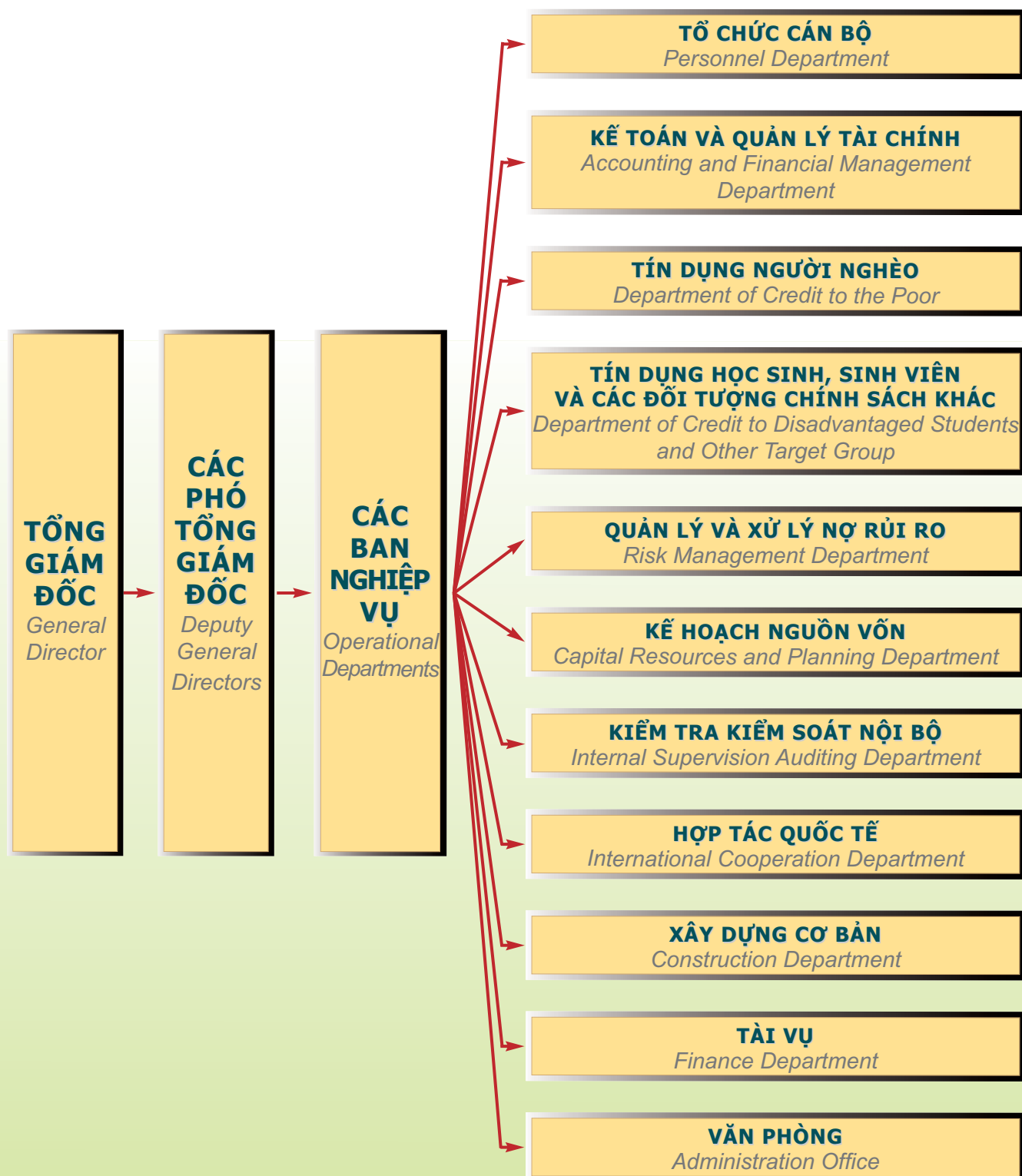
# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

## Organisation Chart



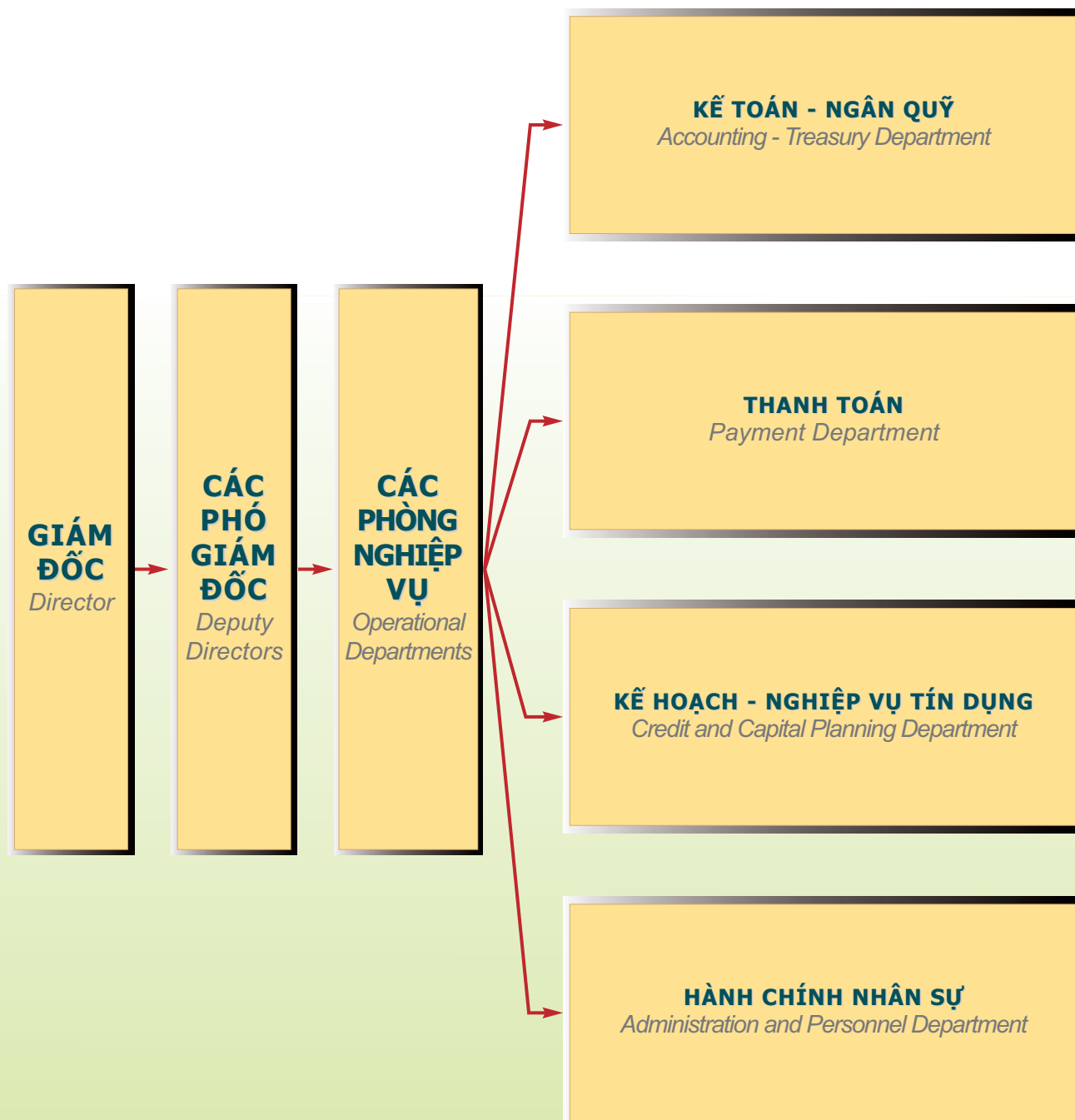
# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

## Organisation Chart of VBSP's Headquarters



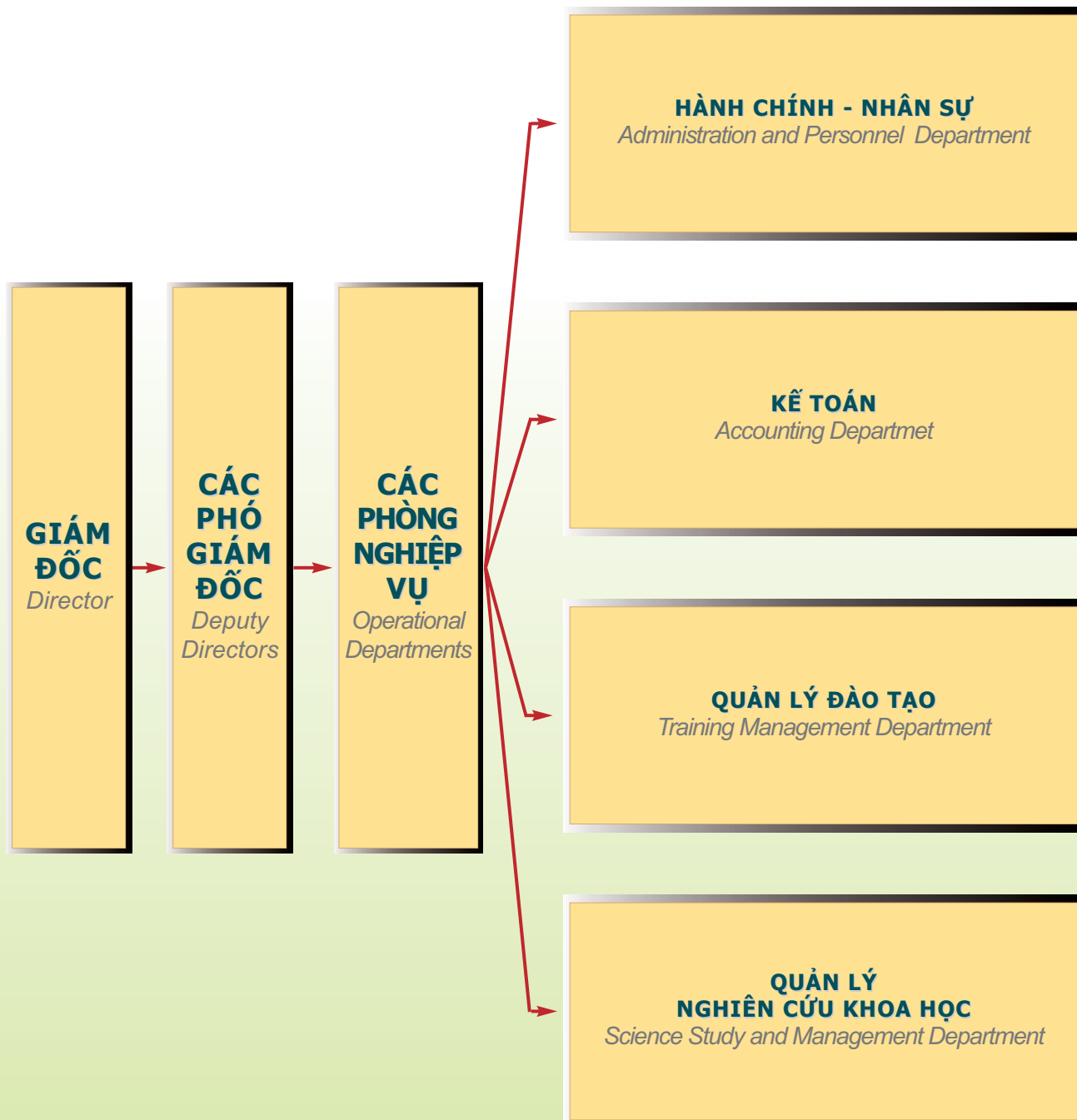
# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

## Organisation Chart of Transaction Center



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

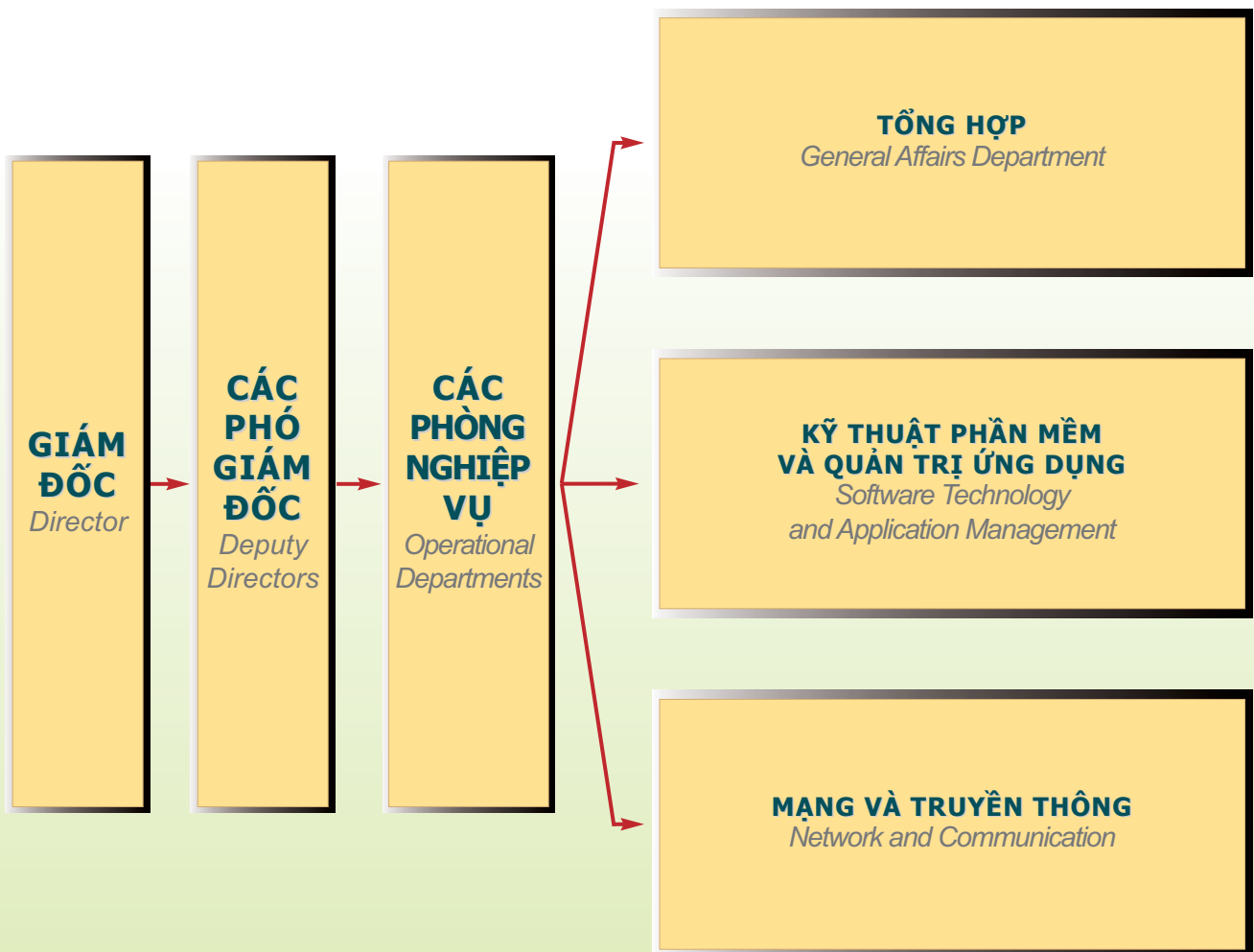
## Organisation Chart of Training Center



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

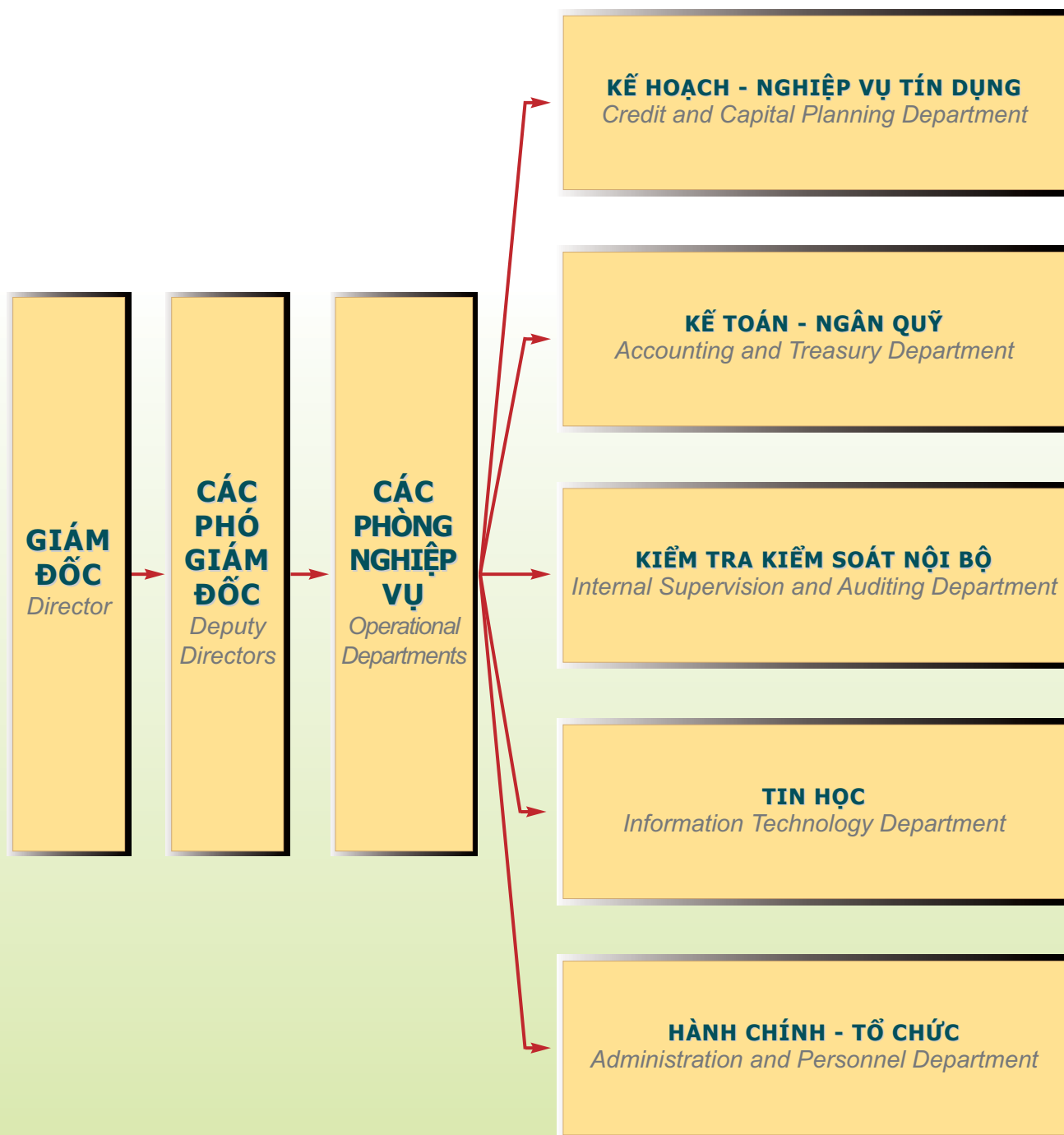
## TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

### Organisation Chart of Information Technology Center



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

## Organisation Chart of Provincial



## QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG Banking operations

**T**ổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2009 đạt 72.660 tỷ đồng, tăng 20.149 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 38,4%) so với năm 2008.

Trong đó:

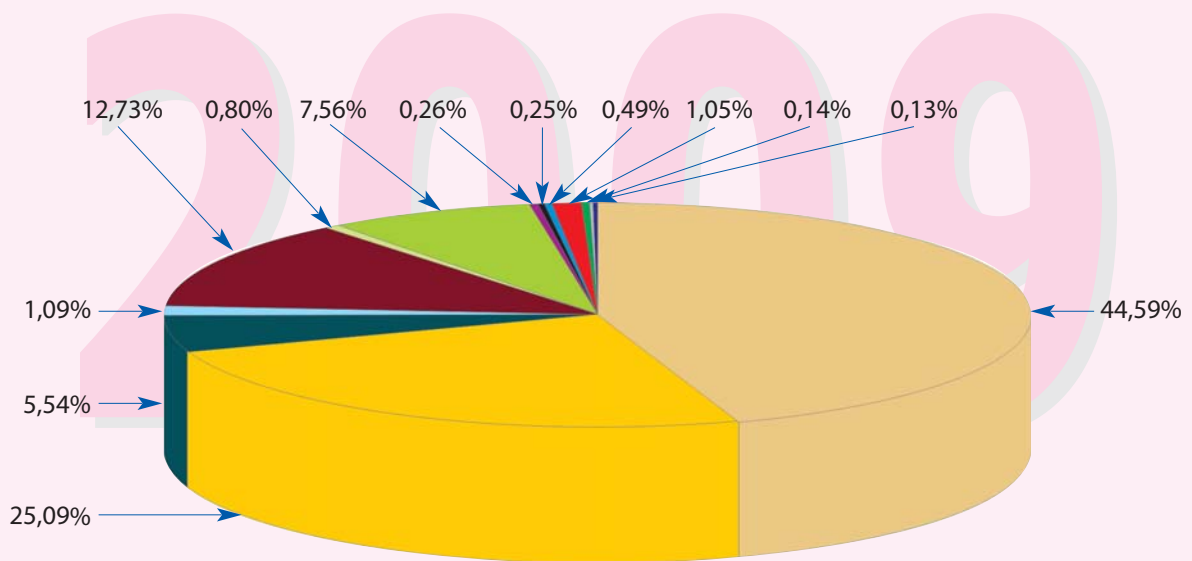
- Cho vay hộ nghèo là: 32.402 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 44,59% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là: 18.231 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,09% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là: 9.249 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,73% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là: 5.497 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,56% so với tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là: 791 tỷ đồng (trong đó 15 tỷ đồng cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), chiếm tỷ trọng 1,09% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là: 4.025 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,54% so với tổng dư nợ.
- Dư nợ cho vay mua nhà trả chậm 580 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,80% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở: 766 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,05% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng ĐBSCL theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt 19 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,03% so với tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt 101 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,14% so với tổng dư nợ.

**T**otal loan outstanding as of 31 December 2009 is VND 72,660 billion, increasing by VND 20,149 billion (38.4%) as compared to 2008. In which:

- Poor households program: VND 32,402 billion, accounting for 44.59% of total loan outstanding.
- Disadvantaged students program: VND 18,231 billion, accounting for 25.09%.
- Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes: VND 9,249 billion, accounting for 12.73%.
- Safe water and rural sanitation program: VND 5,497 billion, accounting for 7.56%.
- Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms: VND 791 billion (in which VND 15 billion is lending pursuant to Decision No.71/2009/QĐ-TTg), accounting for 1.09%.
- Job creation program: VND 4,025 billion, accounting for 5.54%.
- Housing purpose with deferred payment: VND 580 billion, accounting for 0.80%.
- Housing for the poor program: VND 766 billion, accounting for 1.05%.
- Extremely disadvantaged ethnic minority households in Cuu Long river delta program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 19 billion, accounting for 0.03%.
- Businessmen doing business disadvantaged areas program in accordance to Decision No. 92/2009/QĐ-TTg: VND 101 billion, accounting for 0.14%.
- Extremely disadvantaged ethnic minority



**KẾT CẤU DƯ NỢ TỪNG CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY NHƯ SAU:**  
*The Structure of outstanding loans*



- Hộ nghèo.  
*Poor households*
- Học sinh, sinh viên.  
*Disadvantaged students*
- Giải quyết việc làm.  
*Job creation*
- Xuất khẩu lao động.  
*Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms*
- Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.  
*Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes*
- Nhà trả chậm.  
*Housing with deferred payment*
- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.  
*Safe water and rural sanitation*
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).  
*Small and medium enterprises*
- Phát triển ngành lâm nghiệp.  
*Forest sector development*
- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.  
*Extremely disadvantaged ethnic minority households*
- Hộ nghèo làm nhà ở.  
*Housing for the poor*
- Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.  
*Traders doing business in disadvantaged areas*
- Khác.  
*Other purposes*

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là: 359 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,49% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là: 192 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,26% so với tổng dư nợ.

*households program: VND 359 billion, accounting for 0.49%.*

- *Small and medium enterprises program (KFW project): VND 192 billion, accounting for 0.26%.*
- *Forest sector development program (FSDP):*





- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là: 179 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,25% so với tổng dư nợ.
- Cho vay các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy đạt 1 tỷ đồng.
- Cho vay một số dự án khác (vốn nước ngoài) là: 95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,13% so với tổng dư nợ.
- Cho vay khác đạt 174 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,2% so với tổng dư nợ.

*VND 179 billion, accounting for 0.25%.*

- *Business & production units, enterprises with drug-detoxified employees program: VND 1 billion.*
- *Other loan projects (funded by foreign organizations): VND 95 billion, accounting for 0.13%*
- *Other lending: VND 174 billion, accounting for 0.2%.*



# QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

## Banking operations

**T**ổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2009 đạt 74.458 tỷ đồng, tăng 19.767 tỷ đồng (tăng 36,1%) so với năm 2008. Trong đó:

**1. Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước:** 17.131 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

**1.1. Vốn do ngân sách Trung ương cấp:** 15.124 tỷ đồng, tăng 3.023 tỷ đồng (tỷ lệ 25%) so với năm 2008, trong đó:

- Vốn điều lệ: 9.488 tỷ đồng, tăng 1.500 tỷ đồng (tỷ lệ 19%) so với năm 2008

- Vốn ngân sách cấp để cho vay các chương trình: 5.636 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn cho vay giải quyết việc làm: 3.468 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 373 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 30 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg: 500 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 50 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 500 tỷ đồng.

**T**otal capital as of December 31st, 2009 is VND 74,458 billion, increasing by VND 19,767 billion (36.1%) as compared to 2008. In which:

**1. Funding from the State Budget:** VND 17,131 billion, accounting for 23% of total capital, comprising:

**1.1 Funding from the Central State Budget:** VND 15,124 billion, increasing by 3,023 billion (25%) as compared to 2008, including:

- Charter capital: VND 9,488 billion, increasing by 1,500 billion (19%) as compared to 2008.

- Funding for loan programs: VND 5,636 billion, in which:

+ Job creation program: VND 3,468 billion.

+ Housing purpose with deferred payment: VND 714 billion.

+ Extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 373 billion.

+ Disadvantaged students program: VND 30 billion.

+ Loan program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 500 billion.

+ Loan program in accordance to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 50 billion.

+ Loan program in accordance to Decision



1.2. **Vốn nhận ủy thác, đầu tư từ ngân sách địa phương và các tổ chức kinh tế, cá nhân:** 2.008 tỷ đồng, tăng 480 tỷ đồng (tỷ lệ 31%) so với năm 2008.

**2. Vốn vay lãi suất thấp:** 30.476 tỷ đồng, tăng 9.212 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,9% trên tổng nguồn vốn.

**3. Vốn huy động lãi suất thị trường:** 22.982 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30,9% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 11.793 tỷ đồng.

*No.167/2008/QĐ-TTg: VND 500 billion.*

*1.2. Entrusted capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 2,008 billion, increasing by 480 billion (31%) as compared to 2008.*

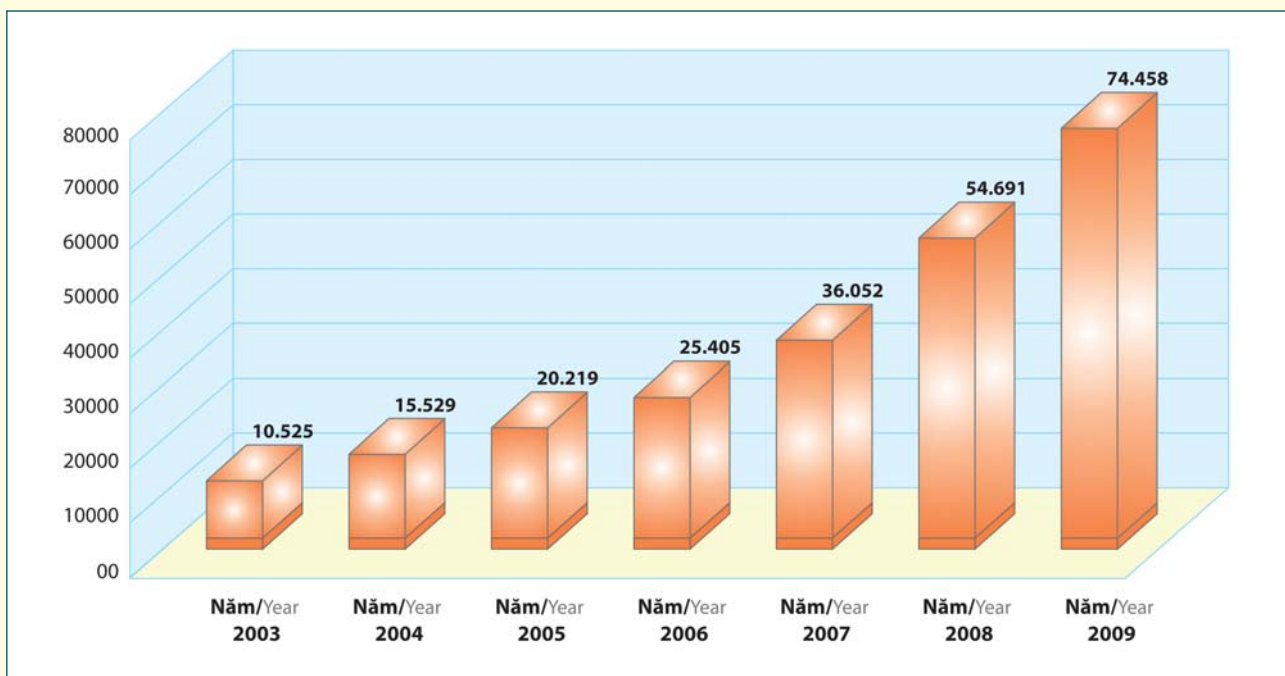
*2. Borrowings with low interest rate: VND 30,476 billion, increasing by VND 9,212 billion, accounting for 40.9% of total capital.*

*3. Fund mobilized with market interest rate: VND 22,982 billion, accounting for 30.9% of total capital, in which:*

## SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

*VBSP's capital structure*

*Đơn vị: Tỷ đồng  
Unit: VND billion*





- Huy động thị trường: 9.189 tỷ đồng, trong đó:

+ Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 2.000 tỷ đồng.

**4. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản:** 1.256 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,7% so tổng nguồn vốn.

**5. Các quỹ và vốn khác:** 2.611 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,2% so tổng nguồn vốn.

- *Two-percent mandatory deposits of stated-owned credit institutions: VND 11,793 billion.*

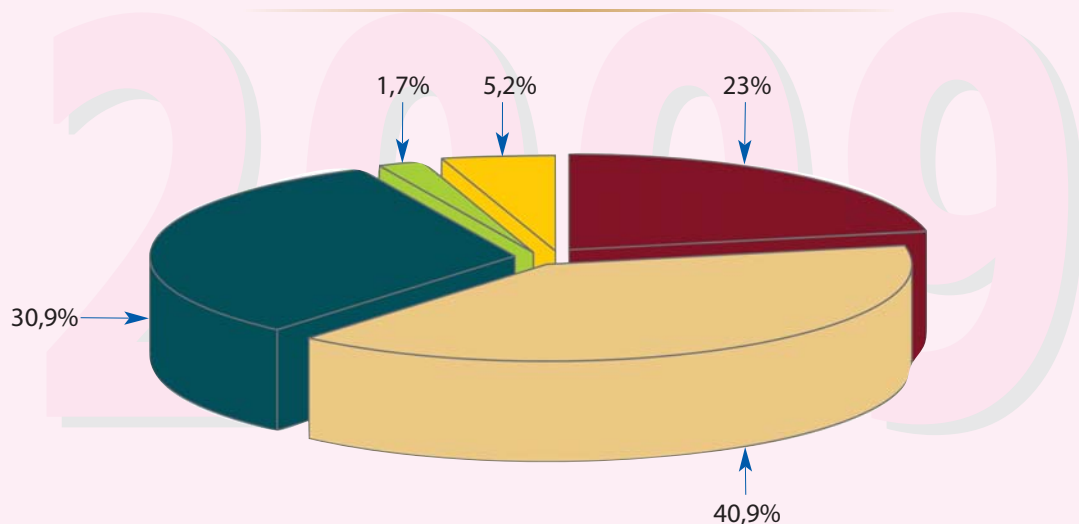
- *Fund mobilized from the public: VND 9,189 billion, in which:*

+ *Bonds issued by VBSP under guarantee of the government: VND 2,000 billion.*

**4. Investment to basis construction:** VND 1,256 billion, accounting for 1.7% of total capital.

**5. Other funds and capital:** VND 2,611 billion, accounting for 5.2% of total capital.

**BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2009**  
*The structure of liabilities*



- Vốn từ ngân sách Nhà nước.  
*Funding form the Central State budget*
- Vốn vay lãi suất thấp.  
*Borrowings with low interest rate*
- Vốn huy động lãi suất thị trường.  
*Fund mobilized with market interest rate*

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản.  
*Investment to basis construction*
- Các quỹ và vốn khác.  
*Other liabilities*

## HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI International cooperation activities



**S**au 6 năm hoạt động (2003 - 2009), Ngân hàng Chính sách xã hội đã có sự phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng trong quan hệ đối ngoại với các nhà tài trợ và các đối tác của Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển chung của toàn hệ thống. Bên cạnh công tác quản lý dự án, hoạt động hợp tác quốc tế còn để lại dấu ấn với việc tham gia tiếp đón các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội và tổ chức các khoá đào tạo, trao đổi kinh nghiệm về tài chính vi mô ở Việt Nam cho các đối tác; đồng thời đã tổ chức rất thành công những đoàn học tập khảo sát kinh nghiệm tài chính vi mô tại các quốc gia khác cho các cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội.

**A**fter six years of operation (from 2003 to 2009), Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has developed both the depth and breadth of the external relationship with its partners and donors, making a great contribution to the overall growth of the system. Apart from project management activities, international cooperation also left its hallmark through welcoming foreign delegations that came to visit and work with VBSP; opening training courses and sharing experiences on microfinance in Vietnam for its partners as well as successfully organizing study tours to different countries for VBSP staff.

Mục tiêu của các chương trình học tập trao đổi kinh nghiệm tại nước ngoài nhằm giúp các cán bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội có cơ hội nhìn nhận các lĩnh vực của ngành tài chính vi mô một cách bao quát hơn, không chỉ tại Việt Nam mà còn cả ở các quốc gia khác có ngành tài chính vi mô tương đồng với Việt Nam. Trong năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức thành công các đoàn cán bộ đi học tập và nghiên cứu kinh nghiệm về Tài chính vi mô tại Philippines (từ ngày 6 đến ngày 11 tháng 7 năm 2009), Thái Lan (từ ngày 7 đến ngày 12 tháng 9 năm 2009), Indonesia (từ ngày 3 đến ngày 8 tháng 8 năm 2009), Malaysia (từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 10 năm 2009), tổ chức các chuyến thăm và làm việc tại nước ngoài cho các đoàn cán bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Hàn Quốc (từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 3 tháng 7 năm 2009), Ngân hàng Tiết kiệm Đức (tháng 5 năm 2009), cử cán bộ tham gia khóa học đào tạo về “Ngân hàng phát triển và dịch vụ tài chính cho cộng đồng người nghèo ở nông thôn” tổ chức tại Brazil và Guatemala (từ ngày 28 tháng 8 đến ngày 7 tháng 9 năm 2009).

Năm 2009, cũng là năm đầu tiên Ngân hàng Chính sách xã hội được đề nghị hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm về cung cấp dịch vụ tài chính vi mô ở Việt Nam cho các đối tác quốc tế. Điều này, chứng tỏ vị thế của Ngân hàng Chính sách xã hội trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính vi mô trên trường quốc tế bước đầu đã được khẳng định. Dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức đón 2 đoàn đại diện các tổ chức tài chính vi mô lớn ở Bangladesh sang nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm Ngân hàng Chính sách xã hội, tổng số thành viên mỗi đoàn là 14 người do tổ chức PKSF của Bangladesh dẫn đầu. Ngân hàng Chính sách xã hội cũng được mời cử cán bộ đào tạo nội dung giáo dục tài chính cho thanh niên nghèo trong khuôn khổ dự án giáo dục tài chính cho người nghèo toàn cầu. Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện 6 khóa đào tạo, mỗi khóa 8 buổi cho tổng số 300 học viên là các

*The main objective of such abroad study tours is to provide the staff of VBSP with the wider perspective on microfinance, not only in Vietnam but also in other countries that have similar microfinance activities with Vietnam. In 2009, VBSP successfully organized its delegations to study visit in the Philippines (from 6th to 11th July), Thailand (from 7th to 12th September), Indonesia (from 3rd to 8th August), Malaysia (from 5th to 10th October); Korea (from 28th June to 3rd July) and German Savings Bank (in May 2009). In addition, some VBSP staff also had a chance to take part in a workshop on “Development Banks and Financial Services for poor communities in rural areas” organized in Brazil and Guatemala from 28th August to 7th September 2009.*

*It was also in 2009 that VBSP was first offered to give instructions and share experiences on microfinance service delivery in Vietnam for its foreign partners, which initially asserted the status of VBSP in the international playground of microfinance. The bank, under the direction of the management board, welcomed two delegations from large microfinance institutions in Bangladesh. The delegations, each of which included 14 members led by PKSF came to learn and exchange experiences with VBSP on microfinance. In addition, VBSP's staff were also offered to give lectures on financial education for poor youths under the framework of Financial education for the poor project, which was sponsored by CitiGroup via Citibank Vietnam. Accordingly, VBSP gave six training courses, each with eight sessions, for 300 trainees who were disadvantaged young people studying at vocational and job service centers of the Youth Union.*

*Besides, in 2009, VBSP also had the chance to welcome and work with delegations from different countries and organizations, such*

thanh niên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại Trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm thanh niên ở Trung tâm Đào tạo Trung ương Đoàn Thanh niên theo lời mời của phía Trung ương Đoàn và nhà tài trợ Citigroup thông qua Citibank Việt Nam.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã tiếp và giới thiệu về hoạt động, trao đổi kinh nghiệm, tìm hướng hợp tác với các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp và làm việc với nhiều cơ quan, đối tác như Đoàn khảo sát Hỗ trợ kỹ thuật của ADB, tiếp đoàn chuyên gia ADB sang tìm hiểu thông tin để xây dựng dự án tư vấn chuẩn bị cho việc nghiên cứu thực hiện chương trình Hỗ trợ phát triển ngành tài chính vi mô do Chính phủ Việt Nam đề xuất, đoàn đánh giá thường niên các nhà tài trợ chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, tiếp đoàn Save Children tìm hiểu hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, tiếp đoàn Ngân hàng Rabobank - Hà Lan tìm hiểu về hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, làm việc với Viện nghiên cứu chính sách PRI và Cơ quan tài chính Nhật Bản JFC về việc khả năng hợp tác với Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm nâng cao hệ thống đào tạo nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội, làm việc với đại diện Quỹ Ford về tiếp tục hỗ trợ triển khai chương trình tiết kiệm cho Ngân hàng Chính sách xã hội, làm việc với cơ quan viện trợ Mỹ (USAID) về cơ hội hợp tác, làm việc với cơ quan phát triển Thụy Sĩ và tổ chức Thú y không biên giới về dự án hỗ trợ kỹ thuật cho một số chi nhánh ở miền núi phía Bắc, đoàn Ngân hàng Thế giới về dự án nâng cao năng lực các Ngân hàng Chính sách Việt Nam (liên quan đến Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam), tiếp đoàn Ngân hàng Thế giới và các nhà tài trợ Chương trình tín dụng hỗ trợ giảm nghèo (PRSC 9). Các cuộc gặp gỡ và làm việc này tạo tiền đề cho những cơ hội mới trong những năm tiếp theo của Ngân hàng Chính sách xã hội.

*as: ADB; Save the Children Foundation; Rabobank from Netherland; Policy Research Institute (PRI) and Japanese Finance Cooperation (JFC) from Japan; Ford Foundation; the United States Agency for International Development (USAID), World Bank and so on. Those meetings and working visits are precondition for cooperation opportunities in the coming years.*

## QUẢN LÝ DỰ ÁN NƯỚC NGOÀI

### 1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp:

Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) đã xây dựng Dự án phát triển ngành lâm nghiệp trong khuôn khổ chương trình phát triển ngành lâm nghiệp trồng 5 triệu ha rừng giữa Chính phủ và các đối tác, các nhà tài trợ. Dự án gồm hai trọng tâm chính: (i) Phát triển trồng rừng sản xuất ở 4 tỉnh miền Trung ở Việt Nam (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định); (ii) Quỹ bảo tồn thiên nhiên. Dự án dự kiến tài trợ trồng khoảng 66.000 ha rừng thương mại chủ yếu do các hộ gia đình quy mô vừa và nhỏ thực hiện. Mục tiêu của Dự án là: (i) Đưa đất rừng sản xuất chưa được sử dụng hợp lý và quản lý có hiệu quả hơn, làm tăng sản xuất gỗ bền vững nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và của các hộ gia đình; (ii) Thiết lập một khu vực trồng rừng tư nhân dựa vào các hộ ở các tỉnh dự án; (iii) Duy trì đa dạng sinh học có tầm quan trọng toàn cầu; (iv) Cải thiện công tác bảo tồn tính đa dạng sinh học của các khu rừng đặc dụng có tầm quan trọng quốc tế. Dự án gồm 4 hợp phần: Phát triển thể chế; Trồng rừng sản xuất; Quỹ bảo tồn; Quản lý, giám sát và đánh giá, trong đó Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất.

Bản chất hợp phần tín dụng do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện là cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất ưu đãi để phát triển rừng trồng sản xuất của các hộ gia đình tại các tỉnh dự án, kể cả việc cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo và hội thảo.

Để thực hiện hợp phần này, theo Hiệp định vay vốn phụ, Bộ Tài chính sẽ cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay lại với tổng số khoảng 32,71 triệu USD (tương đương 22.600.000 SDR) vay từ Ngân hàng Thế giới thông qua Hiệp định vay phụ ký giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội ngày 28 tháng 4 năm 2005. Lãi suất Ngân hàng Chính sách xã hội trả cho Bộ Tài chính: 0,75%/năm tính trên dư nợ vay, được trả

## PROJECT MANAGEMENT

### I. The Forest Sector Development Project:

*The Government of Vietnam (GoV) and the World Bank (WB) have developed the Forest Sector Development Project (FSDP) within the framework of the Forest Sector Support Program (FSSP) and the respective partnership between the Government and donors and the 05 Million Hectare Reforestation Program (5MHRP). The FSDP is a two-pronged project with two main focuses: (i) Forestation development in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh; and (ii) Natural Conservation Fund. It is expected to support small and medium afforestation households with the establishment of some 66,000 ha of commercial forest. The project's main objectives are: (i) Put forestation land into proper use and effective management, sustainably increase timber production to meet the needs of the market and the households; (ii) Establish a private forestation areas based on households in project areas; (iii) Maintain the global biodiversity; (iv) Improve the conservation of biological diversity in special forests which are internationally important. The FSDP consists of four components: Institutional Development; Production Forest Plantation; Conservation Funds; and, Project Management, monitoring and Evaluation.*

*Of these four components, VBSP is responsible for the third one – Production Forest Plantation, it provides commercial forestation loans with preferential interest rates as well as workshops, consulting and training services.*

*The Ministry of Finance (MOF) will give*



theo bán niên vào các ngày 15 tháng 5 và 15 tháng 11 hàng năm. Tiền gốc Ngân hàng Chính sách xã hội hoàn trả cho Bộ Tài chính theo 25 kỳ bán niên bằng nhau (4% số gốc) vào các ngày 15 tháng 5 và 15 tháng 11 hàng năm, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 15 tháng 11 năm 2012 và kỳ cuối cùng ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Thời gian giải ngân thực hiện dự án là 6 năm (2005 - 2010), địa bàn thực hiện tại 120 xã của 21 huyện thuộc 4 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng 2 phương thức cho vay đối với dự án đó là:

- Cho vay trực tiếp đến người vay: Áp dụng đối với hộ không tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Ủy thác cho vay từng phần qua tổ chức chính trị - xã hội (thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn): Áp dụng đối với hộ tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Mức cho vay đối với mỗi phương án trồng rừng được căn cứ vào nhu cầu vay vốn của người vay (tối đa 75% chi phí trồng rừng); mô hình trồng rừng; đối tượng vay vốn cụ thể; khả năng trả nợ của người vay; mức cho vay tối đa một ha để trồng mới đối với từng loại cây trồng sẽ do Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo từng thời kỳ. Thời hạn cho vay trong mọi trường hợp không được quá 15 năm với các loại cho vay: Khoản vay ngắn hạn (với thời hạn đến 12 tháng), khoản vay trung hạn (với thời hạn từ trên 12 tháng đến 60 tháng), khoản vay dài hạn (với thời hạn trên 60 tháng). Mức lãi suất cho vay hiện tại là 0,65%/tháng và lãi suất nợ quá hạn bằng 150% của lãi suất cho vay trong hạn.

Chỉ trong hai năm đầu tiên kể từ khi thực hiện dự án (2005 - 2006), Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức được 15 chương trình đào tạo và hội thảo cho 1.007 người tham gia. Chương trình đào tạo được thực hiện với mục đích trang bị cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức

*VBSP a total loan of approximately USD 32,71 million (equivalent to SRD 22,6 million) from the World Bank under the Sub-Lending Agreement dated April 28th, 2005 between MOF and VBSP. Every year, on May 15th and November 15th, VBSP will pay the MOF: (i) 0.75% /year interest rate over total outstanding loans; and (ii) 4% of principal amount during 25 equal semi-annual periods from 2012 to 2024.*

*The project disbursement will be implemented in 06 years (from 2005 to 2010) at 120 communes of 21 wards in four project provinces: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh, under 02 lending methods from VBSP:*

*- Directly lending to those who do not participate in Savings and credit Groups.*

*- Trusted lending through Savings and credit Groups.*

*The lending limit for each forestry approach depends on such criteria as: the need of borrowers (maximum is 75% of forestation cost); forestation models and the ability to repay of borrowers. Particularly, the maximum loan value for per hectare of new forestation shall be determined periodically by the General Director of VBSP. In all cases, the lending terms do not exceed 15 years, for short-term loans as 12 months, medium-term loans from 12 to 60 months and long-term loans for over 60 months. The current interest rate stands at 0.65% per month while the rate of overdue debts is 150% of current interest rate.*

*In the first two years of project implementation (2005-2006), VBSP has organized 15 training courses and workshops for 1,007 participants, who are staff of VBSP,*

chính trị - xã hội, các Ban quản lý dự án huyện để hiểu biết chung về dự án, các quy định về nghiệp vụ tín dụng như quy trình cho vay, thu nợ, thu lãi, đảm bảo tiền vay, cũng như công tác quản lý báo cáo và hướng dẫn hạch toán kế toán trong dự án.

Cũng trong năm 2006, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện mua nhập khẩu theo hình thức đấu thầu quốc tế theo thủ tục của WB và bàn giao 11 xe chở tiền cho các tỉnh tham gia dự án để phục vụ công tác giải ngân cho các huyện dự án. Tháng 1 năm 2008, dự án cũng đã tổ chức chuyến đi khảo sát kinh nghiệm trồng rừng tại Trung Quốc. Đây là cơ hội để các bên tham gia thực hiện dự án học hỏi kinh nghiệm, điều chỉnh và áp dụng thích hợp vào các hoạt động của dự án. Năm 2008, Ban quản lý dự án cũng đã ký hợp đồng tư vấn với 2 tư vấn WB nhằm nâng cao năng lực của Ngân hàng Chính sách xã hội trong dự án và Ngân hàng Chính sách xã hội đã cùng chuyên gia tư vấn hoàn thành sản phẩm 1: Đề xuất chỉnh sửa cẩm nang tín dụng; sản phẩm 2: Đánh giá đào tạo; sản phẩm 3: Đánh giá hệ thống quản lý dữ liệu, báo cáo thống kê; sản phẩm 4: Đề xuất cho vay lâm trường quốc doanh; sản phẩm 5: Đề xuất về cơ cấu lãi suất cho vay dự án. Hàng năm, dự án đều tổ chức hội nghị tổng kết dự án vào cuối năm nhằm đánh giá lại tình hình thực hiện dự án, đưa ra những điều chỉnh phù hợp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo đạt được mục tiêu cuối cùng của dự án. Công tác giải ngân, quản lý món vay, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện dự án qua các năm thực hiện cũng được tiến hành thường xuyên và hiệu quả.

Trong năm 2009, Ban quản lý dự án đã thực hiện rút và chuyển vốn cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp 3,7 triệu USD. Tới thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Ban quản lý dự án đã thực hiện rút hơn 11.943.000 USD từ WB để giải ngân cho các hộ trồng rừng, chiếm 36,5% nguồn vốn được WB phân bổ. Về công tác cho vay, đến 31 tháng 12 năm 2009, tổng dư nợ dự án là 178,707 tỷ đồng với 9.496 khách hàng dư nợ.

*Project Management Units at communes and other socio-political organizations. They are provided with basis information about the project such as loan procedures, interest collection, report management and so on.*

*In 2006, VBSP procured 11 imported vehicles for cash transport following international bidding and the procedure of World Bank and then delivered to the project provinces. In January 2008, a study trip to observe and get afforestation experiences in China was conducted. This was an opportunity for project participants to gain experiences in afforestation and then have proper adjustment and application to the project. Moreover, in 2008, the Project Management Board, signed a consultancy contract with two specialists from the World Bank to help improve the project management capacity of VBSP. With support from these two consultants, VBSP had completed: (i) A recommendation of adjustments to the credit manual; (ii) An assessment on products and training; (iii) An assessment on the data control and accounting system; (iv) A proposal of lending for state-owned forestry farms; (v) A recommendation of the project's interest rate structure.*

*In addition, every year there is an annual evaluation workshop to assess the project implementation and provide appropriate adjustment if necessary to overcome the shortcomings and difficulties. Estimation on loan security and disbursement process are also conducted effectively on a regular basis.*

*As of December 31st 2009, VBSP had withdrawn USD 11,943,000 from World Bank to disburse for the Forest Sector Development Project, of which the total outstanding loans accounted for VND 178.707 billion of 9,496 active customers.*

## 2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang:

Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) là dự án giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế (IFAD). Bộ Tài chính - Đại diện phía Chính phủ Việt Nam ký kết với Ngân hàng Chính sách xã hội hiệp định vay phụ để cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay một khoản vay phụ trị giá 1,12 triệu SDR tương đương với 1,43 triệu USD với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm, để triển khai phần tín dụng với thời hạn 19 năm. Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án bằng cách nâng cao năng lực và vai trò của họ trong tiến trình ra quyết định, tăng cường an ninh lương thực, đẩy mạnh đa dạng hóa thu nhập ở vùng dự án, khuyến khích sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Địa bàn dự án được thực thi tại 66 xã của 5 huyện bao gồm: Tất cả các xã ở “vùng III” và một số xã nghèo nhất ở “vùng II” theo phân loại của Ủy ban Dân tộc được chủ dự án và Quỹ IFAD thoả thuận bằng văn bản. Dự án sử dụng phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay trực tiếp tới Tổ tiết kiệm và vay vốn, tổ cho vay lại thành viên trong tổ. Ngân hàng cho các nhóm tín dụng và tiết kiệm vay vốn sau 18 tháng nhóm hoạt động có hiệu quả và đã được dự án đào tạo với lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo áp dụng chung cho tất cả các khu vực. Ngân hàng không trả hoa hồng cho nhóm. Nhóm cho vay lại các thành viên với lãi suất thương mại của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn (có giảm lãi suất tại các vùng II và III). Đây là hình thức mới được thử nghiệm ở Ngân hàng Chính sách xã hội và đã cho những kết quả đáng ghi nhận, hiệu quả quản lý món vay của Tổ tiết kiệm và vay vốn được nâng lên rõ rệt.

Kể từ khi thực hiện vào năm 2003, số lượng nhóm tiết kiệm - vay vốn được thành lập đã

## 2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province:

*The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP) is implemented under an agreement between the Social Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD). The Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0,75% per year and lending term of 19 years. The project aims at the socio-economic development of project target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. It is expected to strengthen their capacity and participation in decision making, strengthen the food security, diversify the income sources in project area and encourage environment sustainability growth. The project is implemented in 66 communes of five districts, including: all communes at Region II and some of the poorest communes at Region III, according to the National Committee's division. New lending methodology of wholesale is employed under the project: VBSP provides direct loans to savings and credit groups which have received training from the project and over 18 effectively working months, at the poor-household interest rate generally applicable in all areas. The Groups then give loans to their members at commercial lending rates of VBARD – Vietnam Bank for Agricultural and Rural Development, with lower interest rates at Region II and Region III. This new lending method piloted in VBSP has brought about remarkable results, the groups' loan management has significantly been improved.*

*Since the project starting in 2003, the number of savings and credit groups founded*

dần dần được tăng lên qua các năm, con số này trong năm 2003 chỉ mới là 167 nhóm tiết kiệm - vay vốn thuộc 11 xã thực thi dự án, đến năm 2004 đã tăng lên 220 nhóm tiết kiệm - vay vốn thuộc 15 xã thực thi dự án với tổng số 4.018 thành viên và tăng lên 331 nhóm tại 20 xã thực thi dự án với 6.018 thành viên, 341 nhóm với tổng số 7.275 thành viên tương ứng trong các năm 2006 và 2008.

Trong năm 2005, Ban quản lý dự án cũng đã tiến hành soạn thảo, chỉnh sửa 10 cấu phần tập huấn và hoàn thành lớp tập huấn cho 38 cán bộ tổ chức cộng đồng của 20 xã thực thi dự án và 02 cán bộ hỗ trợ cộng đồng tuyến huyện. Ban quản lý dự án cũng đã hoàn thành việc cung cấp thiết bị cho 220 nhóm tiết kiệm - vay vốn bao gồm 220 két sắt, xe đạp, máy tính CASIO, các loại sổ sách ghi chép của nhóm và hoàn thành việc cấp vốn đối ứng cho các nhóm tiết kiệm - vay vốn có đủ thời gian quy định. Đến cuối năm 2007, giải ngân cho vay qua nhóm đạt 11.240 triệu VND đạt 99,82% so với kế hoạch, cho vay trực tiếp là 240 triệu VND đạt 100% theo kế hoạch. Tổng dư nợ lũy kế đến cuối năm 2007 là 25.198 triệu đồng. Năm 2008, dự án đã thực hiện tập huấn lại cho các nhóm tiết kiệm - vay vốn với nội dung chủ yếu tập trung vào kỹ năng ghi chép sổ sách cho nhóm tiết kiệm - vay vốn, phương pháp xây dựng mô hình kinh doanh nhỏ và hạch toán kinh tế của mô hình, kỹ năng quản lý, điều hành hoạt động nhóm tiết kiệm - vay vốn.

Trong năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục chuyển vốn thực hiện dự án là 4 tỷ đồng cho chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tuyên Quang để thực hiện dự án. Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, tổng dư nợ của dự án đạt hơn 36 tỷ đồng.

### 3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW):

Trong khuôn khổ dự án “Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ” vay vốn Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho vay lại một khoản tín dụng tại Công văn số

*has gradually increased, from 167 groups in 11 communes in 2003 to 220 groups in 15 communes in 2004; 331 groups in 20 communes in 2006 and 341 groups with 7,275 members in 2008.*

*In 2005, the project management board edited and amended 10 training components; opened training courses for 38 community organization officials in 20 project communes as well as two community support officials at district level. They also provided reciprocal funds and supplied equipment to Credit and Savings Groups, including: 220 safes, bicycles, CASIO calculators and record books. At the end of 2007, loan disbursement reached VND 11,240 million through Groups and VND 240 million directly. The total accumulated outstanding loan at that time was around VND 25,198 million. During the year 2008, the project opened re-training courses for members of the groups, mainly focused on recording and accounting skills, as well as small business establishment and management.*

*In 2009, VBSP continued to transfer VND 04 billion to its branches in Tuyen Quang province for project implementation, making the total outstanding loan reach over VND 36 billion.*

### 3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project):

*Within the Small and medium enterprises Developing Program's framework, VBSP was approved by the Prime Minister to take out a loan under Document No. 225/TTg-QHQT dated March 7th 2005 and Document No. 380/TTg-QHQT dated April 7th 2005. On that basis, the Ministry of Finance (MOF) lent VBSP an amount equaling to EUR 7 million from German Government source, which is funded through*

225/TTg-QHQT ngày 7 tháng 3 năm 2005 và Công văn số 380/TTg-QHQT ngày 7 tháng 4 năm 2005. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay khoản vay bằng đồng Euro tương đương 7.000.000 EUR từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) với thời gian cho vay lại là 20 năm, trong đó có 5 năm ân hạn tính từ ngày ký Hiệp định vay vốn cho Dự án KfW với lãi suất cho vay lại là 0,75% và phí cam kết là 0,25%.

Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời, thông qua dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội có điều kiện tạo nguồn vốn huy động đầu vào thấp hơn lãi suất huy động của thị trường, góp phần giảm vốn cấp bù từ ngân sách Nhà nước hàng năm. Địa bàn cho vay tại 15 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tây (cũ), Bắc Ninh, Hưng Yên, Điện Biên, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Gia Lai, Long An, Sở giao dịch, Sơn La, Quảng Bình và Bình Dương.

Trong năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được tiếp nhận số vốn tương đương 3 triệu Euro cho dự án KfW giai đoạn 2 và giải ngân cho vay thêm tại Đồng Nai, Quảng Ninh, Bắc Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Nam Định và TP. Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Chính sách xã hội ưu tiên cho vay các doanh nghiệp nhỏ, mức phán quyết cho vay với Phòng giao dịch huyện là 200 triệu VND và với chi nhánh tỉnh là 500 triệu VND.

Tính đến cuối năm 2009, tổng dư nợ cho vay của dự án đạt 192,05 tỷ VND và đã giúp cho 593 doanh nghiệp vừa và nhỏ có thêm vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm mới.

#### 4. Dự án Tài chính nông thôn cho người nghèo (OPEC):

Dự án Tài chính nông thôn dành cho người nghèo vay vốn là Dự án do Quỹ phát triển Quốc

*German Reconstruction Bank (KfW) in 20 years with 5 years grace from the signing date of the Loan Agreement; the onlend interest rate is 0.75% and commitment fee is 0.25%.*

*The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 15 project areas: VBSP's transaction center, Hanoi, Ho Chi Minh city, Hai Phong, Ha Tay (now has been merged with Hanoi), Bac Ninh, Hung Yen, Dien Bien, Ha Tinh, Da Nang, Gia Lai, Long An, Son La, Quang Binh and Binh Duong.*

*At the second stage of KfW project's implementation in 2009, VBSP received an additional EUR 03 million and expanded project areas to Dong Nai, Quang Ninh, Bac Giang, Hoa Binh, Khanh Hoa and Nam Dinh and Ho Chi Minh City.*

*As a result, the total outstanding loans reached VND 192.05 billion (2009), which helped to create jobs and enhance business expansion for 593 SMEs.*

#### 4. "Fund for rural poor" project (OPEC):

*"Fund for rural poor" Project is granted by the OPEC Fund for Vietnamese Government with an amount of USD 10 million and has been implemented in 20 cities and provinces throughout the country including 16 provinces in Northern mountainous and mid land areas, 04 provinces in Central Highland: Bac Ninh, Bac Giang, Bac Kan, Cao Bang, Lang Son, Quang Ning, Ha Giang, Thai Nguyen, Lao Cai, Yen Bai, Lai Chau, Dien Bien, Son La, Hoa Binh, Phu Tho, Dac Lac, Dac Nong, Kon Tum and Gia Lai.*

*The project aimed at two key objectives: (i) supporting the poverty reduction credit*

tế của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (Quỹ OPEC) cho Chính phủ Việt Nam vay vốn tín dụng trị giá 10 triệu USD.

Địa bàn thực hiện dự án là 20 tỉnh, thành phố gồm: 16 tỉnh miền núi trung du phía Bắc và 4 tỉnh Tây Nguyên gồm: Bắc Ninh, Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang, Thái Nguyên, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum và Gia Lai.

Dự án nhằm thực hiện 2 mục tiêu chính: (i) Hỗ trợ chương trình tín dụng xóa đói giảm nghèo của Việt Nam để tăng cường địa vị kinh tế - xã hội của người nghèo ở các vùng nông thôn tại 20 tỉnh, đặc biệt tập trung vào khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi các tỉnh phía Bắc và miền Trung Việt Nam; (ii) củng cố và nâng cao năng lực của Ngân hàng Phục vụ người nghèo (nay là Ngân hàng Chính sách xã hội) trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho người nghèo.

Toàn bộ số vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ cho vay lại, sau đó Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay tiếp tới các đối tượng theo quy định của dự án. Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, tổng dư nợ của dự án đạt 48.161 triệu đồng, đối tượng thụ hưởng dự án là 6.944 hộ vay vốn thông qua 1.038 tổ nhóm ở 374 xã của 79 huyện nơi dự án cho vay vốn. Trong đó, nợ quá hạn là 584 triệu đồng, chiếm 3,1% tổng dư nợ.

Sau hơn 10 năm vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội đã trả nợ dự án từ 01 tháng 4 năm 2004 được 6.025.320.260 VND với số kỳ trả nợ là 12 lần, số tiền còn nợ sẽ được thanh toán hết vào thời điểm kết thúc dự án tháng 8 năm 2016.

Nhìn chung thông qua hoạt động của gần 1.000 tổ nhóm và chương trình tập huấn đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội, các thành viên đã từng bước nâng cao được trình độ nhận thức, tình làng, nghĩa xóm gần bó hơn, giảm bớt nhiều tệ nạn xã hội. Cũng thông qua cơ chế cho vay theo

*program in Vietnam for strengthening socio-economic position of the rural poor in 20 provinces with particular attention to remote, mountainous areas in the Northern and Central Highlands of Vietnam; and (ii) Reinforcing and strengthening capacity of Vietnam Bank for the Poor (now is the Vietnam Bank for Social Policies - VBSP) in supplying the poor with financial services.*

*The Government lends the entire amount from OPEC Fund to VBSP and the bank then on-lends to project beneficiaries. As of December 31, 2009, the project outstanding loans reached VND 48,161 million through 1,038 groups (with 6,944 households) in 374 communes of 79 districts. The overdue debts were VND 584 million, accounting for 3.1% of outstanding loans.*

*After 10 years of implementation, starting from April 1st 2004, VBSP have been repaying for OPEC Fund VND 6,025,320,260 through 12 periods, the remaining amount will be paid fully at project termination time in August 2016.*

*In general, through the activities of nearly 1,000 savings and credit groups, the project has gradually improved the group members' awareness, strengthened relationships between villagers and significantly reduced many social evils. It also provides members of the groups with a chance to share business and production experiences.*

## **5. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP):**

*The International Fund for Agricultural Development (IFAD) lends the Government of Vietnam (GoV) an amount of USD 3,724,000 through the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP). With*

tổ, nhóm trong khuôn khổ dự án, người vay, với tư cách là thành viên các Tổ tín dụng - tiết kiệm đã học hỏi lẫn nhau cách thức sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cùng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất kinh doanh.

### 5. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang:

Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang do Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) cho Chính phủ Việt Nam vay với tổng số vốn khoảng 3.724.000 USD. Dự án bắt đầu triển khai từ tháng 04 năm 1994 khi Ngân hàng Phục vụ người nghèo được thành lập, Quỹ IFAD và Bộ Tài chính đồng ý chuyển giao phần thực hiện cho Ngân hàng Phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội. Đối tượng cho vay của dự án là hộ nghèo loại III và loại IV. Các hộ này phải tham gia vào các tổ nhóm do dự án thành lập. Địa bàn thực hiện dự án: 145 xã của 5 huyện dự án: Na Hang, Chiêm Hoá, Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên và TP. Tuyên Quang. Ngân hàng cho vay theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Riêng lãi suất cho vay phải theo lãi suất thị trường nhưng không được giảm 30% đối với khu vực III và 15% đối với khu vực II. Đối tượng vay vốn là các hộ nông dân cá thể, phụ nữ lao động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ, các hợp tác xã và các nhóm không chính thức, các doanh nghiệp Nhà nước. Phương thức cho vay được thực hiện theo phương thức cho vay uỷ thác từng phần qua các tổ chức hội. Qua 15 năm thực hiện, vốn tín dụng ngân hàng cho vay đã góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng. Trong năm 2009, dự án tiếp tục thực hiện giải ngân quay vòng và thu hồi nợ, thu lãi tiết kiệm từ khách hàng. Hiệu quả quản lý tín dụng của dự án đã được ghi nhận. Tổng dư nợ của dự án tính đến 31 tháng 12 năm 2009 là 48 tỷ VND.

*the consent of the GoV and MoF, the project has been launched from April 1994 by Vietnam Bank for the Poor (now is Vietnam Bank for Social Policies - VBSP). The project beneficiaries are poor households category III and category IV in 145 communes of 05 project districts: Na Hang, Chiem Hoa, Yen Son, Son Duong and Ham Yen. VBSP extends loans under the government's prevailing regulations. The interest rate is market rate but not subject to decrease in zone III and 15% in zone II. The borrowers are individual farmers, female workers in cottage and light industry, cooperatives, non-formal groups as well as other state-owned enterprises. The project applies the method of partial trust lending through groups. After 15 years of implementation, the project is recognized to contribute to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services. In 2009, the disbursement, loan and interest collection continued to be performed smoothly. Good credit management is acknowledged. As of December 31, 2009, the project's total outstanding loans reached VND 48 billions.*

### 6. The Forestation and Sustainable Forestry Project (KfW6 Project):

*KfW6 project performs the forestation and sustainable forestry management of natural forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen under the financial agreement signed between German Reconstruction Bank (KfW) and the Socialist Republic of Vietnam. The project is implemented under the management of the Ministry of Agriculture and Rural Development and the Management Board for Forestry Projects. It aims to support the forestation and sustainable forestry management of 32,700 hectare of natural forests in 4 project provinces. Each project beneficiary receives grants through the deposit*

## 6. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KfW6:

Dự án KfW6 là dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng Tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam. Đơn vị quản lý việc thực hiện dự án này là Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dự án nhằm mục tiêu hỗ trợ khôi phục bền vững cho khoảng 32.700 ha diện tích rừng tự nhiên hỗn hợp tại 4 tỉnh thực hiện dự án. Mỗi hộ tham gia dự án sẽ nhận được một khoản tiền hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổng trị giá tài trợ cho các hợp phần của dự án là 3.712.710 EUR.

*accounts opened at VBSP district offices. The total grant value for KfW6 project's components is EUR 3,712,710.*

*On October 16th 2006, VBSP signed a contract with the Management Board for Forestry Projects on opening and managing deposit accounts for farming households and rural communities in the project areas, which will be implemented by VBSP in each support phase after the bank receives money from project budgets. Up to 2009, VBSP had successfully opened and managed over 7,000 accounts with total value of VND 33.7 billion for beneficiaries of the project. These deposit accounts are paid with highest lending interest rates that are applied by*





Ngày 16 tháng 10 năm 2006, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký hợp đồng với Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp về việc mở và quản lý tài khoản tiền gửi cá nhân dự án cho các hộ nông dân và các cộng đồng thôn tham gia dự án.

Theo hợp đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ đảm nhận phần mở và quản lý các tài khoản tiết kiệm cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn tham gia dự án sau khi nhận được tiền chuyển từ ngân sách dự án cho mỗi đợt hỗ trợ được dự án phê duyệt. Tính đến hết năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện mở và quản lý hiệu quả hơn 7.000 tài khoản cá nhân và cộng đồng thôn tham gia dự án với tổng số tiền là 33,7 tỷ VND. Các tài khoản được Ngân hàng Chính sách xã hội trả lãi theo lãi suất tiết kiệm cùng loại cao nhất mà các Ngân hàng thương mại quốc doanh có mặt trên cùng địa bàn áp dụng. Tiến độ rút tiền theo quy định của dự án cũng luôn được ngân hàng đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tham gia dự án có đủ nguồn lực thực hiện các công việc khoanh nuôi tái sinh rừng đúng quy trình kỹ thuật.

Thời gian hoạt động của một tài khoản trong phạm vi dự án là 6 năm kể từ ngày mở tài khoản, hết thời gian đó, nếu các hộ gia đình và cộng đồng thôn có nhu cầu tiếp tục duy trì giao dịch thì Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tạo điều kiện mở tài khoản mới theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội để phục vụ khách hàng. Với chất lượng phục vụ ngày càng được nâng cao, Ngân hàng Chính sách xã hội kỳ vọng các khách hàng hiện đang là đối tượng dự án sẽ tiếp tục trở thành khách hàng gửi tiết kiệm tiềm năng tại ngân hàng khi dự án kết thúc.

## 7. Dự án UNILEVER:

Dự án “Nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ nghèo thông qua chương trình tài chính vi mô” (gọi tắt là dự án tín dụng UNILEVER) là dự án thử nghiệm tín dụng giữa Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Quỹ UNILEVER Việt Nam trong

*commercial banks in the same area. VBSP also tries to guarantee the withdrawal progress of the project and provides most favorable conditions for those involved in the project so that they can perform forestry regeneration upon appropriate technical procedures.*

*Such deposit account will be valid in a term of 6 years since its opening day. After that, VBSP may consider opening new accounts for households and rural communities, based on their demands to maintain transactions with VBSP. With service quality being significantly improved, it is hoped that current beneficiaries of KfW6 project will become VBSP's potential savings customers after the project ends.*

## 7. UNILEVER Project:

*The project “Improving livelihoods for poor women through microfinance service” is implemented following the Cooperation Agreement No. 01/TT dated April 25th 2008 among Women Union of Vietnam, Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) and Unilever Fund in Vietnam on credit delivery for poor households through semi-formal microfinance institutions set up by Women Union of Vietnam. The project is financed by UNILEVER Fund in Vietnam (credits and technical assistance) and is piloted from 2008 until the end of 2010 in four provinces: Lao Cai, Ninh Binh, Quang Ninh and Ben Tre. It is designed based on actual needs and capabilities of locals and a combination between science and technology transfer and small loan delivery for beneficiaries.*

*The main objective of Unilever project is to improve the living standard of women and their families by raising awareness and providing preferential credit for poor and near-poor women. Besides, the project is also considered as an experiment to assist Women*

việc cung cấp tín dụng cho hộ nghèo thông qua đơn vị trung gian là tổ chức tài chính vi mô bán chính thức do Hội Phụ nữ thành lập. Dự án được thử nghiệm tại 04 tỉnh: Lào Cai, Ninh Bình, Quảng Bình và Bến Tre từ năm 2008 đến hết năm 2010. Nguồn vốn thực hiện dự án do Quỹ UNILEVER Việt Nam tài trợ (vốn tín dụng và hỗ trợ kỹ thuật). Dự án được thiết kế dựa trên nhu cầu và năng lực thực tế tại địa phương với sự kết hợp giữa chuyển giao khoa học kỹ thuật và cung cấp vốn vay nhỏ cho người hưởng lợi. Mục tiêu tổng quát của dự án là nâng cao chất lượng cuộc sống cho phụ nữ và gia đình thông qua việc nâng cao nhận thức, kiến thức song song với việc cung cấp tín dụng nhỏ cho phụ nữ nghèo.

Bên cạnh mục tiêu hỗ trợ phụ nữ nghèo, dự án được coi là bước thử nghiệm nhằm hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành lập một số tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động chuyên nghiệp theo quy định tại Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về hoạt động tài chính vi mô.

Theo thỏa thuận giữa 3 cơ quan tham gia thực hiện dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội là cơ quan hỗ trợ kỹ thuật cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thông qua xây dựng cơ chế tín dụng - tiết kiệm của dự án, thực hiện các hoạt động đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội và Hội Phụ nữ các cấp về hoạt động tín dụng, tiết kiệm và phần mềm kế toán dành cho Ban quản lý dự án cấp xã.

Sau 2 năm thực hiện dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện tốt vai trò của mình thông qua hệ thống của ngân hàng từ cấp Trung ương đến tỉnh, huyện và các cán bộ phụ trách quản lý tín dụng tại xã.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện tốt việc tiếp nhận nguồn vốn năm 2009 từ Quỹ UNILEVER với số tiền là: 2.790.000.000VND (Hai tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng chẵn) trong đó:

*Union of Vietnam in setting up professional and small-scale microfinance institutions under Decree No. 28/2005/NĐ-CP dated March 9th 2005 on microfinance activities.*

*Within the project framework, VBSP shall provide technical assistance for Vietnam Women Union to perform the project effectively through designing the project's credit and savings mechanism; opening training and retraining courses for the project personnel as well as providing accounting software for Project Management Units (PMUs) at communes.*

*After two years of project implementation, VBSP has fulfilled its active role in the project through a thorough banking system from central to local levels and credit staff at communes.*

*As of December 31st 2009, VBSP has received a total amount of VND 2,790,000,000 (Two billion seven hundred and ninety million Vietnam dong only) from UNILEVER Vietnam, details as follows:*

| TT/Ord                         | Tỉnh/Provinces | Nguồn vốn/Received Amount (VND) |
|--------------------------------|----------------|---------------------------------|
| 1                              | Lào Cai        | 700.000.000                     |
| 2                              | Ninh Bình      | 600.000.000                     |
| 3                              | Quảng Bình     | 600.000.000                     |
| 4                              | Bến Tre        | 890.000.000                     |
| <b>TỔNG CỘNG/Total Amounts</b> |                | <b>2.790.000.000</b>            |

Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện dự án đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng tín dụng, nguồn lực tài chính, sự bền vững trong hoạt động của Ban quản lý dự án thông qua mô hình tài chính vi mô có sự hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Kết quả thực hiện tính đến 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

Moreover, VBSP's branches at provincial level have co-operated with Women Union of Vietnam in implementing the project to reach targets on credit service quality, financial resources and sustainability in the operation of UNILEVER project management board through the microfinance model supported by VBSP. Achievements up to December 31st 2009 as follows:

| TT/<br>Ord             | Ban quản lý<br>dự án tỉnh/<br>Provincial Project<br>Management | Năm/Year 2009    |                  | Tổng số thành viên/<br>No. of members |                  |
|------------------------|--|------------------|------------------|---------------------------------------|------------------|
|                        |  | Năm/Year<br>2008 | Năm/Year<br>2009 | Năm/Year<br>2008                      | Năm/Year<br>2009 |
| 1                      | Lào Cai  | 12               | 18               | 146                                   | 335              |
| 2                      | Ninh Bình  | 6                | 12               | 120                                   | 245              |
| 3                      | Quảng Bình   | 26               | 26               | 523                                   | 523              |
| 4                      | Bến Tre  | 10               | 21               | 203                                   | 505              |
| <b>TỔNG CỘNG/Total</b> |  | <b>54</b>        | <b>77</b>        | <b>992</b>                            | <b>1.608</b>     |

Như vậy, sau hai năm triển khai, số thành viên tham gia vào dự án đã tăng lên đáng kể nhờ số vốn quay vòng của dự án. Kết quả này bước đầu cho thấy tính hiệu quả trong việc quản lý và triển khai dự án của Ban quản lý dự án các cấp (đặc biệt là Ban quản lý dự án cấp xã). Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, kết quả cho vay như sau:

As can be seen from above table, after 2 years of implementation, the number of members involved has increased remarkably thanks to revolving capital of the project, which initially proves the effectiveness in project management and development of the Project Management Board at all levels (especially the PMUs at communes).

The total outstanding loans as of December 31st 2009 is described in the following table:

| TT/Ord                         | Tỉnh/Provinces | Dư nợ/Outstanding loans (VND) |
|--------------------------------|----------------|-------------------------------|
| 1                              | Lào Cai        | 1.368.500.000                 |
| 2                              | Ninh Bình      | 1.222.000.000                 |
| 3                              | Quảng Bình     | 1.000.000.000                 |
| 4                              | Bến Tre        | 1.705.300.000                 |
| <b>TỔNG CỘNG/Total Amounts</b> |                | <b>5.295.800.000</b>          |

Bên cạnh hoạt động tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tập trung vào hoạt động nâng cao kiến thức và kỹ năng, kinh nghiệm quản lý tài chính vi mô bán chính thức theo hướng thị trường thông qua việc nâng cao năng lực cho Ban quản lý dự án các cấp, đặc biệt là cấp xã và nhóm tiết kiệm - tín dụng. Ngân hàng Chính sách đã phối hợp với Hội Phụ nữ các cấp tổ chức 4 lớp tập huấn tại 4 tỉnh dự án cho Ban quản lý dự án xã, Ban quản lý nhóm tín dụng - tiết kiệm nhằm tăng cường hiểu biết về tài chính vi mô và hoạt động tài chính vi mô ở Việt Nam nói chung và Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng. Các khóa tập huấn đã cung cấp những kiến thức về kỹ năng quản lý hoạt động tín dụng - tiết kiệm (thẩm định hồ sơ vay vốn, giải ngân vốn vay, hạch toán kế toán, ghi chép sổ sách, lập các báo cáo tài chính...) cho Ban quản lý dự án các cấp.

Cùng với hoạt động đào tạo về kỹ năng quản lý hoạt động tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng tập trung nâng cao năng lực về công nghệ thông tin cho Ban quản lý dự án xã với việc xây dựng và đào tạo phần mềm kế toán dự án. Tính đến hết năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với Hội Phụ nữ tổ chức được 2 lớp đào tạo thí điểm về phần mềm kế toán dự án xã tại Ninh Bình (từ ngày 22 tháng 9 năm 2009 đến 24 tháng 9 năm 2009) và Lào Cai (từ ngày 5 tháng 10 năm 2009 đến hết ngày 7 tháng 10 năm 2009) với thành phần học viên tham gia là cán bộ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Quỹ UNILEVER, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện thực hiện dự án và Ban quản lý dự án các cấp. Mặc dù mới chỉ dừng ở mức độ đào tạo thí

*Besides credit programs, VBSP has also focused on improving knowledge, skills and experiences on market-oriented semi-official microfinance management for PMUs at all levels, especially the Savings and credit groups and PMUs at communes. The bank organized four training courses to strengthen the PMUs' understanding on microfinance in Vietnam in general and VBSP in particular. These courses provided trainees with necessary knowledge and skills on credit and savings management activities (including loan appraisal, loan disbursement, accounting, recording and so on).*

*Beside training courses, VBSP also puts its concentration on information technology capacity enhancement for communal PMUs. In 2009, VBSP opened two pilot classes on accounting software at communal level in Ninh Binh (from 22th to 24th September) and in Lao Cai (from 5th to 7th October). The participants consisted of staff from The Central Women's Union of Vietnam, UNILEVER Fund, VBSP's branches in the project provinces and districts together with PMUs at all levels. In general, these technical training classes were highly appreciated by the project accounting staff in financial and risk management, time and expense saving for PMUs. In addition, through such courses, the Women Union has recognized the importance of microfinance management via information technology.*

điểm nhưng chương trình phần mềm kế toán dự án xã nhìn chung được các cán bộ làm kế toán dự án của xã đánh giá cao vì đã giúp cán bộ kế toán quản lý tài chính và quản lý rủi ro dễ dàng hơn, tiết giảm được thời gian làm việc và tiết kiệm được chi phí cho Ban quản lý dự án xã. Thông qua việc đào tạo thí điểm tại 2 tỉnh, Hội Phụ nữ đã nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động tài chính vi mô bằng công nghệ thông tin.

Có thể nói, sau hai năm thực hiện dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt vai trò hỗ trợ kỹ thuật cho Hội Phụ nữ các cấp, cụ thể như sau:

- Xây dựng được cơ chế tín dụng - tiết kiệm của dự án.

- Hỗ trợ Hội Phụ nữ trong việc đánh giá, lựa chọn đối tượng tham gia dự án và thành lập các nhóm tín dụng - tiết kiệm.

- Tiếp nhận nguồn vốn từ Quỹ UNILEVER để thực hiện cho vay tới các Ban quản lý dự án xã, từ đó Ban quản lý dự án xã cho vay lại các thành viên nhóm tín dụng - tiết kiệm.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho Hội Phụ nữ thực hiện các hoạt động đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội và Hội Phụ nữ các cấp, Ban quản lý dự án xã, các nhóm tín dụng và tiết kiệm thành viên nhóm và các cán bộ liên quan về hoạt động tín dụng, tiết kiệm.

- Hỗ trợ Hội Phụ nữ tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc giải ngân và sử dụng vốn vay, tham gia đánh giá và thực hiện dự án.

Với những kết quả đạt được bước đầu khẳng định được sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và Hội Phụ nữ các cấp; khả năng hoạt động một cách độc lập của Hội Phụ nữ trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng. Ngân hàng Chính sách xã hội tin tưởng rằng với sự hỗ trợ toàn diện của Ngân hàng Chính sách xã hội và Quỹ UNILEVER Việt Nam, Hội Phụ nữ các

*It can be said that after two year of project implementation, VBSP has well performed its role in providing technical support for Women Unions at levels, details as follows:*

*+ Designing a credit-savings mechanism for the project.*

*+ Supporting Women Unions in estimating and selecting project participants; establishing Savings and credit groups .*

*+ Receiving project capital from UNILEVER Fund and then on-lend to PMUs at communes, the PMUs afterward on-lend to members of Savings and credit groups .*

*+ Technical supporting Women Unions in training and retraining activities for the project staff.*

*+ Supporting Women Unions in observing and evaluating the disbursement and use of project loans.*

*These above results initially asserted the efficient co-operation between VBSP and Women Unions at all levels. It also proved the capacity of Women Unions in credit management. VBSP has the grounds to believe that with its support and the support from UNILEVER Fund, the Women Unions in project provinces can set up small-scale microfinance institutions that operates independently, professionally and sustainably, and in the long run can become semi-official microfinance institutions having equal positions in the market with VBSP.*

*By choosing UNILEVER Fund as the technical support partner in 4 project princes, VBSP has gradually affirmed its role and position as the biggest professional microfinance organization in Vietnam at present, who is always*

tình thực hiện dự án có thể thành lập được một số tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động độc lập, chuyên nghiệp, tự bền vững để tiến tới chính thức hóa như một tổ chức tài chính vi mô bán chính thức theo quy định của pháp luật và có quan hệ bình đẳng trên thị trường với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Với việc Quỹ UNILEVER lựa chọn là đối tác hỗ trợ kỹ thuật cho Hội Phụ nữ 4 tỉnh thực hiện dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội đã dần khẳng định được vai trò, vị thế của một tổ chức tài chính vi mô chuyên nghiệp lớn nhất Việt Nam hiện nay, được các nhà tài trợ trong nước và quốc tế tin tưởng lựa chọn là đối tác hợp tác chiến lược trong việc triển khai các dự án hỗ trợ tín dụng và kỹ thuật cho người nghèo và các đối tượng chính sách.

#### **8. Dự án Ford I - Thí điểm dịch vụ tiết kiệm mới cho người có thu nhập thấp:**

Thực hiện huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo đã được thực hiện bởi Ngân hàng Phục vụ người nghèo trước đây và Ngân hàng Chính sách xã hội, sau khi thành lập thông qua hình thức tiết kiệm qua Tổ tiết kiệm và vay vốn. Việc huy động tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo là một trong những nguồn vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác. Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ, trong đó có nội dung về huy động tiết kiệm qua tổ đối với các thành viên. Tính đến 30 tháng 6 năm 2007, số dư tiền gửi tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo đạt 303.446 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 0,96% trong tổng nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội). Có nhiều Tổ tại nhiều địa phương thực hiện tốt huy động tiết kiệm qua tổ, qua đó tạo ý thức, thói quen thực hành tiết kiệm cho hộ nghèo, tạo điều kiện cho hộ có thêm nguồn vốn khi trả nợ vay ngân hàng.

Tuy nhiên, việc thực hiện huy động tiết kiệm qua tổ thời gian qua đã bộc lộ một số bất cập, chưa thực sự khuyến khích được hộ nghèo thực

*trusted by foreign donors in launching credit and technical support projects for the poor and other beneficiaries.*

#### **8. “Piloting new savings products for low income customers” Project granted by the Ford Foundation to VBSP:**

*Savings mobilization in poor communities has been implemented by VBSP (formerly Bank for the Poor) in the form of Savings and credit groups (SCGs) under Decree No.78/2002/NĐ-CP by Vietnamese Government on credits for the poor and other beneficiaries. On that basis, VBSP issued regulations on SCGs’ organization and operation, which include the savings mobilization for group members. As of June 30, 2007, the total balance of savings from poor communities reached VND 303,446 million (accounting for 0.96% in VBSP’s total operating fund). This new method of capital mobilization through SCGs has been performed effectively in many areas and therefore enhances the awareness and habits of savings for poor households, provides additional fund for them to repay bank loans.*

*However, the implementation of savings mobilization through SCGs has also revealed some shortcomings. It has not efficiently encouraged poor people to practise savings, and in some cases, collected savings is taken away by CSG leaders. These defects result from some reasons: Few SCGs conduct regular savings activities with very small periodic deposits, mostly compulsory savings that is seen as conditions required to join groups; Savings mobilization from the poor only covers a tiny proportion in VBSP’s total operation funds. Facing this reality, VBSP decided to suspend savings mobilization through SCGs and seek for a new effective and efficient methodology to defeat constraints.*

hành tiết kiệm và còn xảy ra tình trạng xâm tiêu, chiếm dụng tiền tiết kiệm của Tổ trưởng. Quy định tiết kiệm khi đó chưa khuyến khích thực hành tiết kiệm của hộ nghèo thể hiện ở: Một số ít tổ có thực hiện và duy trì đều, phần lớn hầu như không thực hiện, số tiền gửi định kỳ rất nhỏ, phần lớn là tiết kiệm bắt buộc và được xem như là điều kiện để gia nhập tổ; tỷ trọng nguồn huy động tiết kiệm này rất nhỏ, không đáng kể so với tổng nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trước thực trạng trên, tháng 9 năm 2006, Ngân hàng Chính sách xã hội đã có thông báo tạm ngừng huy động tiết kiệm qua tổ nhằm củng cố và tìm kiếm phương thức thực hiện mới, hiệu quả hơn, khắc phục các bất cập.

Tháng 5 năm 2007, Quỹ Ford đã đồng ý hỗ trợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội một khoản không hoàn lại trị giá 100.600 USD để giúp Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện dự án xây dựng, thử nghiệm và hoàn thiện quy chế huy động tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo theo hướng bền vững, khắc phục các bất cập thời gian qua, được thử nghiệm tại 3 địa phương là tỉnh: Hòa Bình, Gia Lai và TP. Hải Phòng trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm sẽ tổ chức nhân rộng ra toàn quốc. Các hoạt động chính của dự án là: (i) Thiết kế sản phẩm tiết kiệm mới (bao gồm cả xây dựng chương trình phần mềm giao dịch tiết kiệm trên máy tính xách tay, cung cấp dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo đến tận cấp xã; (ii) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, Tổ tiết kiệm và vay vốn và các tổ chức chính trị - xã hội; (iii) Tổ chức giáo dục tài chính cho khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội về tiết kiệm; (iv) Tuyên truyền về tiết kiệm (thiết kế tờ rơi, sổ tay, sử dụng loa phát thanh...).

Trong năm 2009, dự án đã thực hiện một số hoạt động hoàn thiện sản phẩm tiết kiệm và truyền thông. Sau hội thảo đánh giá giữa kỳ (tháng 3 năm 2009), Ban quản lý dự án đã có những điều chỉnh và thay đổi cần thiết đối với sản phẩm tiết kiệm từ thực tế thực hiện dự án tại địa phương. Vào tháng 7 năm 2009, các chi nhánh tham gia dự

*In May 2007, the Ford Foundation agreed to support VBSP with a grant of USD 100,600 to help VBSP carry out the project of Designing, testing and reviewing regulations on savings mobilization in poor communities. The project was first piloted in 3 provinces and cities: Hoa Binh, Gia Lai and Hai Phong before it is replicated nationwide. The project main activities are: (i) Designing new savings products and services (including software programs for savings transaction in laptop to provide service for the poor at communal level); (ii) Opening workshops, training courses for the staff of VBSP, SCGs and other socio-political institutions; (iii) Financial education for VBSP's customers on savings; (iv) Disseminate information about savings (using brochures, handbooks, speakers...).*

*On March 2009, the mid-term evaluation workshop was held in Hanoi with a view to: (i) review the project implementation up to time, the achievements and the difficulties; (ii) discuss appropriate adjustments to savings products; and (iii) make plans for upcoming activities. After the workshop, PMU (Project Management Unit) has made necessary adjustments on savings products upon project running at the local. In July 2009, perfected savings products were disseminated through training courses to group leaders and relevant partners, who spread the understanding and information to group members afterward. The project also conduct dissemination activities via speakers, leaflets, and procure bags for SCGs' leaders.*

*Besides, regarding Financial education component, in 2009 VBSP also organized training workshops in 3 provinces: Hai Phong (from 3rd to 4th December), Hoa Binh and Gia Lai (from 9th to 10th December). The trainers were managers and experts from functional departments of the head office while the*

án đã tổ chức khóa đào tạo 2 ngày về sản phẩm tiết kiệm sau điều chỉnh cho Ban quản lý tổ và đại diện liên quan trực tiếp của các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương. Sau đó, những đối tượng này sẽ truyền đạt lại thông tin và kiến thức đã được đào tạo cho các thành viên về sản phẩm tiết kiệm sau điều chỉnh. Dự án cũng đã thực hiện truyền thông, thông qua sử dụng loa phát thanh, tờ rơi để tuyên truyền tiết kiệm, mua sắm túi cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Về cấu phần Giáo dục Tài chính, dự án đã thực hiện tại TP. Hải Phòng (từ 03 đến ngày 04 tháng 12 năm 2009), Hòa Bình (từ ngày 09 đến 10 tháng 12 năm 2009) và Gia Lai (từ 09 đến ngày 10 tháng 12 năm 2009), bao gồm 2 hoạt động: (i) Đào tạo tiểu giáo viên về tiết kiệm cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện; (ii) Đào tạo trực tiếp cho khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội.

*trainees were experts from project provincial branches and other district transaction offices of VBSP. The trainees after these workshops became trainers conducting the sub training courses on savings programs for communal project officers and group leaders of SCGs in the area.*

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẾN 31 THÁNG 12 NĂM 2009

*PROJECT IMPLEMENTATION AS OF DECEMBER 31, 2009*

| TT/<br>Ord | Chỉ tiêu/Indicators                                     | Đơn vị/<br>Unit                  | Hòa Bình | Hải Phòng | Lào Cai | Tổng/Total |
|------------|---|----------------------------------|----------|-----------|---------|------------|
| 1          | Số huyện tham gia dự án<br><i>No. of districts</i>      | huyện<br><i>district</i>         | 4        | 4         | 4       | 12         |
| 2          | Số xã tham gia dự án<br><i>No. of communes</i>          | xã<br><i>Commune</i>             | 12       | 12        | 12      | 36         |
| 3          | Số Tổ tiết kiệm vay vốn<br><i>No. of groups</i>         | nhóm<br><i>Group</i>             | 60       | 69        | 60      | 189        |
| 4          | Số khách hàng gửi tiết kiệm<br><i>No. of depositors</i> | hộ<br><i>Household</i>           | 2.405    | 2.708     | 1.589   | 6.702      |
| 5          | Số tiền tiết kiệm huy động<br><i>Deposit amount</i>     | triệu đồng<br><i>VND million</i> | 274.903  | 868.350   | 383.000 | 1.526.253  |
| 6          | Số dư tiền tiết kiệm<br><i>Savings balance</i>          | triệu đồng<br><i>VND million</i> | 231.192  | 868.350   | 195.000 | 1.294.542  |



Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, dự án đã huy động được 1.526.253.000 đồng với số dư tiết kiệm đạt 1.294.542.000 đồng. Về số lượng khách hàng tham gia gửi tiết kiệm đạt 6.702 khách hàng (vượt 1.702 khách hàng so với mục tiêu ban đầu là 5.000 khách hàng). Như vậy có thể nhận thấy số lượng khách hàng thực sự có nhu cầu gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội là rất lớn và việc cung cấp sản phẩm tiết kiệm là cần thiết.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, dự án đã có những tác động nhất định. Đối với khách hàng gửi tiết kiệm, sản phẩm của dự án phù hợp với năng lực của hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp, đồng thời đáp ứng được các nhu cầu về tiết kiệm dành tiền chi tiêu hàng ngày để tạo lập vốn tự có, chủ động trong các chi phí đột xuất như ốm đau, giúp họ có thể thoát nghèo bền vững và tránh nguy cơ tái nghèo. Các hộ tham gia dự án làm quen với các dịch vụ tài chính - ngân hàng, biết tính toán cân đối thu - chi, tiết kiệm chi tiêu hàng ngày, tài sản tích lũy được tăng lên, từ đó có thể chủ động lên kế hoạch phát triển kinh tế gia đình. Hiện tại, do dự án mới thực hiện thí điểm trong thời gian ngắn nên hộ nghèo tham gia dự án chưa có đủ thời gian và tiềm lực vốn tự có để thoát nghèo. Tuy nhiên, nhìn vào tương lai sản phẩm thí điểm dự án có thể giúp họ thoát nghèo bền vững và chống nguy cơ tái nghèo.

Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã huy động được nguồn tiết kiệm từ dân cư tuy chưa cao nhưng ổn định và tương lai nguồn huy động này sẽ lớn hơn khi người dân đã có thói quen tiết kiệm. Đa số những hộ tham gia dự án không có nợ quá hạn tại ngân hàng, chất lượng tín dụng lại được nâng cao. Đặc biệt, sau một thời gian thử nghiệm, sản phẩm tiết kiệm đã chứng tỏ được tính phù hợp và hiệu quả đối với đối tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội, vì vậy Ngân hàng Chính sách xã hội đã điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm thí điểm thành một sản phẩm tiết kiệm mới của Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai trên toàn quốc theo Công văn 244/NHCS-KH ngày 18 tháng 2 năm 2009 của Tổng giám đốc về việc hướng dẫn huy động tiền gửi

*As of December 31, 2009, the project had mobilized VND 1,526.253 million, of which the total savings balance accounted for VND 1,294.542 million. There had been 6,702 customers participating in the savings program, which was much higher than the initial goal of 5,000 customers. All these statistics reveal an actual demand of poor households in accessing savings services, and that providing savings product for them is a necessity.*

*As of December 31st, 2009, the project has had certain positive impacts on VBSP and VBSP's customers. It has provided poor households with the awareness and habit of savings for risk management, accumulating assets reserving for future unforeseen expenditures of larger amount; contributing to reduce the dependence on high-rate money lending or unsafe saving manners. They now understand that it is not necessary to have large amount of money to make savings, which can make little by little, day by day. In the long run, the project is expected to help poor households in Vietnam sustainably escape from poverty.*

*At present, although the total deposit amount mobilized by VBSP's provincial branches is not high, it is hoped to increase stably when poor households get used to savings activities. Most project participants do not have outstanding debts, the credit quality is thus improved. Particularly after pilot period, savings product has proved its appropriateness and efficiency to VBSP customers, thus VBSP has conducted adjustments and to make the pilot product become a new savings product of VBSP to deploy countrywide following Document No.244/NHCS-KH dated February 18th, 2009 of the General Director providing guidance on savings mobilization from the poor via SCGs.*

tiết kiệm của người nghèo thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Đối với xã hội, sản phẩm của dự án có thể hạn chế, tiến tới khắc phục tệ tham gia chơi phường, hụi để cho vay nặng lãi trong nông thôn. Hiện tại, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn chưa có sản phẩm tiết kiệm nào thực sự phù hợp với đối tượng người nghèo, người có thu nhập thấp. Sản phẩm thí điểm tạo cơ hội cho họ được sử dụng một sản phẩm tiết kiệm vừa dễ tiếp cận và an toàn vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế. Ngân hàng huy động được nguồn vốn nhàn rỗi tiềm ẩn trong dân cư để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, khi người dân có thói quen tiết kiệm, tích lũy tài sản thì họ sẽ tích lũy được nguồn đầu tư cho sản xuất kinh doanh, không chỉ giúp chính bản thân họ thoát nghèo và vươn lên làm giàu mà còn góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## 9. Dự án Ford II:

Ford II là tên viết tắt của dự án “Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý, dịch vụ khiếu nại và nghiên cứu tác động kinh tế vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội” do Quỹ Ford tài trợ với mục đích tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý cấp huyện của Ngân hàng Chính sách xã hội, phát triển dịch vụ mới, nghiên cứu phương pháp đánh giá nhanh hiệu quả tín dụng qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

Sau gần 2 năm thực hiện dự án, Ban quản lý dự án tại Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai các hoạt động của 3 cấu phần một cách đồng bộ, có hiệu quả.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, kết quả thực hiện 3 cấu phần cụ thể như sau:

- **Cấu phần 1:** Trong năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thiện chương trình đào tạo chi tiết, giáo trình giảng dạy, in ấn các tài liệu phục vụ giảng dạy, mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo.

*Moreover, the project's products and services can limit and prevent illegal loans, rotating savings and credit association in rural and remote areas. Previously, there were no suitable savings programs for poor households and low income people in such areas. The project did provide them with a safe and efficient savings approach, thanks to which they can not only accumulate funds for business and production, but also contribute to the socio-economic development of the country.*

## 9. Project Ford II:

*The project "Strengthening capacity of the Vietnam Bank for Social Policies through improving skills of district branch management, piloting a new overseas remittance service in rural communes and testing the Progressive Poverty Index as a targeting and evaluation tool" (hereinafter project Ford II) is funded by the Ford Foundation in 2008 - 2010.*

*After nearly two years of implementation, the project management team of VBSP has performed three components in such a comprehensive and effective manner.*

*As of 31st December 2009, the achievements of three components are as follows:*

*- Component 1: In 2009, VBSP completed the detailed training program, training curriculum, training material print and equipment procurement for training activities.*

*As of 31st December 2009, VBSP held 09/24 training courses on improving work and management skills for 273 trainees who are directors and deputy directors of district transaction offices in Lao Cai, Soc Trang, Lam Dong, Khanh Hoa, Thanh Hoa, Da Nang and Ha Noi.*

Tính đến 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức 09/24 lớp đào tạo về nâng cao kỹ năng quản lý, làm việc cho 273 học viên là Giám đốc và Phó giám đốc của các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện tại các tỉnh Lào Cai, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Thanh Hóa; TP. Đà Nẵng và Hà Nội.

Nội dung của các lớp đào tạo tập trung vào kỹ năng lãnh đạo, quản lý như: Lập kế hoạch S.M.A.R.T, tổ chức đào tạo, kèm cặp nhân viên, kỹ năng động viên đánh giá thành tích nhân viên, kỹ năng tổ chức các buổi họp, kỹ năng giao tiếp hiệu quả... Các nội dung được đánh giá là thiết thực đối với công tác quản lý tại chi nhánh. Hầu hết các học viên đều khẳng định sẽ áp dụng các kiến thức đã học sau khi trở về đơn vị công tác. Các giảng viên tham gia đào tạo đều là những người đã được tham gia các khóa đào tạo về tài chính vi mô do ILO tài trợ, các khóa về kỹ năng giảng dạy do Học viện quản lý Châu Á - AIM tại Phillippines, Viện quản lý Châu Á Việt Nam AIM và Công ty Tâm Việt tổ chức. Các giảng viên cũng là những cán bộ quản lý có kinh nghiệm quản lý nhiều năm, có kỹ năng giảng dạy, trình bày và đặc biệt từng tham gia giảng dạy cho nhiều dự án khác nhau, chính vì vậy đều cuốn hút được sự tham gia nhiệt tình sôi nổi của các học viên, đáp ứng được nhu cầu của các học viên về nâng cao kỹ năng quản lý.

**- Cấu phần 2:** Bao gồm hoạt động thử nghiệm việc chi trả tiền kiều hối tại điểm giao dịch tại xã theo định kỳ dựa trên công nghệ kết nối Internet qua ADSL. Đây là hoạt động lần đầu tiên được thử nghiệm tại Việt Nam, được Công ty chuyển tiền kiều hối Western Union và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ủng hộ và hỗ trợ về giảng viên đào tạo, phần mềm. Hoạt động này dựa trên thực tế hoạt động nhận kiều hối ở Việt Nam chủ yếu tập trung tại các thị trấn huyện lỵ hoặc các địa điểm đông dân cư nơi có trụ sở các ngân hàng thương mại và Bưu điện. Người dân ở các xã vùng sâu, vùng xa vẫn phải đi xa khỏi nơi cư trú mới có thể nhận được tiền. Hoạt động này sẽ mở ra một triển vọng cho Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp thêm dịch vụ tài chính cho người nghèo với

*The focused training contents are such management skills as: formulate SMART plan, hold training courses, and instruct staff; skills of encouraging and evaluating staff achievement, skills of organizing meetings and communication etc. Those are assessed as effective and necessary for branch management. Almost all trainees reaffirm to apply knowledge into their branch practice. All trainers participated in training courses on microfinance funded by ILO, teaching skills organized by Institute of Asian Management - AIM in the Philippines, AIM in Vietnam and Tam Viet organization. They have long-time management experiences, teaching and presentation skills and particularly training for several various projects, bringing about attracting enthusiasm and energy of trainees, responding with their demands on management skill improvement.*

*- Component 2: piloting a new overseas remittance service at communal fixed date transaction points based on ADSL-Internet connection. It is the first pilot operation in Vietnam and supported by overseas remittance company of Western Union and Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) in terms of trainers and software. It is based on the actual remittance transferring situation in Vietnam that mainly focuses on districts and townships or densely populated areas where commercial banks and post offices are located. However, remote people still have to come far for receiving remittances. Therefore, this operation will open a prospect for VBSP in providing more financial services for the poor with low costs, simple payment and less waste of managerial force.*

*In 2009, the project successfully completed market survey, formulated a project of providing overseas remittance service and submitted to the BOD Chairman for approval. To*

chi phí thấp, hạch toán đơn giản, tiêu hao ít nguồn lực quản lý.

Trong năm 2009, dự án đã hoàn thành công việc điều tra thị trường, xây dựng đề án cung cấp dịch vụ kiều hối trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt. Để đảm bảo hiệu quả của dự án khi triển khai mở rộng trên toàn quốc sau này, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phê duyệt phương án cho phép Ngân hàng Chính sách xã hội làm thí điểm đại lý phụ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, một trong những đại lý chính thức của Western Union - tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển tiền, nhằm đánh giá hiệu quả của dịch vụ đối với chương trình cho vay xuất khẩu lao động, sau đó rút kinh nghiệm hoạt động thực tế để triển khai mở rộng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã chính thức ký hợp đồng đại lý phụ về việc triển khai dự án. Theo đó Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức 02 lớp đào tạo về dịch vụ chuyển tiền kiều hối cho các cán bộ tại Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội và cho các cán bộ Phòng giao dịch của 26 huyện của tỉnh Thanh Hóa với sự tham gia giảng dạy của các giảng viên đến từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Song song với việc tổ chức các lớp đào tạo về chuyển tiền kiều hối, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện mua 26 máy tính xách tay cho 26 Phòng giao dịch cấp huyện của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa, thực hiện thẩm định, điều tra kỹ thuật liên quan đến đường truyền Internet tại các xã trước khi chính thức đi vào lắp đặt kỹ thuật theo hướng dẫn của ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- **Cấu phần 3:** Bao gồm việc nghiên cứu đánh giá tác động giảm nghèo của hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng bộ chỉ số đánh giá nhanh mức độ giảm nghèo PPI của Tiến sĩ Mark Schreiner. Phương pháp này cho phép đánh giá nhanh, có thể giám sát bằng sự quan sát trực tiếp của người đánh giá, chi phí đánh giá thấp và dễ triển khai

*ensure the project effectiveness after nationwide expansion, the BOD Chairman approved VBSP as a pilot agent of BIDV - one of the formal agents of Western Union with a view to evaluating effectiveness of migrant worker loan program and then extracting actual experience for expansion plan.*

*On 28th September 2009, VBSP and BIDV signed a sub-agent agreement on project implementation. Accordingly, VBSP coordinated with BIDV to organize two training courses on overseas remittance transfer service for staff in the Headquarters and 26 district transaction offices of Thanh Hoa province with training of BIDV lecturers.*

*In addition, VBSP procured 26 laptops for 26 district transaction offices of Thanh Hoa, conducted appraisal and technical investigation relating to internet transmission at communes before formally technical installation under the BIDV instruction.*

- *Component 3: Researching and evaluating impact of poverty reduction from VBSP's credit operation by using the progressive poverty index (PPI) of Ph.D. Mark Schreiner. This method improves rapid evaluation and supervision by direct observation of evaluators, low evaluation cost and easily expanded implementation or put into the management information system for annual report supervision.*

*After one year of project implementation, VBSP achieved the following PPI application results:*

- *Training PPI course for VBSP staff conducted by Mark Schreiner for 02 days on 17 -18 November 2008.*

diện rộng hoặc đưa vào hệ thống thông tin quản lý để theo dõi báo cáo hàng năm.

Sau một năm thực hiện dự án, hoạt động nghiên cứu khả năng ứng dụng các chỉ số đánh giá nhanh mức độ giảm nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt được những kết quả sau:

- Đào tạo chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội do chuyên gia thực hiện

Lớp đào tạo diễn ra trong 2 ngày 17 và 18 tháng 11 năm 2008.

+ Trong ngày thứ nhất (17 tháng 11 năm 2008) Tiến sĩ Mark Schreiner - Giám đốc Công ty quản lý rủi ro tài chính vi mô giảng dạy cho 13 cán bộ Ban Hợp tác quốc tế.

+ Ngày 18 tháng 11 năm 2008 các chuyên gia và cán bộ đi thực địa áp dụng bộ chỉ số vừa được đào tạo tại tỉnh Hà Nam.

Lớp đào tạo giúp các học viên gia tăng nhận thức về việc sử dụng phương thức tính điểm nghèo đói; giải thích ở mức độ cao về quy trình kỹ thuật đối với việc xây dựng phiếu tính điểm cho Việt Nam; thảo luận những chỉ tiêu được lựa chọn và nhận phản hồi, lời khuyên về những điều chỉnh có thể; tự thiết lập những phiếu tính điểm đơn giản cho nghèo đói; kiểm tra quy trình áp dụng phiếu tính điểm nghèo đói; thiết kế việc thí điểm.

Thông qua lớp đào tạo, các giảng viên cũng như các học viên thấy được những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong việc áp dụng bộ chỉ số đánh giá bằng phương pháp chấm điểm để xác định mức độ nghèo của khách hàng so với chuẩn quốc tế tại Việt Nam. Từ đó điều chỉnh các chỉ tiêu hợp lý với điều kiện thực tế tại Việt Nam.

- Tổ chức đào tạo lại chỉ số đánh giá giảm nghèo cho cán bộ Trung tâm Đào tạo.

Sau khi được chuyên gia đào tạo về chỉ số

+ *First day (17 Nov. 2008) Ph.D. Mark Schreiner - Director of company on microfinance risk management conducted training for 13 staff in International Cooperation Department.*

+ *Second day (18 Nov. 2008) both the trainer and trainees paid a field visit in Ha Nam province in order to conduct PPI.*

*The training course helped trainees improve awareness of using the way of poverty scoring; explained the technical process on formulating scoring sheets for Vietnam; discussed selective criteria and got feedback and advice on adjustment if any; itself formulated simple score sheet for poverty; monitored process of PPI utilization and pilot design.*

*After finishing the training course, both the trainer and trainees find out suitable and unsuitable things in PPI application by the scoring method in order to define the poverty level of clients compared to the international standard in Vietnam, accordingly adjusting the criteria in line with the actual context in Vietnam.*

- *To organize training on PPI for staff of Training Center.*

*After the training course conducted by the expert, VBSP organized training to Training Center staff on the know-how of applying PPI to certify the poverty level of VBSP clients.*

- *To train PPI for 60 interviewers and observers in Thanh Hoa.*

- *To interview 2,006 poor households of VBSP in 14 districts of Thanh Hoa.*

- *To input data into computers and collect additional information.*

*After data input into computers, VBSP*

đánh giá mức độ giảm nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức đào tạo lại cho cán bộ Trung tâm Đào tạo với nội dung truyền đạt lại cách áp dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo để xác định mức độ nghèo đói của khách hàng Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tổ chức đào tạo chỉ số đánh giá giảm nghèo cho 60 người thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn, điều tra (được tổ chức tại tỉnh Thanh Hóa).

- Phỏng vấn 2.006 khách hàng là hộ nghèo vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội tại 14 huyện của tỉnh Thanh Hóa.

- Nhập dữ liệu từ phiếu vào máy, thu thập thông tin bổ sung.

Sau khi thực hiện nhập dữ liệu, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện việc phân tích với sự hỗ trợ của chuyên gia đào tạo, Tiến sỹ Mark Schreiner và chuyên gia của Grameen Foundation phụ trách nghiên cứu PPI tại khu vực châu Á, Bà Mary Jo Kochendorfer.

Kết quả phân tích chỉ số PPI đã cho thấy, với việc áp dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội đã lần đầu tiên đánh giá được mức độ tiếp cận các khách hàng là hộ nghèo cũng như đánh giá được chất lượng các chương trình tín dụng chính sách thông qua việc tính toán tỷ lệ hộ nghèo dựa trên số năm vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Từ những phân tích đánh giá ban đầu, bộ chỉ số đã cho thấy khả năng áp dụng vào việc đánh giá nhanh mức độ giảm nghèo và phát triển kinh tế của các khách hàng vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tuy nhiên, để việc nghiên cứu áp dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo có kết quả, cần thực hiện định kỳ hàng năm các cuộc phỏng vấn điều tra các khách hàng vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngoài ra các tiêu chí điều tra cần phải có sự xem xét, chỉnh sửa hoặc áp dụng thang điểm thích hợp hơn theo xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, tập quán tiêu dùng, sự khác biệt vùng

*conducted PPI analysis with the expert's support of Ph.D. Mark Schreiner and Ms. Mary Jo Kochendorfer, Grameen Foundation in charge of PPI research in the Asian region.*

*As a result of PPI analysis, it is the first time VBSP has evaluated the level of approaching poor households clients and the quality of policy credit programs by calculating the rate of poor households based on the number of borrowing years. From the initial PPI analysis finds out the effective application into the rapid evaluation level of poverty reduction and economic development of VBSP's borrowers.*

*However, in order to research PPI utilization effectively, VBSP have to conduct annual interviews and surveys about its borrowers. Moreover, the investigation criteria must be considered, revised or applied a more suitable scoring method towards the socio-economic development, culture, consumption custom and regional difficulties. Accordingly, VBSP can evaluate more exactly the poverty possibility and supervise borrower's economic progress year by year, testing the PPI feasibility for nationwide expansion. It is necessary to classify the cost of questionnaire localization among areas, regions, provinces and districts. If applying the same questionnaire sheet, it would be resulted in inexactness.*

#### **10. Project Ford III - Strengthening Savings Services to the poor financed by Ford Foundation:**

*The pilot performance of project helps VBSP formulate, test and complete the regulation on savings mobilization in the poor community in a sustainable manner, bringing about actual meanings and gradually create the savings habit for the poor, contributing sustainably to the*

miền để xây dựng tiêu chí thích hợp. Từ đó mới đánh giá chính xác hơn khả năng nghèo và có căn cứ theo dõi tiến bộ kinh tế của họ qua các năm, kiểm nghiệm tính khả thi của bộ chỉ số đánh giá để có căn cứ áp dụng trên toàn quốc. Chi phí địa phương hóa câu hỏi không chỉ các vùng, miền mà còn trong phạm vi từng tỉnh, từng huyện cũng cần phải phân loại, địa phương hóa sẽ tương đối cao. Nếu áp dụng đồng loạt thì độ chính xác lại không cao.

#### 10. Dự án Ford III - Dự án hỗ trợ mở rộng dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội:

Việc thực hiện thí điểm dự án Ford I đã giúp Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng, thử nghiệm và hoàn thiện quy chế huy động tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo theo hướng bền vững, đem lại những ý nghĩa thiết thực, bước đầu tạo được thói quen dành dụm tiết kiệm của người nghèo, góp phần thực hiện công cuộc xoá đói giảm nghèo một cách bền vững. Dự án thí điểm đã cơ bản đạt được các mục tiêu cụ thể về số Tổ tiết kiệm và vay vốn và số tiền huy động được; công tác đào tạo và tuyên truyền được thực hiện tốt, không chỉ người dân trong vùng dự án mà cả người dân ngoài vùng dự án cũng biết về sản phẩm tiết kiệm này; ý thức và thói quen tiết kiệm của người dân được nâng cao. Những hộ dân khi tham gia dự án đã tạo lập được vốn tự có; được tạo điều kiện thuận lợi dễ dàng trong việc gửi tiền và hưởng lãi suất trả cho tiền gửi cao hơn. Bên cạnh những ích lợi đối với các đối tượng hưởng lợi, dự án thí điểm cũng đã giúp Ngân hàng Chính sách xã hội theo dõi, tính lãi được đến tổ viên. Và một kết quả vô cùng khả quan là chi nhánh ngân hàng nơi huy động tiết kiệm được bổ sung nguồn vốn để cho vay. Những kết quả này chính là những căn cứ vô cùng quan trọng để Ban lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định mở rộng hoạt động huy động tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo ra toàn quốc.

Với những kết quả đạt được từ mô hình thử nghiệm dịch vụ tiết kiệm cho người có thu nhập thấp kể trên, và dựa trên những khảo sát, đánh giá ban đầu về nhu cầu triển khai thực hiện các dịch vụ và sản

*poverty reduction program. The pilot project fundamentally obtained the certain targets on the SCGs number and savings amount; better conduction in training and communication, not only people in the project area but other areas as well know clearly about the savings product; improving the sense and habit of savings. The poor households who participated in the project have built their own capitals and received favorable conditions for depositing and enjoyed the higher interest rate. On the other hand, the project helped VBSP to supervise and calculate interest for group members. As a result, the branches are filled with more for the capital source from savings mobilization, which is the extremely important reason in order for the VBSP Board of Management to decide deploying savings mobilization from the poor community to the whole country.*

*VBSP finds out that expanding savings service for the poor is extremely important and necessary based on the achievement of the pilot model of savings service for low-income people and initial surveys and evaluations on the needs of new savings product and service nationwide. The project also supported transaction offices tools for survey, evaluation and classification of SCGs, forming the basis of consolidating and improving capacity and operation effectiveness of SCGs. It helped to develop the communication possibility, facilitating clientele to access to general knowledge and understanding on savings service through various communication media, telling over and over for keeping sustainable and effective memory and understanding, contributing to successfully VBSP's implementing the new savings in the whole country.*

*After the project finishes, VBSP expects the following results:*

phẩm tiết kiệm mới trên phạm vi toàn quốc, Ngân hàng Chính sách xã hội nhận thấy việc hỗ trợ mở rộng các hoạt động cung cấp dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo là vô cùng quan trọng và cần thiết. Việc thực hiện dự án “**Hỗ trợ mở rộng dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội**” sẽ giúp trang bị cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội công cụ để điều tra, đánh giá, phân loại các tổ nhóm tiết kiệm hiện nay của ngân hàng, qua đó có cơ sở để củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn. Dự án còn giúp gia tăng khả năng truyền thông, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận kiến thức, hiểu biết chung về dịch vụ tiết kiệm bằng các phương tiện truyền thông khác nhau, được nhắc lại nhiều lần đảm bảo hiệu quả hiểu và ghi nhớ bền vững, từ đó góp phần triển khai thành công dịch vụ tiết kiệm mới của Ngân hàng Chính sách xã hội trên toàn quốc.

Sau khi dự án kết thúc, Ngân hàng Chính sách xã hội dự kiến đạt được các kết quả sau:

+ Các bộ phận liên quan tại Hội sở chính và các chi nhánh trên phạm vi toàn quốc rà soát, đánh giá, phân loại được các Tổ tiết kiệm và vay vốn và nâng cao năng lực cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn trong việc phổ biến tuyên truyền và điều hành hành dịch vụ tiết kiệm tại cộng đồng.

+ Một báo cáo đánh giá và phân tích thực trạng, phân loại các Tổ tiết kiệm và vay vốn và nhu cầu nâng cao năng lực cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn trong việc phổ biến tuyên truyền, điều hành dịch vụ tiết kiệm tại cộng đồng.

+ Các khách hàng là hộ nghèo, người thu nhập thấp được cung cấp thông tin đầy đủ về các dịch vụ tiết kiệm và hưởng lợi từ dịch vụ này một cách hiệu quả.

+ Xây dựng được một bộ tiêu chuẩn đánh giá Tổ tiết kiệm và vay vốn.

+ Xây dựng và sản xuất chương trình truyền thông trên truyền hình về dịch vụ tiết kiệm với thời lượng khoảng 5 phút để phát sóng trên hệ thống Đài

*+ Relevant department in the HQs and branches nationwide conduct review, evaluation and classification on SCGs and capacity building for group leaders in terms of communication dissemination and management of savings service in the community.*

*+ One report of situation evaluation and analysis and SCG classification and the needs of SCG capacity building in terms of communication dissemination and management of savings service in the community.*

*+ Poor households and low-income people are provided enough information about savings service and benefit in an effective manner.*

*+ To formulate a standard set on SCG evaluation.*

*+ To formulate and produce the five-minute communication of savings service on local and central television that shall help the poor get aware of setting aside savings to supplement the loan source, decreasing the burden of annual state budget subsidy.*

*+ To complete the communication program and send DVD clips to branches for implementing communication materials and coordinate with local broadcast television.*

*+ To select company of designing color print with following contents:*

*- Images of one family who get acquaintance of savings is living happily and another who does not have savings habit is living in misery*

*- Some illustrated images on savings in VBSP and its benefits.*

*- To draft guidance manuals and gather*



Truyền hình ở Trung ương và địa phương. Qua đó, người nghèo có ý thức dành tiền tiết kiệm để cho những hộ nghèo khác vay, giảm gánh nặng ngân sách Nhà nước hàng năm cấp.

+ Hoàn thiện chương trình truyền thông và in băng, đĩa DVD gửi các tỉnh làm tư liệu tuyên truyền cũng như phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình địa phương phát sóng.

+ Lựa chọn đơn vị trình bày, thiết kế bản in màu với nội dung:

- Hình ảnh một gia đình biết tiết kiệm sống hạnh phúc và một gia đình chưa biết tiết kiệm với rất nhiều khó khăn.

- Một số hình ảnh minh họa miêu tả về tiết kiệm, lợi ích tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Ban hành Sổ tay hướng dẫn và lấy ý kiến tham gia của các Ban tại Hội sở chính, các chi nhánh, sau đó in ấn và phát cho các Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn trên toàn quốc nhằm thống nhất cách thức quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn, từ đó nâng cao hơn nữa vai trò quan trọng của các Tổ tiết kiệm và vay vốn đối với hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trong năm 2009, dự án đã thực hiện xong các thủ tục tiếp nhận dự án, thành lập được Ban quản lý dự án, tổ chức hội thảo giới thiệu về dự án, thành lập Tổ nghiệp vụ xây dựng các tiêu chí đánh giá, phân loại Tổ tiết kiệm và vay vốn và tiến hành xây dựng, biên soạn sổ tay quản lý tổ, biểu chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.

**11. Dự án Hợp tác kỹ thuật giai đoạn tiếp theo với phía Nhật Bản “Nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nội bộ cho Ngân hàng Chính sách xã hội”:**

Sau khi kết thúc sáu năm thực hiện dự án Hợp tác kỹ thuật giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với Viện Nghiên cứu Chính sách - Bộ Tài chính

*opinions of HQs and branches, then print and deliver to SCG management team that improve the important role of SCGs in the VBSP's credit operation.*

*In 2009, VBSP completed procedures of receiving project, establishing the project management team, organizing workshop on project introduction, forming the professional team of formulating criteria of SCG evaluation and classification, developing and writing group management manuals, scoring sheet of evaluating the SCGs' operation effectiveness.*

**11. The technical cooperation project with Japan in phase III "Strengthening the capacity of internal training system for VBSP":**

*Right after finishing six years of successful and fruitful conduction of the technical assistance project between VBSP and Policy Research Institute - Ministry of Finance in 2003 - 2008, the Japan side continues cooperation with VBSP on capacity building in the internal training system.*

*Against the requests for the SBV and the VBSP from June 2003 to June 2005, the PRI, in collaboration with the National Life Finance Corporation (hereinafter "NLFC", current "JFC-Micro"), conducted seminars to provide knowledge and expertise regarding credit analysis for small businesses to the VBSP HQ executives, its HQ staff, branch managers, and branch chiefs as the Phase I of the technical cooperation project.*

*Furthermore, since June 2005, the PRI and the NLFC assisted the VBSP to formulate "Credit Analysis Materials", which include "Guide of Credit Analysis for the Job Creation Loan Program," etc. From February 2006 to*

Nhật Bản (PRI) và Tổ chức Tài chính hỗ trợ dân sinh Nhật Bản từ năm 2003 - 2008, với hiệu quả và thành công của dự án, phía Nhật Bản tiếp tục giai đoạn hợp tác tiếp theo với Ngân hàng Chính sách xã hội về việc hỗ trợ và nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Với sự đề xuất của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Phục vụ người nghèo (hiện là “Ngân hàng Chính sách xã hội”), từ tháng 6 năm 2003 đến tháng 6 năm 2005, PRI hợp tác với Tổ chức tài chính dân sinh quốc gia Nhật Bản (NLFC, hiện tại đã đổi thành JFC - vi mô), tổ chức các hội thảo để cung cấp kiến thức và kinh nghiệm về phân tích tín dụng doanh nghiệp nhỏ cho các lãnh đạo, cán bộ Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội, các Giám đốc, Trưởng phòng chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội. Hoạt động này được coi là giai đoạn I của dự án hợp tác kỹ thuật. Tiếp đó, từ tháng 6 năm 2005, PRI và NLFC đã hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng “Tài liệu phân tích tín dụng” trong đó gồm “Hướng dẫn phân tích tín dụng cho Chương trình cho vay tạo việc làm”, từ tháng 2 năm 2006 đến tháng 5 năm 2008, dự án chuyển qua giai đoạn II, PRI và NLFC giảng dạy “Tài liệu phân tích tín dụng” nói trên và truyền kinh nghiệm về quản lý các khoản vay của các doanh nghiệp mới thành lập, nội dung này được giảng dạy qua các hội thảo chủ yếu dành cho lãnh đạo các Phòng giao dịch.

Các hoạt động trên đã thu được nhiều kết quả tích cực, ví dụ mẫu phân tích tín dụng cho Chương trình cho vay tạo việc làm đã được cải tiến, phương thức phân tích tín dụng chỉ do mình Ngân hàng Chính sách xã hội tiến hành cũng đã được Chính phủ chấp thuận. Thêm vào đó các học viên sau khi được đào tạo đã truyền đạt lại kiến thức từ NLFC đến các cán bộ khác thông qua các chương trình đào tạo tại địa phương. Mặt khác, theo yêu cầu của chính sách do Chính phủ ban hành, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tuyển dụng rất nhiều cán bộ mới, Trung tâm Đào tạo, được thành lập tháng 3 năm 2007, đang nỗ lực phát triển hệ thống tổ chức đào tạo nội bộ, đặc biệt là cho các cán bộ mới. Tuy nhiên, Ngân hàng Chính sách xã hội đang vấp

*May 2008, as the Phase II, the PRI and NLFC gave lectures on the above “Credit Analysis Materials” and expertise on loan management and loans to newly established enterprises mainly to transaction office managers through seminars.*

*As the outcome of these activities, for example, its credit analysis form for the Job Creation Loan Program was effectively revised and its credit analysis by the VBSP only became accepted by the government. Moreover, the seminar participants disseminated what they had learned from NLFC to other staff who had not participated through their in-house training. On the other hand, responding to the government policy, the number of staff of VBSP is sharply increasing, and its Training Center (hereinafter TC), which was established in March 2007, is making efforts to develop its own organizational training systems especially for the young staff. However, the VBSP is facing problems in delivering credit analysis methods due to insufficient expertise of staff in the TC, and the VBSP as well as the SBV have requested the PRI and JFC-Micro to transfer the know-how on developing training materials and training trainers (lecturers) regarding credit analysis methods for small businesses.*

*In November 2009, the representatives of the Policy Research Institute, the Ministry of Finance, Japan and Micro Business and Individual Unit, the Japan Finance Corporation, (JFC-Micro), and those of the State Bank of Vietnam and the Vietnam Bank for Social Policies held the first workshop and the signing ceremony on the new technical cooperation project for the VBSP. The project starts operation for two years since the signing date.*

*The objective of this technical cooperation project is to instruct in developing*

phải khó khăn trong việc giảng dạy các phương pháp phân tích tín dụng do hạn chế về kinh nghiệm của các cán bộ Trung tâm Đào tạo. Vì vậy, Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nhà nước đã đề nghị PRI và JFC-vi mô chuyển giao công nghệ về xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo tiểu giáo viên (giáo viên giảng dạy) về các phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ. Vào tháng 11 năm 2009, phía Nhật Bản đã tiến hành hội thảo đầu tiên và lễ ký kết Biên bản ghi nhớ giữa các bên bao gồm đại diện của Viện nghiên cứu chính sách, Bộ Tài chính Nhật bản (PRI) và Ban Cá nhân và Doanh nghiệp nhỏ, Ban Hợp tác tài chính Nhật Bản (JFC-vi mô), đại diện của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội. Dự án sẽ được thực hiện trong vòng hai năm kể từ ngày ký biên bản ghi nhớ.

Mục tiêu của dự án hợp tác kỹ thuật tiếp theo là hướng dẫn xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo tiểu giáo viên cho các khoá đào tạo nội bộ mới được xây dựng về phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Để đạt được các mục tiêu trên, đối tượng của dự án sẽ tập trung vào khoảng 10 cán bộ của Trung tâm Đào tạo và 10 cán bộ Hội sở chính.

Kết quả mong đợi của dự án là: (i) Xây dựng tài liệu đào tạo về các phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ do các cán bộ Trung tâm Đào tạo Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng (dành cho các nhân viên mới tuyển dụng); (ii) Các giáo viên có thể giảng dạy về các phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ một cách dễ hiểu. Từ đó, ngân hàng sẽ tổ chức được các khoá đào tạo độc lập về các phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ sử dụng tài liệu đào tạo do các cán bộ Trung tâm Đào tạo xây dựng, với giảng viên là các cán bộ Trung tâm Đào tạo và cán bộ Hội sở chính. Mục tiêu cuối cùng nhưng không kém quan trọng là dự án kỳ vọng sẽ được thực hiện trên cơ sở nỗ lực của chính Ngân hàng Chính sách xã hội để ngân hàng có thể tự xây dựng năng lực đào tạo sau khi dự án kết thúc.

*training materials and training trainers (lecturers) toward the newly establishment of internal training courses on credit analysis methods for small businesses in the VBSP. In order to effectively accomplish the above objective, the object persons of this project are focused on about 10 staff from its Training Center and about 10 staff from the HQ. The expected outputs of the project include (i) Training materials on credit analysis methods for small businesses developed by the TC staff of the VBSP (e.g. for newly recruited staff); (ii) Trainers who can deliver the credit analysis methods for small businesses in an easy-to-understand manner. Accordingly, VBSP can establish an independent 3 or 4-days training course on credit analysis methods for small businesses using the training materials developed by the TC staff as well as giving lectures by the staff in the TC and/or the HQ. The last, but not least, the project is expected to be implemented based on VBSP's self-supporting efforts so that the bank can build its own training capacities by itself only after the end of this project.*

## **12. Safe House Loan project in Central Coastal provinces:**

*Natural disasters are one of the most dangerous threats to vulnerable people in society and one of the causing of poverty in Vietnam. Thua Thien Hue city is a province in the central part, annually strongly affected by calamity, floods and storms, especially happening in remote and sunken areas. As a result, since the year 2000, the Development Workshop France (DWF) and the local partner - Joint Stock Company of Design Consultancy worked with hundreds of poor households in Hue city and central part in order to seek the support on their house protection against natural disasters. DWF makes sure that the poor can live in a stable*

## 12. Dự án nhà ở an toàn Huế:

Thiên tai là một trong những nguy cơ lớn đối với những đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội và là một trong những nguyên nhân dẫn đến đói nghèo tại Việt Nam. Tỉnh Thừa Thiên - Huế là một tỉnh nằm ở khu vực miền Trung, hàng năm phải chịu ảnh hưởng nhiều của thiên tai, đặc biệt là những vùng sâu, vùng trũng thường xuyên phải chịu sự ảnh hưởng của bão. Xuất phát từ thực tế trên, kể từ năm 2000, Tổ chức điển đàn phát triển Pháp (DWF) và đối tác địa phương - Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế tỉnh Thừa Thiên - Huế, đã làm việc tại tỉnh Thừa Thiên - Huế, miền Trung Việt Nam với hàng trăm hộ gia đình nghèo để tìm biện pháp hỗ trợ họ trong việc bảo vệ ngôi nhà của mình chống lại ảnh hưởng của bão. Thông qua chương trình này, DWF đảm bảo rằng dân nghèo có thể sống trong một môi trường ổn định, môi trường mà từ đó người dân nghèo có thể tập trung vào việc xây dựng đời sống thay vì phải xây lại nhà ở. Bên cạnh các hoạt động giúp người dân tìm hiểu và nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cấp, gia cố nhà ở trở nên an toàn hơn, DWF đã thử nghiệm thành lập một quỹ tín dụng nhỏ mà các hộ gia đình có thể tiếp cận. Quỹ này do Ủy ban nhân dân, các hội, đoàn thể và nhóm hộ gia đình hưởng lợi (những người có nhà cần gia cố) quản lý. Các hộ gia đình vay vốn mà không cần phải có thế chấp để sửa chữa nhà cửa. Thông qua chương trình này, DWF nhận thấy việc cho vay hộ nghèo để đầu tư xây dựng nhà an toàn tránh bão là cần thiết.

Tiếp nối thành công của hoạt động này, DWF dưới sự tài trợ của Quỹ Ford đã thiết kế một dự án cho vay tới các hộ gia đình có nhu cầu vay vốn nâng cấp nhà ở. Theo đó, Ngân hàng Chính sách xã hội được lựa chọn là đối tác thực hiện dự án. Tháng 11 năm 2008, DWF và Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành việc đàm phán về việc tổ chức này ký kết thỏa thuận trực tiếp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế dự án nhà ở an toàn giai đoạn thử nghiệm trị giá 187.500 USD với mục tiêu thiết lập một chương trình cho vay bền vững và có thể tiếp cận được nhằm giúp những gia đình nghèo có được những ngôi nhà an toàn chống

*environment that helps them focus on living development instead of house rebuilding. In addition to helping people get more understanding and awareness of the importance of house upgrade and consolidation in more safety. DWF piloted to establish a small credit fund approaching poor households. This fund is managed by People's Committee, mass organizations and beneficiaries (households in need of house reinforcement). The borrowers are not required collaterals for house repair. Through this program, DWF finds it necessary to provide loans for poor households in order to build safe house against natural disasters.*

*Following the above success, DWWF designed a credit project for households in need of loans for house upgrade funded by Ford Foundation. Accordingly VBSP is selected the project partner. In November 2008, DWF and VBSP completed a negotiation on directly signing the agreement with Thua Thien Hue branch on loans for safe housing package, phase I valued at 187,500 USD. The project targets to establish a sustainable and affordable loan package to enable poor families to achieve safe flood and storm resistant housing. Accordingly the cooperation program between VBSP, Ford Foundation and DWF will conduct a pilot project of house damage prevention from natural disasters (hereinafter safe house project) in 10 communes of Thua Thien Hue province.*

*On 17th February 2009, the Thua Thien Hue branch and DWWF signed the contract No. 01/HĐ -VBSP on financing and trusted lending to poor households for safe housing. Under the contract, DWF will transfer to VBSP VND 03 billion in parallel with the counterpart fund of VBSP as VND 1,5 billion in order to lend to 500 poor households in disaster-affected regions. VBSP opened an account for supervision and payment, helping DWF monitor in lending and*

lại bão. Theo đó, chương trình hợp tác giữa Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Ford và tổ chức DWF sẽ thực hiện thí điểm dự án phòng chống thiệt hại về nhà ở do bão gây ra (gọi tắt là Dự án hỗ trợ nhà an toàn) tại 10 xã thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Ngày 17 tháng 2 năm 2009, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế và Văn phòng DWF tại Huế đã ký Hợp đồng góp vốn và ủy thác số 01/HĐ - Ngân hàng Chính sách xã hội về việc góp vốn và ủy thác cho vay hộ nghèo để xây dựng nhà an toàn. Theo thỏa thuận này, DWF sẽ chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội một khoản vốn là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) kết hợp với nguồn vốn đối ứng của Ngân hàng Chính sách xã hội là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) để thực hiện cho vay tới 500 hộ vay là những hộ nghèo trong vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bão lũ. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện mở tài khoản để theo dõi và hạch toán riêng nguồn vốn do DWF chuyển sang để DWF theo dõi trong quá trình cho vay, thu nợ, thu lãi. Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng nguồn vốn này để cho vay theo cơ chế cho vay hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội (Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo số 316/NHCS-KH, ngày 02 tháng 5 năm 2003 và những văn bản quy định hiện hành của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam), theo đó Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ cho vay căn cứ vào nhu cầu vay vốn và khả năng trả nợ của hộ vay. Mức cho vay trung bình đối với mỗi hộ gia đình tham gia dự án là 9 triệu đồng. Các khoản vay sẽ được giải ngân theo hai giai đoạn: Giai đoạn 1 được giải ngân 50% số tiền cho vay khi các hộ vay vốn hoàn tất thủ tục vay vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội, giai đoạn hai giải ngân số tiền còn lại khi hộ vay đã hoàn thiện việc xây dựng và sửa chữa nâng cấp nhà ở có xác nhận về mức độ hoàn thành công việc và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật nhà chống bão do DWF và Sở xây dựng tỉnh Thừa Thiên - Huế quy định.

Có thể nói, với sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và DWF, việc triển khai dự án đã diễn ra nhanh chóng, thuận lợi.

*loan collection process. VBSP uses this fund source to lend under the regulation of lending to poor (Guidance No. 316/NHCS-KH of 2nd May 2003 on lending to the poor and current provisions of General Director). Accordingly, VBSP provides loans based on the borrowing needs and repayment capacity. The average loan size of each household is VND 09 million. The loan disbursement follows two phases: 50 % of the loans is disbursed after borrowers complete loan procedures with VBSP in phase I, the remainder is disbursed after borrowers complete house repair and upgrade with certification on level of work completion and in compliance with the technical requirement on storm resistant house as regulated by DWF and the Construction Department of Thua Thien Hue province.*

*In other word, the close coordination between DWF and VBSP brings about the rapid and convenient implementation of project. The loan is delivered to right borrowers. As of 31st December 2009, total outstanding loans are VND 3,454,191,000 for 437 borrowers in 145 SCGs, of which 53 households of new housing and 384 ones of house consolidation.*

*The project forms the confidence of international donors about the VBSP's operation in providing loans for poor households and low-income people.*

### **13. Coastal wet land development project (CWDP):**

*The revolving fund belongs to the social assistance fund under the project of protection and development of south coastal wet land (hereinafter CWPD) được implemented in line with MOF Agreement No.3292 on 12 November 2004 between MOF and VBSP. Total capitals of credit program: MoF approved to transfer to VBSP less than 5,200,000 DKK as part of*

Dự án đã truyền tải vốn tới đúng đối tượng vay vốn. Kết quả thực hiện đến 31 tháng 12 năm 2009 tổng dư nợ là 3.454.191.000 đồng, số hộ đã cho vay: 437 hộ/145 Tổ tiết kiệm và vay vốn, số hộ vay đầu tư xây mới nhà: 53 hộ, số hộ vay để cải tạo, gia cố nhà: 384 hộ.

Dự án nhà ở an toàn là một minh chứng cho sự tin tưởng của các nhà tài trợ quốc tế đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc truyền tải vốn vay tới các đối tượng hưởng lợi là hộ nghèo và thu nhập thấp.

### 13. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD):

Quỹ quay vòng thuộc quỹ hỗ trợ xã hội, thuộc dự án Bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (hay còn gọi là Dự án CWPD) được thực hiện theo Hiệp định Bộ Tài chính Phát triển số 3292 ký ngày 12 tháng 11 năm 2004 giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổng số vốn của Chương trình tín dụng: Bộ Tài chính đồng ý chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội một phần của khoản viện trợ DANIDA không vượt quá 5.200.000 DKK từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF), tương đương 650.000 USD.

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: Trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn.

Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 04 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Kết quả thực hiện dự án tính đến 31 tháng 12 năm 2009 tổng dư nợ là 6 tỷ đồng với khoảng 1.500 khách hàng còn dư nợ.

### 14. Vốn ODA hỗ trợ qua ngân sách:

Bên cạnh các dự án trực tiếp, Ngân hàng Chính sách xã hội còn được hỗ trợ ODA thông qua

*DANIDA grant from the component of social assistance fund (~ 650,000 USD).*

*The project objectives are to provide credit for poor households in project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection.*

*The project scope includes 21 communes of 12 districts in 04 provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. As of 31st December 2009, total outstanding loans reached VND 06 billion for nearly 1,500 borrowers.*

### 14. ODA funds from budget support:

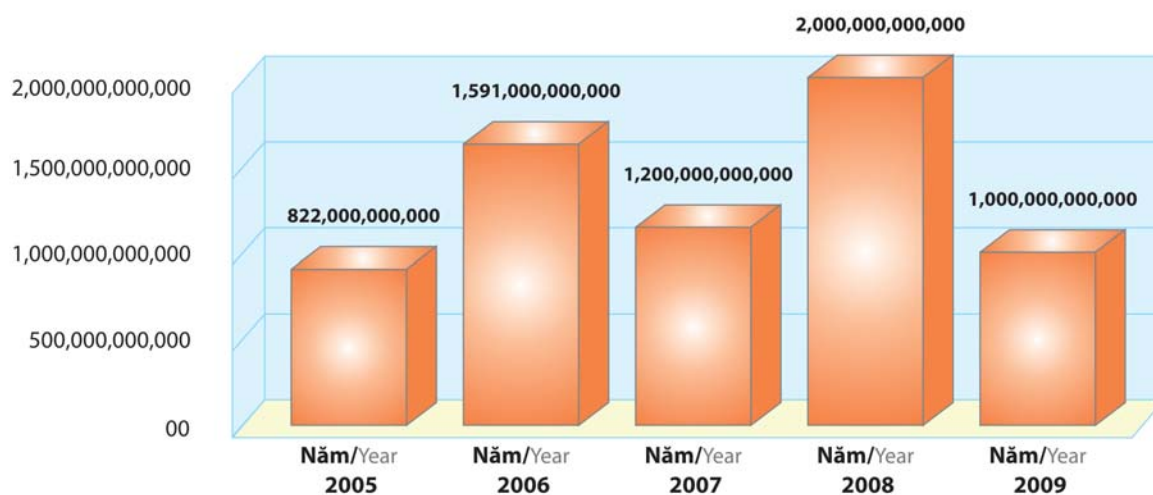
*In addition to the direct projects, VBSP also get ODA fund through the state budget. The Poverty Reduction Support Credit (PRSC) in Vietnam is a new tool of assisting the strategies on national economic development and poverty reduction, which get supports from Asian Development Bank (ADB), Canada, Denmark, British Ministry of International Development, European Union, France, Ireland, Bank of Development & Cooperation from Japan, the Netherlands, Spain and Sweden. The donors finance via WB to support the Vietnam State Budget with a view to boosting high and sustainable economic development, effective conduction of poverty reduction policy. The Government has used this funding source to supplement the charter capitals of VBSP since 2005.*

*In 2009, VBSP constantly contacted and worked with major donors of PRSC program in order for chartered capital supplementation and completed fund PRSC withdrawal of VND 1,000 billion.*

ngân sách. Chương trình tín dụng hỗ trợ xóa đói giảm nghèo (PRSC) ở Việt Nam là công cụ mới nhằm hỗ trợ các chiến lược tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo quốc gia, đã nhận được sự hỗ trợ từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Canada, Đan Mạch, Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh, Liên minh châu Âu, Pháp, Ireland, Ngân hàng hợp tác phát triển Nhật Bản, Hà Lan, Tây Ban Nha và Thụy Điển. Các nhà tài trợ góp vốn qua Ngân hàng Thế giới để hỗ trợ ngân sách cho Chính phủ Việt Nam nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng cao và bền vững, thực hiện có hiệu quả chính sách xóa đói giảm nghèo. Chính phủ đã sử dụng nguồn này để cấp bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Chính sách xã hội qua các năm kể từ năm 2005.

Trong năm 2009 Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp tục liên hệ, làm việc với các nhà tài trợ chính thuộc chương trình tín dụng cho xóa đói giảm nghèo PRSC để bổ sung vốn điều lệ và đã hoàn thành các công việc rút vốn PRSC 8 số tiền 1.000 tỷ đồng.

**BẢNG CẤP VỐN ĐIỀU LỆ CÓ NGUỒN TỪ ODA**  
*ODA - Origin charter capital allocation table*



# HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI ĐỂ HỖ TRỢ VÀ ĐÁP ỨNG TỐT HƠN CÁC YÊU CẦU NGHIỆP VỤ

**frequent renovation of it operation to support and better  
meet professional requirements**

**N**ăm 2009, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành văn bản số 625/NHCS-CNTT về việc “Hướng dẫn quản lý hoạt động công nghệ thông tin trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội” và Văn bản số 1310/NHCS-CNTT, hướng dẫn “Quy trình bảo hành, bảo trì và xử lý sự cố, lỗi chương trình phần mềm hệ thống và thiết bị tin học”. Đây là các văn bản quan trọng để đưa hoạt động công nghệ thông tin trong toàn hệ thống đi vào hoạt động an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng các văn bản pháp lý của các Bộ, ngành chức năng đã quy định.

## NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Hoạt động công nghệ thông tin trong hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội trong năm 2009 đã có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, năng suất lao động, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của toàn hệ thống.

**Công tác phát triển phần mềm và quản trị ứng dụng:**

Trong năm 2009, Trung tâm Công nghệ thông tin đã chủ động nắm bắt những thay đổi về quy trình nghiệp vụ mới ban hành để nâng cấp chương trình đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ đề ra, liên tục cải tiến chương trình, phát triển các ứng dụng mới nhằm đáp ứng nhu cầu tin học hóa ngày càng cao trong toàn hệ thống. Cụ thể:

- Thực hiện nâng cấp chương trình kế toán giao dịch, thông tin báo cáo, giao dịch xã theo các

**I**n 2009, the General Director of Vietnam Bank for Social Policies has launched the Document No. 625/NHCS-CNTT on “Guidance on IT operation management in VBSP network” and Document No. 1310/NHCS-CNTT providing guidance on “Process of warranty, maintenance and fixing errors, breakdown of system software program and IT devices”. The documents are important to make IT operation in the whole system be more effective, secured and consistent with legal documents of relevant ministries and agencies.

## ACHIEVEMENTS

IT operation in VBSP network in 2009 has had positive changes and renovation, gradually improve management efficiency, labor productivity, contributing to great success of accomplishing plan, targets and assignments of the whole network.

**Software development and application management:**

In 2009, IT center has subjectively get awareness of new changing in banking operation to consistently upgrade, renovate programs, develop new applications to meet with increasing demand for IT operation in the system. Details are:

- Conduct upgrading IT programs for transaction accounting, reporting, transaction at communes in consistent with new documents of the



công văn mới của Tổng giám đốc như: Tiết kiệm hộ nghèo, giải ngân qua thẻ ATM, phần mềm hỗ trợ đối Sổ vay vốn và in Biên lai thu lãi, chương trình hỗ trợ giảm lãi, viết tài liệu phân tích, thiết kế, hoàn thiện Module truyền dữ liệu.

- Triển khai chương trình phần mềm huy động tiết kiệm của Tổ tiết kiệm và vay vốn theo Văn bản 244/NHCS-KH của Tổng giám đốc.

- Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ lập và tổng hợp báo cáo Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống.

- Xây dựng Module kiểm tra, tính toán các chỉ tiêu để hỗ trợ công tác kiểm tra phục vụ các đoàn công tác, chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo.

- Xây dựng, triển khai phần mềm Quản lý nhân sự. Hiện nay, phần mềm đã được Tổng giám đốc cho phép triển khai thí điểm tại Hội sở chính (Ban Tổ chức cán bộ), các Trung tâm, Sở giao dịch và chi nhánh tỉnh Hà Nam. Sau thí điểm sẽ tiếp tục triển khai diện rộng.

- Tham gia hỗ trợ kỹ thuật dự án UNILEVER.

- Xây dựng chương trình kế toán công đoàn cho toàn hệ thống.

- Thực hiện việc hỗ trợ, bảo trì, giải quyết sự cố trong quá trình vận hành hệ thống phần mềm của Ngân hàng Chính sách xã hội như hệ thống thanh toán nội, ngoại tỉnh, cấp khoá trung tâm xử lý, hỗ trợ bảo trì, thiết lập mới, vận hành trên tất cả các chi nhánh.

- Thực hiện nâng cấp trang Web tiếng Anh và bảo trì hệ thống Website.

- Quản trị diễn đàn trao đổi thông tin - nghiệp vụ.

Đến 31 tháng 12 năm 2009 đã có 710 thành viên tại 63 chi nhánh và các Ban, Trung tâm Hội sở chính tham gia với hơn 4.400 bài viết

*General Director such as poor households savings, disbursement through ATM, new software supporting Pass books replacement, interest receipts printing, interest decrease support program, writing analysis documents, design and accomplish data transfer module.*

*- Deploy the software of saving mobilization from savings and credit groups in compliance with Document No. 244/NHCS-KH of General Director.*

*- Develop and deploy the program of assisting forming and consolidating internal audit and monitoring reports in the whole network.*

*- Develop the module of verifying and calculating norms to assist monitoring missions and management of the Board of Directors.*

*- Develop and deploy the human resource management software. At present, the software has been allowed by the General Director for pilot deployment at the Headquarters (Human resource department), functioning centers, transaction center and Ha Nam provincial branch. After pilot period, the software will be widely applied.*

*- Provide technical support to the project funded by UNILEVER.*

*- Develop accounting software for work union in the whole network.*

*- Conduct support, maintenance, and error fixing for software system operation of VBSP such as provincial and inter-provincial payment system, granting key for processing centre, supporting maintenance, development and operation in the whole network.*

*- Upgrade English version of the website and conduct the website maintenance.*

hỏi đáp, trao đổi các vấn đề liên quan đến các phần mềm nghiệp vụ triển khai trong hệ thống. Ngoài ra còn tạo thêm một kênh quan trọng để các chi nhánh cập nhật các phiên bản phần mềm triển khai.

- Về chuẩn hóa, nâng cao chất lượng dữ liệu giao dịch và hỗ trợ tin học cho các chi nhánh: Trong năm, Trung tâm Công nghệ thông tin đã cử 02 cán bộ tăng cường làm Trưởng phòng Tin học tại chi nhánh tỉnh Lai Châu và Vĩnh Phúc. Tại các tỉnh Quảng Ngãi, Bạc Liêu, Trung tâm đã thành lập các đoàn công tác hỗ trợ triển khai việc chuẩn hóa dữ liệu và tập huấn tin học cho cán bộ các Phòng giao dịch của chi nhánh.

#### **Công tác vận hành, quản trị hệ thống mạng và truyền thông:**

- Trung tâm Công nghệ thông tin đã thực hiện chức năng tham mưu nghiên cứu, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, lựa chọn các giải pháp, đối tác, sản phẩm phần cứng, hệ điều hành, đường truyền thông mới phù hợp, phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt việc giám sát, kiểm tra, xử lý sự cố hệ thống mạng LAN, WAN và duy trì an ninh, bảo mật trên hệ thống. Đảm bảo các trung tâm khu vực và các điểm đầu cuối tại các tỉnh đều hoạt động liên tục, đảm bảo hạ tầng mạng cho các ứng dụng hệ thống chuyển tiền điện tử và truyền File báo cáo.

- Phối hợp với Văn phòng đề xuất xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ công tác điều hành và quản lý Văn phòng.

- Sau khi hoàn thành việc thử nghiệm thay thế đường truyền thông mới tại chi nhánh tỉnh Nghệ An, Lào Cai và Thanh Hóa, Ngân hàng Chính sách xã hội đã có văn bản hướng dẫn các chi nhánh triển khai phương thức truyền thông mới MegaWan, phối hợp với VTN cung cấp tài liệu hỗ trợ.

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất và từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa Phòng máy chủ của Trung

*- Manage forum of operation information exchange.*

*As of 31st December, 2009 there were 710 members in 63 branches and functioning departments, centers at the headquarters joining the forum with more than 4,400 questions and responses exchanging experiences relating to software and banking operation in the network. Besides, the forum is also an important additional channel for branches to update new version of deployed software.*

*- Standardize and improve transaction data quality and provide technical support to branches: in the year, IT center has assigned 02 staff to hold the position of IT head in Lai Chau and Vinh Phuc branches. In Quang Ngai, Bac Lieu, the center has formed missions to support data standardization and provide IT training to staff of district transaction offices under the provincial branches.*

#### **Network operation, management and communication:**

*- IT center has fulfilled its function of consulting researches, development strategy, development plan, choosing solutions, partners, hardware products, operating system, new suitable communication line, serving VBSP operation.*

*- Well implement supervision, monitoring, error fixing for LAN, WAN and network security maintain. Ensuring constant operation of regional center and termination points at provinces; ensuring network infrastructure for electronic money transfer system and report transfer system.*

*- Cooperate with administration department to propose information network development to support administration operation and management.*

tâm miền Trung và miền Nam đảm bảo khả năng đi trước một bước đáp ứng yêu cầu hoạt động mới của hệ thống trong thời gian tới.

### Công tác dịch vụ kỹ thuật, quản lý thiết bị và phần mềm hệ thống:

Tính đến 31 tháng 12 năm 2009 toàn hệ thống có 6.761 chiếc máy tính các loại (máy chủ, PC, laptop), 5.722 chiếc máy in (laser, in kim), 3.564 chiếc lưu điện, 900 thiết bị mạng (switch, hub), 1.290 modem, 877 thiết bị lưu trữ, 255 thiết bị khác (máy nỏ, máy scanner...).

Trung tâm Công nghệ thông tin đã thực hiện tốt một số công việc sau:

- Tham mưu cho lãnh đạo đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học nhằm đảm bảo nhu cầu thiết bị phục vụ các hoạt động tác nghiệp tại Hội sở chính và các chi nhánh.

- Công tác hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật như bảo hành, bảo trì hệ thống máy chủ nghiệp vụ, thiết bị mạng, thiết bị tin học được thực hiện thống nhất một đầu mối đáp ứng kịp thời công tác chuyên môn nghiệp vụ và chỉ đạo điều hành.

- Nghiên cứu phương án và đã đề xuất thay mới máy chủ chuyển tiền điện tử ngoại tỉnh dòng Dell 2900 đảm bảo an toàn dữ liệu và đồng bộ hệ thống. Hỗ trợ các chi nhánh xử lý kịp thời các linh kiện và phần mềm hệ thống đảm bảo không bị gián đoạn dịch vụ chuyển tiền điện tử tại chi nhánh.

- Xây dựng hồ sơ, tài liệu kỹ thuật phục vụ mua sắm máy in phục vụ chủ trương đổi Sổ vay vốn và triển khai chủ trương trang bị máy chủ cỡ nhỏ cho 123 Phòng Giao dịch có số lượng khách hàng lớn.

### Công tác đào tạo, tập huấn và nghiên cứu khoa học:

- Xây dựng, triển khai và thực hiện xong đề án đào tạo nguồn nhân lực nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu của

- After accomplishing experiment on replacement of communication line in Nghe An, Lao Cai and Thanh Hoa branches, VBSP has launched guidance for branches to apply new communication model - MegaWan, cooperating with VTN to provide instruction documents.

- Continue advising, proposing gradual standardization and modernization of server room in IT regional centers of the Central and the South to ensure a step forward of VBSP operation in the coming time.

### Technical services, device and system software management:

As of December 31st, 2009, the whole system has 6,761 computers of various kind (servers, PC, laptops), 5,722 printers (laser and inkjet), 3,564 UPS, 900 network devices (switch, hub), 1,290 modems, 877 archives devices, 255 other devices (motors, scanners etc.).

IT center has well accomplished following tasks:

- Advise managers in IT device purchases to ensure operation at the Headquarters and branches.

- Technical support services such as warranty, maintenance of servers, network and IT devices are conducted uniformly to meet with operation requirement.

- Study the project and propose replacement of inter-provincial electronic money transfer server for Dell 2900 server to ensure data security and system synchronous. Support branches in promptly fixing device and system software to avoid interruption of electronic money transfer in branches.

- Prepare files, technical documents for purchasing printers serving replacement of pass books



Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn mới. Lựa chọn đối tác đủ năng lực theo yêu cầu cung cấp dịch vụ đào tạo theo kế hoạch.

- Công tác tuyển dụng cán bộ tin học cho Trung tâm Công nghệ thông tin năm 2009 theo chỉ đạo của Tổng giám đốc đã tuyển dụng được 10 cán bộ mới, có trình độ, năng lực đạt yêu cầu đặt ra.

- Trung tâm Công nghệ thông tin cử 17 cán bộ công tác tại các chi nhánh, đặc biệt là các huyện nghèo, khó khăn. Nhằm đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng cho cán bộ tin học.

- Công tác nghiên cứu khoa học, được đặc biệt quan tâm nhằm khơi nguồn cán bộ phát huy hết khả năng trí tuệ của mình, thúc đẩy việc ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ. Trung tâm Công nghệ thông tin đã được phê duyệt đề tài khoa học: “Nghiên cứu tài liệu chuẩn hoá hệ thống mạng LAN, WAN, hệ thống an ninh, an toàn phòng máy chủ”.

*and small size servers for 123 district transaction offices which have huge number of customer.*

#### *Training and science study:*

*- Develop, deploy and complete training project specializing in IT to meet with requirements of VBSP operation in the coming period. Selecting eligible partners to provide training services as planned.*

*- Recruit 10 new IT staff with appropriate education and capacity in 2009 as mandated by the General Director.*

*- Assign 17 IT staff to work for branches, particularly disadvantaged districts in order for them to get knowledge on banking operation.*

*- Science study receives great concentration to inspire creativeness of staff, thus,*

## Thực hiện dự án nâng cấp, hiện đại hóa tin học:

Trong năm, hoạt động công nghệ thông tin cũng gắn liền với việc tập trung mọi nguồn lực, bắt tay nhanh thực hiện dự án “Nâng cấp, hiện đại hóa tin học ngân hàng”. Tích cực tham gia xây dựng dự án, tập trung vào tư vấn về giải pháp công nghệ, mô hình kiến trúc hệ thống, dự toán ngân sách cho các cấu phần của dự án và giải pháp triển khai, lộ trình triển khai dự án.

Ngân hàng Chính sách xã hội đã xác định đây là dự án quan trọng, mang tính chiến lược phát triển công nghệ của Ngân hàng Chính sách xã hội trước thềm hội nhập. Tiến trình của dự án đang được điều chỉnh, sửa lại dự án sau khi được Cục Công nghệ tin học ngân hàng thẩm định; Tổng giám đốc đã có quyết định củng cố lại Ban dự án, bổ sung thêm nhiều cán bộ chủ chốt của Trung tâm Công nghệ thông tin. Làm việc với chuyên gia tư vấn hoàn thiện báo cáo khả thi. Soạn thảo các văn bản liên quan trình Tổng giám đốc xem xét, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh dự án, phê duyệt kế hoạch đấu thầu. Dự thảo tài liệu gói thầu số 1 của dự án: Tư vấn hỗ trợ triển khai dự án. Soạn thảo hồ sơ mời thầu, điều khoản tham chiếu.

## Công tác kiểm tra chuyên đề và đánh giá thi đua:

Năm 2009, một số đoàn kiểm tra, công tác của Hội sở chính đã thực hiện kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động của chi nhánh (trong đó có chuyên đề công nghệ thông tin) đã cho thấy việc kiểm tra hoạt động chuyên đề là việc cần làm thường xuyên nhằm kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ những khó khăn, vướng mắc, phát hiện và chấn chỉnh những sai sót trong quy trình nghiệp vụ, quy định về quản lý công nghệ thông tin tại chi nhánh. Trong năm 2010 và những năm tiếp theo cần có những đợt kiểm tra chuyên đề nhằm nâng cao năng lực ứng dụng và vận hành trên toàn hệ thống.

Việc đánh giá thi đua chuyên đề công nghệ thông tin hàng năm được Hội sở chính

*enhancing application of technology progress. The IT center study on “Standardize document of LAN, WAN, security system and server room safety” has been approved.*

## Implementation of IT upgrade and modernization project:

*In the year, IT center concentrates resources to push implementation of “IT upgrade and modernization project”. The center has actively taken part in project development, focusing on advising technology solutions, system architect model, and budget estimation for various project components, solutions and timeline for project implementation.*

*VBSP has defines the Project as an essential, strategic technology development project of VBSP at the edge of international integration. Timeline of the project is under adjustment after being appraised by Banking Information Technology Department; the General Director has decided to reinforce the Project unit with participation of more IT center’s key staff. The Center has work with consultants to complete feasible report, drafted documents for the General Director to propose Chairman of BOD to approve project adjustment and bidding plan. The center also drafted bidding documents for bidding No.1: project implementation consultancy, the bidding request and term of reference.*

## Operation check and performance evaluation:

*In 2009, some monitoring missions of the Headquarters have conducted comprehensive monitoring of various branches (including IT operation), this activity is necessary and should be carry out regularly to check, evaluate, support, response to queries and detect errors in IT management and operation at branches. In 2010 and following years, IT specialized monitoring is*

(Trung tâm Công nghệ thông tin) đánh giá trên cơ sở triển khai và bảo trì các ứng dụng công nghệ thông tin tại các chi nhánh. Năm 2009 xếp loại xuất sắc theo chuyên đề công nghệ thông tin gồm có 6 chi nhánh: Tây Ninh, Bến Tre, Quảng Trị, Thanh Hoá, Vĩnh Long, Long An. Có 17 chi nhánh xếp loại tốt, 33 chi nhánh xếp loại khá và 8 chi nhánh xếp loại trung bình.

## NHỮNG TÒN TẠI CẦN KHẮC PHỤC

Hệ thống phần mềm giao dịch chính của ngân hàng hiện nay đang từng bước được khắc phục, nâng cấp nhưng vẫn trên nền tảng công nghệ lạc hậu. Các bản cập nhật cần được kiểm tra, thử nghiệm tốt trước khi triển khai trong toàn hệ thống để hạn chế các lỗi phát sinh, tăng hiệu suất cũng như tốc độ xử lý của chương trình.

Nhiều thiết bị mạng, máy chủ chuyển tiền của các chi nhánh cũng như Hội sở chính được trang bị đã hết khấu hao, thường xuyên hư hỏng đến nay chưa được nâng cấp, thay thế, dự phòng dẫn đến tăng mức độ rủi ro về an ninh mạng; dễ gây gián đoạn hoạt động và làm giảm khả năng sẵn sàng vận hành liên tục của toàn hệ thống.

Năm 2009, chỉ mới trang bị được máy chủ cỡ nhỏ cho 123 Phòng giao dịch có dư nợ lớn. Một số chi nhánh đã tự trang bị bằng nguồn vốn địa phương. Hiện tại, còn gần 500 chi nhánh, Phòng giao dịch cấp huyện chưa được trang bị máy chủ phục vụ cho giao dịch khách hàng, còn dùng máy PC giả lập máy chủ, không đáp ứng được yêu cầu giao dịch khi số lượng các chương trình vay và số lượng giao dịch khách hàng tăng cao, không đảm bảo an toàn dữ liệu.

Nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội mang tính đặc thù cao, các kiến thức về một hệ thống ngân hàng nói chung khó có thể đem ra áp dụng cho công tác tư vấn. Các thành viên ban dự án còn thiếu kinh nghiệm triển khai dự án. Ban dự án còn lúng túng trong việc xử lý các tình huống mới phát sinh.

*required to improve application and operation capacity in the whole VBSP network.*

*Annual IT performance evaluation is done at the Headquarters (IT centers) basing on IT application deployment and maintenance at branches. In 2009, best IT performer includes 06 branches: Tay Ninh, Ben Tre, Quang Tri, Thanh Hoa, Vinh Long, Long An. Other 17 branches are excellent performer, 33 branches are good and 08 are moderate IT performers.*

## CONSTRAINTS

*The main transaction software system of the bank at present is step by step improved but it is still based on obsolete technology. Upgrade version should be well experimented and monitored before applying in the whole system to mitigate arising errors, increase productivity as well as processing speed of the program.*

*Many network devices, money transfer servers at branches as well as Headquarters have been fully depreciated, regularly under breakdown but not yet replaced leading to increasing risk of network security; causing operation interruption and decrease in constant operation capacity of the whole system.*

*In 2009, only 123 district transaction offices having high loan outstanding were equipped with small size servers. Some branches have equipped themselves using local funding. At present, there are still nearly 500 provincial branches and district transaction offices with virtual servers PC which cannot meet with transaction requirements when number of customers getting higher, and cannot ensure data security.*

*VBSP banking operation is unique, thus, knowledge on banking system in general can hardly apply to consult VBSP. Members of Project unit are lack of project implementation*

## KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2010

### Mục tiêu:

- Đảm bảo đủ năng lực triển khai các ứng dụng đang vận hành, liên tục chuẩn hóa các chương trình kế toán giao dịch, thông tin báo cáo, giao dịch cấp xã.

- Xây dựng một số chương trình mới đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ phát sinh thực tế.

- Nâng cao tính năng và hiệu suất của phần mềm, thiết bị tin học, các mạng LAN, WAN trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Triển khai Đề án “Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội” tạo bước đột phá về công nghệ, phương thức và phong cách phục vụ mới, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu trong hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

### Nhiệm vụ cụ thể:

- Thiết kế, nâng cấp và chỉnh sửa các chương trình phần mềm để đáp ứng được các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh; triển khai chương trình quản lý nhân sự.

- Hoàn thành trên toàn quốc việc triển khai thay thế phương thức truyền thông cũ Dialup bằng đường MegaWan và cấu hình giải pháp VPN, thay thế cho hệ thống truyền thông bằng phương pháp quay số.

- Xây dựng giải pháp an ninh mạng đáp ứng nhu cầu bảo mật thông tin hiện có trong khi chuẩn bị cho đề án hiện đại hoá.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống MailServer của Ngân hàng Chính sách xã hội. Tiếp tục mở rộng, triển khai các dịch vụ sản phẩm mới trên mạng WAN.

- Triển khai phần mềm hỗ trợ công tác điều hành và quản lý Văn phòng.

*experiences, thus, causing difficulties when dealing with arising issues.*

## PLAN AND TARGETS FOR 2010

### Objectives:

*- Ensure capacity to maintain prevailing applications in operation, regularly standardize transaction accounting program, reporting and commune transaction programs etc.,*

*- Develop some new programs to meet with new operation requirements.*

*- Improve capacity and productivity of software, IT devices, LAN, WAN in VBSP network.*

*- Deploy the Project “IT upgrade and modernization in VBSP network” to create a leap in technology, style and mode of services which better satisfy functioning operation requirements in VBSP.*

### Concrete tasks:

*- Design, upgrade and adjust software to meet with new operation requirements, deploy human resources management program.*

*- Complete in countrywide the replacement of obsolete communication method – dial up by MegaWan line and take VPN solution configuration in stead of the old dial communication system.*

*- Develop network security solution to ensure security of available information while preparing for the modernization project.*

*- Study and propose development of VBSP Mail Server. Continue expanding application of new products and services in WAN.*

*- Deploy the software supporting administration management and operation.*

- Nghiên cứu phương thức chuyển phát công văn bằng đường thư điện tử ngoài đường truyền Fastnet; Tiếp tục nâng cấp Website Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện nhiệm vụ cung cấp các thông tin tra cứu cho vay học sinh, sinh viên cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị tin học cho toàn hệ thống đáp ứng nhu cầu hoạt động trong giai đoạn mới.

- Tập trung được mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ dự án nâng cấp, hiện đại hóa tin học ngân hàng.

#### Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Trung tâm Công nghệ thông tin tăng cường kiểm tra tình hình hoạt động công nghệ thông tin cũng như mức độ triển khai thực hiện các chương trình phần mềm ứng dụng tại các chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Hệ thống phòng chống virus cần được quan tâm đầu tư đồng bộ nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu, đảm bảo tính năng vận hành của hệ thống.

- Ban hành tiêu chuẩn môi trường phòng máy chủ, mạng LAN, WAN. Đây là các tiêu chuẩn quan trọng khi tiến hành xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, đầu tư trang bị hệ thống mạng.

- Bố trí, quy hoạch cán bộ phụ trách công nghệ thông tin phải đảm bảo đủ điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ. Tuyển dụng nhân viên mới tại các Phòng giao dịch chú ý điều kiện về trình độ tin học để ứng dụng tốt các chương trình giao dịch.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho người sử dụng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin tại Trung tâm Công nghệ thông tin và các chi nhánh tỉnh, thành phố đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới, vận hành và bảo

*- Study new method of transferring documents out of current used Fast-net line; continue upgrading VBSP website.*

*- Fulfill the task of providing information for queries on lending to disadvantaged students of Ministry of Education and Training.*

*- Develop IT devices procurement plan for the whole network to meet with operation requirement in the coming period.*

*- Mobilize resources to enhance implementation of the IT upgrade and modernization project.*

#### Implementation solutions:

*- IT center enhances taking monitoring of IT operation as well as progress of implementing application software in provincial and municipal branches.*

*- Anti-virus system needs to receive synchronous investment to ensure data safety and system operation capacity.*

*- Launching environment norms for server rooms, LAN, WAN. These are important norms that need to be considered when taking construction and office repairs or investing in network system.*

*- IT human resource assignment and promotion must ensure eligibility in professional experiences. New recruitment at district transaction offices should focus on IT professional requirements to well apply transaction programs.*

*- Develop and carry out IT training for users, improve capacity of IT staff in IT centers, provincial and municipal branches to ensure capacity of absorbing new technology, conducting network operation and maintenance. Develop human resource training agenda on IT project management.*



trì hệ thống. Kế hoạch triển khai đào tạo nguồn nhân lực về quản lý dự án công nghệ thông tin.

- Tạo điều kiện để các thành viên của Ban quản lý dự án nâng cấp hiện đại hoá tin học được học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm, nâng cao trình độ triển khai dự án từ các tổ chức ngân hàng trong và ngoài nước.

- Có chính sách, cơ chế động viên về vật chất và tinh thần, môi trường làm việc nhằm thu hút cán bộ có năng lực chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin phục vụ lâu dài cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Tìm và tuyển dụng nguồn lực nhân sự có trình độ, kinh nghiệm bổ sung cho Ban quản lý dự án nâng cấp, hiện đại hoá tin học.

*- Facilitate members of Project management unit of IT upgrade and modernization project to study, get experiences and improve project management competency from domestic and abroad banking institutions.*

*- Develop financial and non-financial incentives, improve working environment to attract high competent IT labor to work for VBSP for a long term; seek and recruit professional human resources for Project management unit of IT upgrade and modernization project.*



# HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2009 - NHỮNG BƯỚC CHUYỂN MÌNH

## Training activities and scientific research in 2009 development steps

**T**rước yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới và những thách thức của xu hướng hội nhập kinh tế, một trong các giải pháp chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm thực hiện nhiệm vụ năm 2009 là: “Tập trung lực lượng hoàn thiện một bước Trung tâm Đào tạo về cơ sở vật chất, giáo trình giảng dạy và xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm, tiếp tục đẩy mạnh đào tạo cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cán bộ các tổ chức hội, đoàn thể và cán bộ làm nhiệm vụ tác nghiệp ở xã, ở Tổ tiết kiệm và vay vốn”.

Năm 2009, Trung tâm Đào tạo đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị và trực tiếp là Ban Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, khẳng định tầm quan trọng của chiến lược tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

### VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2009, công tác đào tạo được tập trung vào đào tạo kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp (Hội sở chính, chi nhánh cấp tỉnh và Phòng giao dịch cấp huyện) và đào tạo kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cơ bản cho cán bộ mới được tuyển dụng và tiếp nhận vào Ngân hàng Chính sách xã

**I**n the request of task completion in the new context and challenges of economic integration, one of the steering directions conducted by the General Director in 2009 is: “To concentrate on multi-forces of perfecting the Training Center in terms of facilities, training curriculum and developing part-time trainers, continuing training improvement for officers from VBSP, mass organizations, commune level, savings & credit groups”.

In 2009, the Training Center has received the concern and instruction of the Board of Directors and directly the Board of Management. Training activities and scientific study of VBSP have achieved remarkable results, affirming the importance of the strategy on capacity building for VBSP staff.

### TRAINING ACTIVITIES

In 2009, focused training contents are working skills for managers and staff (HQs, provincial branches and district transaction offices), expertise knowledge and basic communication skills for newly-recruited staff to better work.

Training on working skills for management staff (HQs & provincial branches)

hội, đảm bảo cho các học viên có thể thực hiện tốt các công việc ngay sau khi tuyển dụng.

### **Đào tạo kỹ năng làm việc cho cán bộ lãnh đạo quản lý: (Hội sở chính và chi nhánh cấp tỉnh)**

Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã triển khai từ năm 2008, năm 2009 Trung tâm Đào tạo đã thuê giảng viên của Viện Quản lý và Phát triển Châu Á tổ chức 06 lớp đào tạo với 375 học viên là Giám đốc, Phó Giám đốc của các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, Ban Giám đốc và các Trưởng, Phó phòng tại Sở giao dịch, chi nhánh cấp tỉnh chưa được đào tạo năm 2008. Kết quả đào tạo đã góp phần nâng cao kỹ năng quản lý điều hành đối với cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

Trong năm 2009, Trung tâm Đào tạo phối hợp với Ban Hợp tác Quốc tế tổ chức 09 lớp đào tạo với 273 học viên, tại các chi nhánh: Lào Cai, Hà Nội, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Khánh Hòa và Sóc Trăng. Nội dung đào tạo gồm: Kỹ năng giảng dạy, kỹ năng giao tiếp ứng xử và kỹ năng lãnh đạo quản lý. Giảng viên là cán bộ của Trung tâm Đào tạo và Ban Hợp tác quốc tế Ngân hàng Chính sách xã hội. Thông qua các phương pháp truyền đạt mới của giảng viên, sự phong phú, đa dạng của nội dung các chuyên đề, đã giúp học viên củng cố thêm những kiến thức lý luận trong lãnh đạo, quản lý điều hành tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.

### **Đào tạo cán bộ mới tuyển dụng và tiếp nhận:**

Đào tạo cho cán bộ mới tuyển dụng tiếp tục là một nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm được Ban Tổng giám đốc giao phó nhằm trang bị kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc cho các cán bộ mới để họ có thể bắt kịp ngay với yêu cầu công việc. Trong năm 2009, Trung tâm Đào tạo đã phối hợp với các cơ sở Đào tạo tại thị xã Sầm Sơn (Thanh Hóa), thị xã Cửa Lò

*To carry on conduction of training working skills for management levels of 2008, Training Center hired lecturers from the Institute of Asian Management and Development and organized 06 training courses for 375 trainees who are Directors, Vice Directors, Division Head and Vice Head of provincial branches and district transaction offices in 2009. The training results contribute to improving management capacity for management staff.*

*In 2009, Training Center coordinated with Department of International Cooperation to hold 09 training courses for 273 trainees in such branches as: Lao Cai, Ha noi, Thanh hoa, Da Nang, Lam Dong, Khanh Hoa and Soc Trang. Training contents include presentation, communication and management skills that are taught by Training Center and International Cooperation Department. With newly applied facilitation skills of trainers, trainees have been enriched their knowledge on theories and skills of management at branches and transaction offices.*

### **Training for newly recruited staff:**

*Conducting training courses for newly-recruited staff is such an important task of Training Center designated by the Board of Management in order to provide expertise knowledge and work skills for them to immediately catch up with work requirements. In 2009, Training Center in cooperation with Training Basis in Sam Son town (Thanh Hoa), Cua Lo town (Nghe An), Tuy Hoa city (Phu Yen) and provincial branches of Phu Tho, Ho Chi Minh and Can Tho cities to successfully organize 10 training courses for 690 trainees, including:*

*First turn: 04 training courses in Phu Tho, Thanh Hoa, Nghe An & Phu Yen: 313 trainees.*



(Nghệ An), thành phố Tuy Hòa (Phú Yên) và các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh và TP. Cần Thơ để tổ chức thành công 10 lớp đào tạo, với tổng số 690 học viên gồm:

Đợt 1: 04 lớp tại Phú Thọ, Thanh Hoá, Nghệ An và Phú Yên: 313 học viên.

Đợt 2: 06 lớp tại Phú Thọ, Hà Nội, Nghệ An, Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ: 377 học viên.

Giáo trình đào tạo cho học viên mới tuyển dụng được thường xuyên cập nhật các văn bản quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội. Khóa đào tạo không chỉ cung cấp những kiến thức lý thuyết mà còn có hoạt động thực hành tại cơ sở để các học viên làm quen với những công việc tác nghiệp trong thực tiễn. Vì vậy, 100% số cán bộ mới tuyển dụng đều bắt kịp ngay với yêu cầu công việc khi về nhận công tác tại đơn vị mới.

*Second turn: 06 training courses in Phu Tho, Ha Noi, Nghe An, Phu Yen, Ho Chi Minh, Can Tho: 377 trainees.*

*Training materials for newly recruited staff are always updated with current regulations and policies of VBSP. Training courses provide not only theories but also practices at site for newly staff to get acquaintance of assigned tasks. Therefore, 100% of newly recruited staff could get on well with work requirements right when start working at branches.*

#### **Training information technology:**

*Within the request of new duties and challenges of integration tendency, it is extremely essential to apply information technology into functional operation of VBSP. Training Center in coordination with IT Center to successfully hold 02 training courses in Ha Noi with a view to*

## Đào tạo Công nghệ thông tin:

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới và những thách thức của xu hướng hội nhập, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội là hết sức cần thiết. Trung tâm Đào tạo đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tổ chức thành công 02 lớp tại TP. Hà Nội để đào tạo chuyên sâu, nâng cao về công nghệ thông tin cho 69 học viên là các Trưởng, Phó phòng tin học của các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh.

## Biên soạn tài liệu và đào tạo mẫu tại 62 huyện nghèo:

Trung tâm Đào tạo đã biên soạn bộ tài liệu phục vụ cho việc đào tạo tại 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, triển khai tổ chức 12 lớp đào tạo mẫu tại các xã thuộc huyện nghèo. Tổng số có 633 học viên được đào tạo là các Trưởng, Phó phòng Kế hoạch nghiệp vụ chi nhánh tỉnh, cán bộ Phòng giao dịch huyện, các tổ chức hội, đoàn thể cấp huyện, cấp xã và Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

## Hướng dẫn các chi nhánh và Cơ sở Đào tạo thực hiện công tác đào tạo:

Phương châm chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc là tổ chức đào tạo thường xuyên và đa dạng về hình thức. Ngay từ đầu năm 2009, Trung tâm Đào tạo đã có những định hướng đào tạo cho các chi nhánh tỉnh và Cơ sở Đào tạo trực thuộc. Thông qua việc giao các chỉ tiêu kế hoạch đào tạo năm 2009, các chi nhánh, đơn vị chủ động xây dựng nội dung và đối tượng đào tạo, chủ yếu tập trung đào tạo cho các đối tượng là cán bộ hội, đoàn thể, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn, cán bộ Ban xoá đói giảm nghèo cấp xã.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đào tạo năm 2009, Trung tâm Đào tạo đã tổ chức được trên 2.000 lượt người là cán bộ trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, các chi nhánh tổ chức được khoảng trên 50 ngàn lượt cán bộ thuộc 4 tổ

*further strengthen IT capacity for 69 trainees who are IT Division Heads, Deputy Heads of provincial branches.*

## *Formulating materials and sample training in 62 poor districts:*

*Training Center formulated training materials for 62 poor districts under the Government Resolution 30a, organizing 12 sample training courses in disadvantaged communes for 633 trainees who are functional Division Heads, Deputy Heads in provincial branches, mass organizations and SCG management teams.*

## *Instructing branches and training bases to conduct training activities:*

*The direction principle of the Board of Management is regular training conduction and diversification. In early 2009, Training Center formulated training instructions for provincial branches and training bases and assigned training plan targets of the year. Accordingly, provincial branches and training bases flexibly developed training curriculum and trainees, mainly focusing on staff from mass organizations, SCGs and poverty reduction boards at commune level.*

*As a result, Training Center successfully organized training courses for over 2,000 turns in the whole VBSP system in 2009. Branches organized over 50,000 turns for 04 mass organizations, over 11,000 turns for communal poverty reduction board and over 300,000 turns for SCGs management team.*

## **SCIENCE STUDY MANAGEMENT**

*In 2009, scientific study received constant support thanks to the direct concern and direction*

chức hội, đoàn thể các cấp làm nhiệm vụ ủy thác, trên 11 ngàn lượt cán bộ Ban xoá đói giảm nghèo cấp xã và trên 300 ngàn lượt cán bộ Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vốn ở các thôn, bản trong cả nước.

## VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2009, công tác nghiên cứu khoa học có những thuận lợi như tiếp tục được Tổng giám đốc quan tâm chỉ đạo trực tiếp. Hoạt động của thường trực Hội đồng khoa học đã có chuyển biến tích cực, đã động viên và khuyến khích được nhiều đơn vị chi nhánh tham gia, các đề tài đăng ký trong năm đã có chất lượng cao hơn và gắn với những vấn đề thực tiễn đặt ra tại cơ sở. Năm 2009, có 3 đề tài cấp chi nhánh và 1 đề tài cấp Trung ương được Tổng giám đốc phê duyệt đã triển khai nghiên cứu gồm:

- Đề tài “Giải pháp chuẩn hóa hệ thống mạng, hệ thống máy trạm và các tiêu chuẩn chung cho Phòng máy chủ tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh” nhằm xây dựng mô hình chung phòng máy chủ và hệ thống mạng, đảm bảo các tiêu chuẩn về an ninh, an toàn, bảo mật và thiết lập mối quan hệ, mô hình liên kết, kết nối mạng, đề xuất các tiêu chuẩn cho máy chủ, máy trạm trong Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đề tài “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra kiểm toán nội bộ Ngân hàng Chính sách xã hội TP. Hà Nội” nhằm áp dụng công nghệ tin học vào công tác kiểm tra kiểm toán nội bộ để kiểm tra đánh giá hoạt động của Phòng giao dịch cấp huyện.

- Đề tài “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm đồng” - Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách, bảo toàn và phát triển vốn.

- Đề tài “Giải pháp khai thác nguồn vốn địa phương để cho vay xoá đói giảm nghèo, tạo việc làm trên địa bàn TP. Hà Nội” nhằm đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội từ nguồn vốn uỷ thác đầu tư trên địa bàn huyện, công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương, công tác phối kết hợp

*of General Director. The operation of standing board of Science Council has been actively changed. Several branches are encouraged to participate and register more qualified initiatives relating to practices at site. In 2009, there were 03 branch level initiatives and 01 central level one approved by General Director and in process of implementation including:*

*- Project: “Solution to standardization of network and server system and general standard for server division in provincial branches” with a view to formulating the general model of server and network system, ensuring security standard and confidentiality, establishing network connection, proposing server standard in VBSP.*

*- Project “IT application in internal control and audit for operation evaluation in district transaction offices.*

*- Project “Solutions for improving effectiveness of credit controlling in VBSP branch of Lam Dong” - Improving quality of policy credit operation, fund security and growth.*

*- Project “solutions to exploitation of local fund source for poverty reduction and job creation in Hanoi” in order to assess socio-economic effectiveness from trust fund for investment at district level, to consult collaboration for local government in terms of development, appraisal, implementation, disbursement, management and supervision of loan collection.*

## EXPERIENCES AND SOLUTIONS

*Following mission of the VBSP, direction of Board of Directors and Board of Management, tasks of training and science study activities in the coming years:*

trong xây dựng, thẩm định và thực hiện dự án, giải ngân và quản lý đơn đốc thu hồi nợ.

## MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Bám sát chủ trương, định hướng của Ngân hàng Chính sách xã hội, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, nhiệm vụ của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học những năm tiếp theo:

- củng cố hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ sở vật chất của Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở Đào tạo khu vực, theo hướng chuyên môn hóa và tạo sự chủ động trong hoạt động, đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lý và giảng viên đáp ứng được nhu cầu đào tạo. Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tại Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở Đào tạo, tiến tới tiêu chuẩn hóa về chất lượng đối với đội ngũ giảng viên.

- Triển khai đào tạo giảng viên kiêm nhiệm trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Đảm bảo cơ cấu đủ số lượng giảng viên kiêm nhiệm tại các chi nhánh để có thể đáp ứng được yêu cầu về đào tạo tại các khu vực.

- Tăng cường sự chỉ đạo trong hoạt động đào tạo của Trung tâm Đào tạo và các chi nhánh tỉnh, Cơ sở Đào tạo và Phòng giao dịch cấp huyện. Chuyển giao công nghệ giảng dạy bao gồm kỹ năng, giáo trình, giáo án, thiết bị giảng dạy cho cán bộ giảng dạy cấp huyện.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hướng dẫn đăng ký, phê duyệt và nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cũng như tăng cường công tác giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống để hoạt động nghiên cứu khoa học từng bước được chuẩn hóa.

- Xác lập và xây dựng mối quan hệ phối hợp chỉ đạo trong hoạt động đào tạo giữa Trung tâm Đào tạo, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội với các Ban, ngành, hội, đoàn thể nhận ủy thác tại địa phương.

*- Consolidate organizational structure, infrastructure of Training Center and regional training bases in the manner of more professional and active in operation, ensuring sufficient number of management and trainer staff for training demand. Gradually improving capacity of fulltime trainers at Training Center and Training bases to make standardization of the fulltime trainers.*

*- Conduct training part-time trainers in the VBSP system; Ensuring sufficient number of part-time trainers at branches to meet demand on training at local areas.*

*- Enhance steering in training activities of Training Center and provincial branches, training bases and district transaction offices; Transfer training technology including skills, materials and facilities to trainers at district level.*

*- Continue development and completion of registration, approval and check-before-acceptance on scientific study, enhancing supervision of scientific study in the whole system for gradual standardization.*

*- Establish and develop steering coordination and relationship in training activities among Training Center, VBSP branches with trusted mass organizations at local areas.*

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## Financial Statements

**B**áo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính Ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

**F**inancial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars No. 24/2005/TT-BTC, dated September 1st, 2005 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002.

*VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.*



## MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

## KEY PRINCIPLES

### 1. Thu nhập:

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

### 2. Chi phí:

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

### 3. Chuyển đổi ngoại tệ:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

### 4. Tài sản cố định và khấu hao:

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 5. Tín dụng:

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng phải thu khó đòi. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tính theo tỷ lệ chung là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm và được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

### 1. Income:

*VBSP's income consists of income actually earned from its operations and other activities.*

### 2. Expense:

*Expenses are reasonable costs incurred in the period.*

### 3. Conversion of Foreign Currencies:

*Transactions denominated in foreign currencies were converted to VND at the exchange rates prevailing on the date of transaction. The balances of assets and liabilities originally denominated in foreign currencies on the closing date of a fiscal year were converted to VND at the exchange rates announced by the SBV on that date. Gains (losses) as a result of such conversion were charged to the profit and loss account.*

### 4. Fixed assets and depreciation of fixed assets:

*Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 206/2003/QĐ-BTC issued by the Minister of Finance on 12th December, 2003.*

### 5. Credit:

*The total outstanding loan is the aggregate of the unpaid principals of all loans at the end of the fiscal year subtract loss provision amount. Interest is calculated on cash basis. Loan loss provision is calculated by setting aside 0.02% of the average annual loan outstanding and shall be used to cover losses that incur objectively in the course of lending to the poor and other policy-based beneficiaries.*

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

## Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng  
Unit: VND million

| <b>TÀI SẢN CÓ/ASSETS</b>  | <b>31/12/2007</b> | <b>31/12/2008</b> | <b>31/12/2009</b> |
|---|-------------------|-------------------|-------------------|
| Tiền mặt tại quỹ/ <i>Cash in hand</i>   | 29.681            | 43.592            | 31.920            |
| Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước<br><i>Deposits at the State Bank of Vietnam</i>                               | 34.738            | 34.613            | 18.799            |
| Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước<br><i>Deposits at domestic credit institutions</i>               | 333.808           | 748.744           | 201.808           |
| Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước<br><i>Loans to domestic economic entities and individuals</i> | 33.150.153        | 50.535.919        | 70.106.557        |
| Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư<br><i>Trust funds lending</i>  | 1.491.901         | 1.717.859         | 2.197.301         |
| Nợ cho vay được khoanh/ <i>Frozen loans</i>   | 200.777           | 139.312           | 245.786           |
| Tài sản/ <i>Assets</i>  | 463.973           | 1.118.895         | 1.437.505         |
| Tài sản có khác/ <i>Other assets</i>  | 350.556           | 369.934           | 107.097           |
| <b>Tổng tài sản có/<i>Total assets</i></b>  | <b>36.055.587</b> | <b>54.708.868</b> | <b>74.346.773</b> |
| <b>TÀI SẢN NỢ/ LIABILITIES</b>  |                   |                   |                   |
| Vốn vay Ngân hàng Nhà nước<br><i>Borrowings from the State Bank of Vietnam</i>                                | 4.821.373         | 7.795.618         | 16.795.618        |
| Các khoản nợ các tổ chức tín dụng khác<br><i>Borrowings from other credit institutions</i>                    | 16.946.387        | 29.710.720        | 33.033.809        |
| Tiền gửi của khách hàng/ <i>Deposits of clients</i>   | 1.999.170         | 986.735           | 1.124.738         |
| Vốn tài trợ uỷ thác đầu tư/ <i>Trust funds</i>  | 1.656.160         | 2.102.629         | 2.886.416         |
| Tài sản nợ khác/ <i>Other liabilities</i>   | 596.294           | 993.065           | 3.963.510         |
| <b>Cộng nợ/<i>Liabilities subtotal</i></b>  | <b>26.019.384</b> | <b>41.588.767</b> | <b>57.804.091</b> |
| <b>VỐN VÀ CÁC QUỸ/ EQUITY AND RESERVES</b>  |                   |                   |                   |
| Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>   | 5.988.000         | 7.988.000         | 9.488.000         |
| Vốn khác/ <i>Others capital</i>   | 3.803.691         | 4.770.821         | 6.522.651         |
| Các quỹ/ <i>Reserves</i>  | 75.563            | 144.730           | 301.885           |
| <b>Cộng vốn và các quỹ/<i>Total equity and reserves</i></b>   | <b>9.867.254</b>  | <b>12.903.551</b> | <b>16.312.536</b> |
| <b>Lợi nhuận chưa phân phối/<i>Undistributed profit</i></b>   | <b>168.949</b>    | <b>216.550</b>    | <b>230.146</b>    |
| <b>Tổng tài sản nợ/<i>Total liabilities</i></b>   | <b>36.055.587</b> | <b>54.708.868</b> | <b>74.346.773</b> |

*Nguồn số liệu/Souce:*

*Năm 2007, 2008 và 2009: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.*

*The year of 2007, 2008 and 2009: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.*

# KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

## Financial performance

Đơn vị: Triệu đồng  
Unit: VND million

| <b>CHỈ TIÊU/TARGETS</b>  | <b>31/12/2007</b> | <b>31/12/2008</b> | <b>31/12/2009</b> |
|--|-------------------|-------------------|-------------------|
| <b>A. THU NHẬP/INCOME</b>  | <b>2.902.543</b>  | <b>4.318.831</b>  | <b>5.151.509</b>  |
| Thu từ lãi cho vay<br><i>Interest income from lending activities</i>   | 1.903.795         | 2.954.748         | 3.633.370         |
| Thu khác về hoạt động tín dụng<br><i>Other income from credit activities</i>   | 15.697            | 22.463            | 22.921            |
| Thu lãi tiền gửi<br><i>Interest income from deposits</i>   | 35.705            | 44.584            | 51.894            |
| Thu dịch vụ thanh toán<br><i>Income from payment activities</i>  | 659               | 830               | 427               |
| Thu từ dịch vụ ngân quỹ/ <i>Income from treasury activities</i>  | 3                 | 3                 | 4                 |
| Thu từ hoạt động khác/ <i>Income from other activities</i>   | 18.694            | 27.165            | 32.028            |
| Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và<br>phí do ngân sách cấp<br><i>Subsidy from State budget for minus interest spread<br/>and operational cost</i> | 922.675           | 1.259.622         | 1.398.674         |
| Các khoản thu nhập khác/ <i>Other incomes</i>  | 5.315             | 9.416             | 12.191            |
| <b>B. CHI PHÍ/EXPENSES</b>   | <b>2.782.207</b>  | <b>4.102.281</b>  | <b>4.921.363</b>  |
| Chi về huy động vốn/ <i>Funds mobilization expenses</i>  | 1.187.769         | 1.645.416         | 1.960.518         |
| Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ/ <i>Expenses<br/>associated with payment and treasury activities</i>  | 14.856            | 18.374            | 18.116            |
| Chi trả phí dịch vụ uỷ thác cho vay/ <i>Fees paid for<br/>entrusted lending services</i>   | 422.047           | 614.455           | 839.004           |
| Chi về tài sản/ <i>Asset expenses</i>  | 305.115           | 248.429           | 342.860           |
| Chi cho nhân viên/ <i>Staff expenses</i>   | 641.783           | 987.244           | 1.093.694         |
| Chi hoạt động quản lý, công vụ<br><i>Managerial and operation expenses</i>   | 174.495           | 212.669           | 240.179           |
| Chi trích lập dự phòng/ <i>Provisions</i>  | 30.198            | 370.107           | 417.607           |
| Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>  | 5.944             | 5.587             | 9.385             |
| <b>C. CHÊNH LỆCH THU CHI<br/>PROFIT (INCOME - EXPENSE)</b>   | <b>120.336</b>    | <b>216.550</b>    | <b>230.146</b>    |

*Nguồn số liệu/Souce:*

*Năm 2007, 2008 và 2009: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.*

*The year of 2007, 2008 and 2009: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.*

## ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC Contact Addresses



### HỘI SỞ CHÍNH

#### *VBSP Headquarters*

**Website:** [www.vbsp.org.vn](http://www.vbsp.org.vn) và [www.vbsp.vn](http://www.vbsp.vn)

**Email:** [vbp@fpt.vn](mailto:vbp@fpt.vn)

**Địa chỉ:** | **Address:**

Toà nhà CC5 Bán đảo Linh Đàm, | *Building CC5 Ban dao Linh Dam,*  
Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam | *Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi, Vietnam*

**Điện thoại:** 84-4-36417180 | *Tel: 84-4-36417180*

**Fax:** 84-4-36417194 | *Fax: 84-4-36417194*

### SỞ GIAO DỊCH

#### *VBSP Transaction Center*

**Điện thoại:** 84-4-36417240 | *Tel: 84-4-36417240*

**Fax:** 84-4-36417241 | *Fax: 84-4-36417241*

### TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

#### *Training Center*

**Điện thoại:** 84-4-36417252 | *Tel: 84-4-36417252*

**Fax:** 84-4-36847232 | *Fax: 84-4-36847232*

### TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

#### *Information Technology Center*

**Điện thoại:** 84-4-36417197 | *Tel: 84-4-36417197*

**Fax:** 84-4-36847192 | *Fax: 84-4-36847192*

# VBSP VBSP VBSP VBSP



## CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

### List of Branches

| MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC                         | NORTHERN UPLANDS   |
|---|--|
| <b>1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ</b>                      | <b>1. PHU THO BRANCH</b>                                     |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 76 Đường Quang Trung, TP. Việt Trì | <i>Address: No. 76 Quang Trung Street, Viet Tri City</i>     |
| <b>Điện thoại:</b> 0210.3813.344                      | <i>Tel: 0210.3813.344</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 0210.3856.565                             | <i>Fax: 0210.3856.565</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 12              | <i>Number of Transaction Offices: 12</i>                     |
| <b>2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC</b>                    | <b>2. VINH PHUC BRANCH</b>                                   |
| <b>Địa chỉ:</b> Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vĩnh Yên     | <i>Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City</i>          |
| <b>Điện thoại:</b> 0211.3843.872                      | <i>Tel: 0211.3843.872</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 0211.3843.875                             | <i>Fax: 0211.3843.875</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 8               | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                      |
| <b>3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG</b>                    | <b>3. BAC GIANG BRANCH</b>                                   |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 05 Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang   | <i>Address: No. 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 0240.3823.598                      | <i>Tel: 0240.3823.598</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 0240.3823.598                             | <i>Fax: 0240.3823.598</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 9               | <i>Number of Transaction Offices: 9</i>                      |

| <b>MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC</b>                  | <b><i>NORTHERN UPLANDS</i></b>                            |
|---|---|
| <b>4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH</b>                     | <b><i>4. BAC NINH BRANCH</i></b>                          |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 16 Nguyễn Du, TP. Bắc Ninh         | <i>Address: No. 16 Nguyen Du Street, Bac Ninh City</i>    |
| <b>Điện thoại:</b> 0241.3822.526                      | <i>Tel: 0241.3822.526</i>                                 |
| <b>Fax:</b> 0241.3824.105                             | <i>Fax: 0241.3824.105</i>                                 |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 7               | <i>Number of Transaction Offices: 7</i>                   |
| <b>5. CHI NHÁNH TỈNH HOÀ BÌNH</b>                     | <b><i>5. HOA BINH BRANCH</i></b>                          |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 01 Cù Chính Lan, TP. Hoà Bình      | <i>Address: No. 01 Cu Chinh Lan Street, Hoa Binh City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 0218.3896.903                      | <i>Tel: 0218.3896.903</i>                                 |
| <b>Fax:</b> 0218.3851.642                             | <i>Fax: 0218.3851.642</i>                                 |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 10              | <i>Number of Transaction Offices: 10</i>                  |
| <b>6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA</b>                       | <b><i>6. SON LA BRANCH</i></b>                            |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La             | <i>Address: No. 11 To Hieu Street, Son La City</i>        |
| <b>Điện thoại:</b> 022.3850.520                       | <i>Tel: 022.3850.520</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 022.3858.934                              | <i>Fax: 022.3858.934</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 10              | <i>Number of Transaction Offices: 10</i>                  |
| <b>7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN</b>                    | <b><i>7. DIEN BIEN BRANCH</i></b>                         |
| <b>Địa chỉ:</b> Phường Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ | <i>Address: Muong Thanh Ward, Dien Bien City</i>          |
| <b>Điện thoại:</b> 0230.3831.566                      | <i>Tel: 0230.3831.566</i>                                 |
| <b>Fax:</b> 0230.3825.762                             | <i>Fax: 0230.3825.762</i>                                 |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 8               | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                   |
| <b>8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU</b>                     | <b><i>8. LAI CHAU BRANCH</i></b>                          |
| <b>Địa chỉ:</b> Phường Quyết Thắng, TP. Lai Châu      | <i>Address: Quyet Thang Ward, Lai Chau City</i>           |
| <b>Điện thoại:</b> 0231.3877.226                      | <i>Tel: 0231.3877.226</i>                                 |
| <b>Fax:</b> 0231.3976.995                             | <i>Fax: 0231.3976.995</i>                                 |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 6               | <i>Number of Transaction Offices: 6</i>                   |
| <b>9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI</b>                      | <b><i>9. LAO CAI BRANCH</i></b>                           |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai    | <i>Address: No. 09 Nguyen Cong Tru, Lao Cai City</i>      |
| <b>Điện thoại:</b> 020.3822.762                       | <i>Tel: 020.3822.762</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 020.3821.746                              | <i>Fax: 020.3821.746</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 9               | <i>Number of Transaction Offices: 9</i>                   |

| <b>MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC</b>               | <b>NORTHERN UPLANDS</b>                                   |
|--|---|
| <b>10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI</b>                  | <b>10. YEN BAI BRANCH</b>                                 |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 15 Đường Điện Biên, TP. Yên Bái | <i>Address: No. 15 Dien Bien Phu Street, Yen Bai City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 029.3852.111                    | <i>Tel: 029.3852.111</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 029.3852.111                           | <i>Fax: 029.3852.111</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 8            | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                   |
| <b>11. CHI NHÁNH TỈNH TUYỀN QUANG</b>              | <b>11. TUYEN QUANG BRANCH</b>                             |
| <b>Địa chỉ:</b> Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang        | <i>Address: Vu Mui Street, Tuyen Quang City</i>           |
| <b>Điện thoại:</b> 027.3817.661                    | <i>Tel: 027.3817.661</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 027.3810.703                           | <i>Fax: 027.3810.703</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 5            | <i>Number of Transaction Offices: 5</i>                   |
| <b>12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG</b>                 | <b>12. HA GIANG BRANCH</b>                                |
| <b>Địa chỉ:</b> Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang   | <i>Address: Nguyen Trai Ward, Ha Giang City</i>           |
| <b>Điện thoại:</b> 0219.3860.450                   | <i>Tel: 0219.3860.450</i>                                 |
| <b>Fax:</b> 0219.3807.237                          | <i>Fax: 0219.3807.237</i>                                 |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 10           | <i>Number of Transaction Offices: 10</i>                  |
| <b>13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN</b>                 | <b>13. LANG SON BRANCH</b>                                |
| <b>Địa chỉ:</b> Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn         | <i>Address: Ba Son Street, Lang Son City</i>              |
| <b>Điện thoại:</b> 025.3812.163                    | <i>Tel: 025.3812.163</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 025.3812.164                           | <i>Fax: 025.3812.164</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 10           | <i>Number of Transaction Offices: 10</i>                  |
| <b>14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG</b>                 | <b>14. CAO BANG BRANCH</b>                                |
| <b>Địa chỉ:</b> Đường Gia Cung, TX. Cao Bằng       | <i>Address: Gia Cung Street, Cao Bang Town</i>            |
| <b>Điện thoại:</b> 026.3851.651                    | <i>Tel: 026.3851.651</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 026.3854.610                           | <i>Fax: 026.3854.610</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 12           | <i>Number of Transaction Offices: 12</i>                  |
| <b>15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN</b>                  | <b>15. BAC KAN BRANCH</b>                                 |
| <b>Địa chỉ:</b> Phường Đức Xuân, TX. Bắc Kạn       | <i>Address: Duc Xuan Ward, Bac Kan Town</i>               |
| <b>Điện thoại:</b> 0281.3.873.493                  | <i>Tel: 0281.3.873.493</i>                                |
| <b>Fax:</b> 0281.3873.693                          | <i>Fax: 0281.3873.693</i>                                 |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 7            | <i>Number of Transaction Offices: 7</i>                   |

| <b>MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC</b>              | <b><i>NORTHERN UPLANDS</i></b>                             |
|---|--|
| <b>16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN</b>             | <b><i>16. THAI NGUYEN BRANCH</i></b>                       |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 01 Đội Cấn, TP. Thái Nguyên    | <i>Address: No 01 Doi Can Street, Thai Nguyen City</i>     |
| <b>Điện thoại:</b> 0280.3655.240                  | <i>Tel: 0280.3655.240</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 0280.3757.245                         | <i>Fax: 0280.3757.245</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</b>           | <b><i>Number of Transaction Offices: 8</i></b>             |
| <b>17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH</b>              | <b><i>17. QUANG NINH BRANCH</i></b>                        |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 172 Lê Thánh Tông, TP. Hạ Long | <i>Address: No. 172 Le Thanh Tong Street, Ha Long City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 033.3518.996                   | <i>Tel: 033.3518.996</i>                                   |
| <b>Fax:</b> 033.3824.817                          | <i>Fax: 033.3824.817</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13</b>          | <b><i>Number of Transaction Offices: 13</i></b>            |
| <b>ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG</b>                        | <b><i>RED RIVER DELTA</i></b>                              |
| <b>18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI</b>                   | <b><i>18. HA NOI CITY BRANCH</i></b>                       |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 10 Quang Trung, Quận Hà Đông   | <i>Address: No. 10 Quang Trung, Ha Dong District</i>       |
| <b>Điện thoại:</b> 04.33522.050                   | <i>Tel: 04.33522.050</i>                                   |
| <b>Fax:</b> 04.33820.842                          | <i>Fax: 04.33820.842</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 27</b>          | <b><i>Number of Transaction Offices: 27</i></b>            |
| <b>19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG</b>                | <b><i>19. HAI PHONG CITY BRANCH</i></b>                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 96 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền      | <i>Address: No. 96 Le Loi Street, Ngo Quyen District</i>   |
| <b>Điện thoại:</b> 031.3628.189                   | <i>Tel: 031.3628.189</i>                                   |
| <b>Fax:</b> 031.3764.717                          | <i>Fax: 031.3764.717</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12</b>          | <b><i>Number of Transaction Offices: 12</i></b>            |
| <b>20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG</b>               | <b><i>20. HAI DUONG BRANCH</i></b>                         |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương    | <i>Address: No. 81 Bach Dang, Hai Duong City</i>           |
| <b>Điện thoại:</b> 0320.3240.095                  | <i>Tel: 0320.3240.095</i>                                  |
| <b>Fax:</b> 0320.3845.344                         | <i>Fax: 0320.3845.344</i>                                  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11</b>          | <b><i>Number of Transaction Offices: 11</i></b>            |



| <b>ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG</b>                             | <b>RED RIVER DELTA</b>                                  |
|--|---|
| <b>21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN</b>                     | <b>21. HUNG YEN BRANCH</b>                              |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 45 Trung Trắc, TP. Hưng Yên         | <i>Address: No. 45 Trung Trac Street, Hung Yen City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 0321.3866.546                       | <i>Tel: 0321.3866.546</i>                               |
| <b>Fax:</b> 0321.3866.548                              | <i>Fax: 0321.3866.548</i>                               |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</b>                | <b><i>Number of Transaction Offices: 9</i></b>          |
| <b>22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH</b>                    | <b>22. THAI BINH BRANCH</b>                             |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình           | <i>Address: No. 140 Le Loi Street, Thai Binh City</i>   |
| <b>Điện thoại:</b> 036.3837.616                        | <i>Tel: 036.3837.616</i>                                |
| <b>Fax:</b> 036.3846.940                               | <i>Fax: 036.3846.940</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</b>                | <b><i>Number of Transaction Offices: 7</i></b>          |
| <b>23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM</b>                       | <b>23. HA NAM BRANCH</b>                                |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 104 Nguyễn Việt Xuân, TP. Phủ Lý    | <i>Address: No. 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City</i>   |
| <b>Điện thoại:</b> 0351.3840.282                       | <i>Tel: 0351.3840.282</i>                               |
| <b>Fax:</b> 0351.3850.306                              | <i>Fax: 0351.3850.306</i>                               |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5</b>                | <b><i>Number of Transaction Offices: 5</i></b>          |
| <b>24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH</b>                     | <b>24. NAM DINH BRANCH</b>                              |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định         | <i>Address: No. 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City</i>        |
| <b>Điện thoại:</b> 0350.3845.172                       | <i>Tel: 0350.3845.172</i>                               |
| <b>Fax:</b> 0350.3868.812                              | <i>Fax: 0350.3868.812</i>                               |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</b>                | <b><i>Number of Transaction Offices: 9</i></b>          |
| <b>25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH</b>                    | <b>25. NINH BINH BRANCH</b>                             |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 10 Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình | <i>Address: No. 10, Dong Thanh Ward, Ninh Binh City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 030.3883.294                        | <i>Tel: 030.3883.294</i>                                |
| <b>Fax:</b> 030.3873.689                               | <i>Fax: 030.3873.689</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</b>                | <b><i>Number of Transaction Offices: 7</i></b>          |

| <b>KHU BÓN CỬ</b>                                     | <b><i>NORTH CENTRAL</i></b>                             |
|---|---|
| <b>26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA</b>                   | <b>26. THANH HOA BRANCH</b>                             |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 123 Dương Đình Nghệ, TP. Thanh Hóa | <i>Address: No. 123 Duong Dinh Nghe, Thanh Hoa City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 037.3710.791                       | <i>Tel: 037.3710.791</i>                                |
| <b>Fax:</b> 037.3752.940                              | <i>Fax: 037.3752.940</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26</b>              | <b><i>Number of Transaction Offices: 26</i></b>         |
| <b>27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN</b>                     | <b>27. NGHE AN BRANCH</b>                               |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh        | <i>Address: No. 125 Le Hong Phong Street, Vinh City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 038.3597.432                       | <i>Tel: 038.3597.432</i>                                |
| <b>Fax:</b> 038.3830.772                              | <i>Fax: 038.3830.772</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19</b>              | <b><i>Number of Transaction Offices: 19</i></b>         |
| <b>28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH</b>                     | <b>28. HA TINH BRANCH</b>                               |
| <b>Địa chỉ:</b> Đường 70m, TP. Hà Tĩnh                | <i>Address: 70m Street, Ha Tinh City</i>                |
| <b>Điện thoại:</b> 039.3853.936                       | <i>Tel: 039.3853.936</i>                                |
| <b>Fax:</b> 039.3856.139                              | <i>Fax: 039.3856.139</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11</b>              | <b><i>Number of Transaction Offices: 11</i></b>         |
| <b>29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH</b>                  | <b>29. QUANG BINH BRANCH</b>                            |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới       | <i>Address: No. 58 Quang Trung, Dong Hoi City</i>       |
| <b>Điện thoại:</b> 052.3829.564                       | <i>Tel: 052.3829.564</i>                                |
| <b>Fax:</b> 052.3829.564                              | <i>Fax: 052.3829.564</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6</b>               | <b><i>Number of Transaction Offices: 6</i></b>          |
| <b>30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ</b>                   | <b>30. QUANG TRI BRANCH</b>                             |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà        | <i>Address: No. 183 Hung Vuong, Dong Ha City</i>        |
| <b>Điện thoại:</b> 053.3550.816                       | <i>Tel: 053.3550.816</i>                                |
| <b>Fax:</b> 053.3550.816                              | <i>Fax: 053.3550.816</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</b>               | <b><i>Number of Transaction Offices: 8</i></b>          |
| <b>31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ</b>              | <b>31. THUA THIEN HUE BRANCH</b>                        |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế             | <i>Address: No. 49 Nguyen Hue, Hue City</i>             |
| <b>Điện thoại:</b> 054.3829.629                       | <i>Tel: 054.3829.629</i>                                |
| <b>Fax:</b> 054.3827.940                              | <i>Fax: 054.3827.940</i>                                |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</b>               | <b><i>Number of Transaction Offices: 8</i></b>          |

| <b>DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b>                         | <b>CENTRAL COAST</b>  |
|---|---|
| <b>32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG</b>                    | <b>32. DA NANG CITY BRANCH</b>                              |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 600 Trần Cao Vân, TP. Đà Nẵng    | <i>Address: No. 600 Tran Cao Van, Da Nang City</i>          |
| <b>Điện thoại:</b> 0511.3786.555                    | <i>Tel: 0511.3786.555</i>                                   |
| <b>Fax:</b> 0511.3786.557                           | <i>Fax: 0511.3786.557</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5</b>             | <i>Number of Transaction Offices: 5</i>                     |
| <b>33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM</b>                 | <b>33. QUANG NAM BRANCH</b>                                 |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ        | <i>Address: No. 17 Hung Vuong, Tam Ky City</i>              |
| <b>Điện thoại:</b> 0510.3812.382                    | <i>Tel: 0510.3812.382</i>                                   |
| <b>Fax:</b> 0510.3812.382                           | <i>Fax: 0510.3812.382</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17</b>            | <i>Number of Transaction Offices: 17</i>                    |
| <b>34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI</b>                | <b>34. QUANG NGAI BRANCH</b>                                |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 504 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi  | <i>Address: No. 504 Quang Trung Street, Quang Ngai City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 055.3819.911                     | <i>Tel: 055.3819.911</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 055.3818.502                            | <i>Fax: 055.3818.502</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13</b>            | <i>Number of Transaction Offices: 13</i>                    |
| <b>35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>                 | <b>35. BINH DINH BRANCH</b>                                 |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 469 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn  | <i>Address: No. 469 Tran Hung Dao, Quy Nhon City</i>        |
| <b>Điện thoại:</b> 056.3821.617                     | <i>Tel: 056.3821.617</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 056.3827.770                            | <i>Fax: 056.3827.770</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10</b>            | <i>Number of Transaction Offices: 10</i>                    |
| <b>36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN</b>                   | <b>36. PHU YEN BRANCH</b>                                   |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa           | <i>Address: No. 34 Le Loi, Tuy Hoa City</i>                 |
| <b>Điện thoại:</b> 057.3824.347                     | <i>Tel: 057.3824.347</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 057.3824.347                            | <i>Fax: 057.3824.347</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</b>             | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                     |
| <b>37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA</b>                 | <b>37. KHANH HOA BRANCH</b>                                 |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang | <i>Address: No. 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City</i>       |
| <b>Điện thoại:</b> 058.3818.798                     | <i>Tel: 058.3818.798</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 058.3826.140                            | <i>Fax: 0058.3826.140</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</b>             | <i>Number of Transaction Offices: 7</i>                     |

| <b>DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b>                                | <b>CENTRAL COAST</b>  |
|--|---|
| <b>38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN</b>                       | <b>38. NINH THUAN BRANCH</b>                                  |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm | <i>Address: No. 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City</i>  |
| <b>Điện thoại:</b> 068.3836.272                            | <i>Tel: 068.3836.272</i>                                      |
| <b>Fax:</b> 068.3825.255                                   | <i>Fax: 068.3825.255</i>                                      |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5</b>                    | <i>Number of Transaction Offices: 5</i>                       |
| <b>39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN</b>                       | <b>39. BINH THUAN BRANCH</b>                                  |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết       | <i>Address: No. 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City</i>        |
| <b>Điện thoại:</b> 062.3721.658                            | <i>Tel: 062.3721.658</i>                                      |
| <b>Fax:</b> 062.3721.658                                   | <i>Fax: 062.3721.658</i>                                      |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9</b>                    | <i>Number of Transaction Offices: 9</i>                       |
| <b>TÂY NGUYÊN</b>  | <b>CENTRAL HIGHLANDS</b>                                      |
| <b>40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK</b>                          | <b>40. DAK LAK BRANCH</b>                                     |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 81 và 83 Quang Trung, TP. Buôn Ma Thuột | <i>Address: No. 81 and 83 Quang Trung, Buon Ma Thuot City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 0500.3843.004                           | <i>Tel: 0500.3843.004</i>                                     |
| <b>Fax:</b> 0500.3850.098                                  | <i>Fax: 0500.3850.098</i>                                     |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14</b>                   | <i>Number of Transaction Offices: 14</i>                      |
| <b>41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG</b>                         | <b>41. DAK NONG BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Đường Hùng Vương, TP. Gia Nghĩa            | <i>Address: Hung Vuong Street, Gia Nghia City</i>             |
| <b>Điện thoại:</b> 0501.3545.364                           | <i>Tel: 0501.3545.364</i>                                     |
| <b>Fax:</b> 0501.3544.673                                  | <i>Fax: 0501.3544.673</i>                                     |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</b>                    | <i>Number of Transaction Offices: 7</i>                       |
| <b>42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI</b>                          | <b>42. GIA LAI BRANCH</b>                                     |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 06 Hoàng Hoa Thám, TP. Pleiku           | <i>Address: No. 06 Hoang Hoa Tham, Pleiku City</i>            |
| <b>Điện thoại:</b> 059.3821.590                            | <i>Tel: 059.3821.590</i>                                      |
| <b>Fax:</b> 059.3827.604                                   | <i>Fax: 059.3827.604</i>                                      |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16</b>                   | <i>Number of Transaction Offices: 16</i>                      |

| <b>TÂY NGUYÊN</b>   | <b>CENTRAL HIGHLANDS</b>  |
|---|---|
| <b>43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM</b>                           | <b>43. KON TUM BRANCH</b>   |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 198B Bà Triệu, TP. Kon Tum               | <i>Address: No. 198B Ba Trieu Street, Kon Tum City</i>            |
| <b>Điện thoại:</b> 060.3913.497                             | <i>Tel: 060.3913.497</i>  |
| <b>Fax:</b> 060.3869.286                                    | <i>Fax: 060.3869.286</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 8                     | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                           |
| <b>44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG</b>                          | <b>44. LAM DONG BRANCH</b>  |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt                | <i>Address: No. 41 Hung Vuong, Da Lat City</i>                    |
| <b>Điện thoại:</b> 063.3811.423                             | <i>Tel: 063.3811.423</i>  |
| <b>Fax:</b> 063.3811.434                                    | <i>Fax: 063.3811.434</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 11                    | <i>Number of Transaction Offices: 11</i>                          |
| <b>ĐÔNG NAM BỘ</b>  | <b>SOUTH EAST</b>   |
| <b>45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH</b>                        | <b>45. HO CHI MINH BRANCH</b>                                     |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10 | <i>Address: No. 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District</i>    |
| <b>Điện thoại:</b> 08.39572.193                             | <i>Tel: 08.39572.193</i>  |
| <b>Fax:</b> 08.39572.194                                    | <i>Fax: 08.39572.194</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 19                    | <i>Number of Transaction Offices: 19</i>                          |
| <b>46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI</b>                          | <b>46. DONG NAI BRANCH</b>  |
| <b>Địa chỉ:</b> Khu phố 3, Quốc lộ 1, TP. Biên Hòa          | <i>Address: Residential Quarter 3, Highway one, Bien Hoa City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 061.3823.079                             | <i>Tel: 061.3823.079</i>  |
| <b>Fax:</b> 061.3823.070                                    | <i>Fax: 061.3823.070</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 10                    | <i>Number of Transaction Offices: 10</i>                          |
| <b>47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU</b>                 | <b>47. BARIA - VUNG TAU BRANCH</b>                                |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa              | <i>Address: No. 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City</i>           |
| <b>Điện thoại:</b> 064.3716.340                             | <i>Tel: 064.3716.340</i>  |
| <b>Fax:</b> 064.3825.183                                    | <i>Fax: 064.3825.183</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 6                     | <i>Number of Transaction Offices: 6</i>                           |

| <b>ĐÔNG NAM BỘ</b>                                      | <b><i>SOUTH EAST</i></b>  |
|---|---|
| <b>48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH</b>                      | <b>48. TAY NINH BRANCH</b>                                      |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 298 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh   | <i>Address: No. 298 Cach Mang Thang 8 Street, Tay Ninh City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 066.3812.569                         | <i>Tel: 066.3812.569</i>  |
| <b>Fax:</b> 066.3814.949                                | <i>Fax: 066.3814.949</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</b>                 | <b><i>Number of Transaction Offices: 8</i></b>                  |
| <b>49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG</b>                    | <b>49. BINH DUONG BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX. Thủ Dầu Một | <i>Address: No. 99 Doan Tran Nghiep, Thu Dau Mot Town</i>       |
| <b>Điện thoại:</b> 0650.3826.798                        | <i>Tel: 0650.3826.798</i>                                       |
| <b>Fax:</b> 0650.3859.573                               | <i>Fax: 0650.3859.573</i>                                       |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6</b>                 | <b><i>Number of Transaction Offices: 6</i></b>                  |
| <b>50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC</b>                    | <b>50. BINH PHUOC BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài         | <i>Address: Hung Vuong Street, Dong Xoai Town</i>               |
| <b>Điện thoại:</b> 0651.3886.063                        | <i>Tel: 0651.3886.063</i>                                       |
| <b>Fax:</b> 0651.3881.099                               | <i>Fax: 0651.3881.099</i>                                       |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7</b>                 | <b><i>Number of Transaction Offices: 7</i></b>                  |
| <b>ĐÔNG BẰNG SÔNG CỬU LONG</b>                          | <b><i>MEKONG RIVER DELTA</i></b>                                |
| <b>51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN</b>                       | <b>51. LONG AN BRANCH</b>                                       |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 16 Đường 5A, TP. Tân An              | <i>Address: No. 16, 5A Street, Tan An City</i>                  |
| <b>Điện thoại:</b> 072.3838.607                         | <i>Tel: 072.3838.607</i>  |
| <b>Fax:</b> 072.3822.015                                | <i>Fax: 072.3822.015</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13</b>                | <b><i>Number of Transaction Offices: 13</i></b>                 |
| <b>52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG</b>                    | <b>52. TIEN GIANG BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 91 Trung Trắc, TP. Mỹ Tho            | <i>Address: No. 91 Trung Trac, My Tho City</i>                  |
| <b>Điện thoại:</b> 073.3887.763                         | <i>Tel: 073.3887.763</i>  |
| <b>Fax:</b> 073.3882.690                                | <i>Fax: 073.3882.690</i>  |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8</b>                 | <b><i>Number of Transaction Offices: 8</i></b>                  |

| <b>ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG</b>                             | <b>MEKONG RIVER DELTA</b>                                      |
|--|--|
| <b>53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP</b>                        | <b>53. DONG THAP BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 13 Nguyễn Huệ, TP. Cao Lãnh             | <i>Address: No. 13 Nguyen Hue, Cao Lanh City</i>               |
| <b>Điện thoại:</b> 067.3859.909                            | <i>Tel: 067.3859.909</i>                                       |
| <b>Fax:</b> 067.3852.985                                   | <i>Fax: 067.3852.985</i>                                       |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 11                   | <i>Number of Transaction Offices: 11</i>                       |
| <b>54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG</b>                        | <b>54. VINH LONG BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 1B Đường Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long | <i>Address: No. 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City</i>         |
| <b>Điện thoại:</b> 070.3833.934                            | <i>Tel: 070.3833.934</i>                                       |
| <b>Fax:</b> 070.3833.085                                   | <i>Fax: 070.3833.085</i>                                       |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 7                    | <i>Number of Transaction Offices: 7</i>                        |
| <b>55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ</b>                           | <b>55. CAN THO BRANCH</b>                                      |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều       | <i>Address: No. 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu Distric.</i>      |
| <b>Điện thoại:</b> 0710.3828.951                           | <i>Tel: 0710.3828.951</i>                                      |
| <b>Fax:</b> 0710.3828.950                                  | <i>Fax: 0710.3828.950</i>                                      |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 8                    | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                        |
| <b>56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG</b>                        | <b>56. HAU GIANG BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Đường Tây Sông Hậu, TP. Vị Thanh           | <i>Address: Tay Song Hau Street, Vi Thanh City</i>             |
| <b>Điện thoại:</b> 0711.3870.582                           | <i>Tel: 0711.3870.582</i>                                      |
| <b>Fax:</b> 0711.3870.261                                  | <i>Fax: 0711.3870.261</i>                                      |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 6                    | <i>Number of Transaction Offices: 6</i>                        |
| <b>57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE</b>                          | <b>57. BEN TRE BRANCH</b>                                      |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre      | <i>Address: No. 176 A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre City</i>       |
| <b>Điện thoại:</b> 075.3816.259                            | <i>Tel: 075.3816.259</i>                                       |
| <b>Fax:</b> 075.3826.203                                   | <i>Fax: 075.3826.203</i>                                       |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 8                    | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                        |
| <b>58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH</b>                         | <b>58. TRA VINH BRANCH</b>                                     |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh      | <i>Address: No. 21 Nam Ky Khoi Nghia Street, Tra Vinh City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 074.3862.566                            | <i>Tel: 074.3862.566</i>                                       |
| <b>Fax:</b> 074.3862.496                                   | <i>Fax: 074.3862.496</i>                                       |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 7                    | <i>Number of Transaction Offices: 7</i>                        |

| <b>ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG</b>                          | <b>MEKONG RIVER DELTA</b>                                   |
|---|---|
| <b>59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG</b>                      | <b>59. AN GIANG BRANCH</b>                                  |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 09 Đường Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên | <i>Address: No. 09 Nguyen Trai Street, Long Xuyen City</i>  |
| <b>Điện thoại:</b> 076.3943.277                         | <i>Tel: 076.3943.277</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 076.3943.277                                | <i>Fax: 076.3943.277</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 10                | <i>Number of Transaction Offices: 10</i>                    |
| <b>60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG</b>                    | <b>60. KIEN GIANG BRANCH</b>                                |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 12 Hàm Nghi, TP. Rạch Giá            | <i>Address: No. 12 Ham Nghi, Rach Gia City</i>              |
| <b>Điện thoại:</b> 077.3879.345                         | <i>Tel: 077.3879.345</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 077.3879.678                                | <i>Fax: 077.3879.678</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 13                | <i>Number of Transaction Offices: 13</i>                    |
| <b>61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG</b>                     | <b>61. SOC TRANG BRANCH</b>                                 |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 114 Đồng Khởi, TP. Sóc Trăng         | <i>Address: No. 114 Dong Khoi Street, Soc Trang City</i>    |
| <b>Điện thoại:</b> 079.3612.263                         | <i>Tel: 079.3612.263</i>                                    |
| <b>Fax:</b> 079.3612.263                                | <i>Fax: 079.3612.263</i>                                    |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 10                | <i>Number of Transaction Offices: 9</i>                     |
| <b>62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU</b>                      | <b>62. BAC LIEU BRANCH</b>                                  |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu      | <i>Address: No. 48 Ly Thuong Kiet Street, Bac Lieu City</i> |
| <b>Điện thoại:</b> 0781.3853.265                        | <i>Tel: 0781.3853.265</i>                                   |
| <b>Fax:</b> 0781.3953.262                               | <i>Fax: 0781.3953.262</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 6                 | <i>Number of Transaction Offices: 6</i>                     |
| <b>63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU</b>                        | <b>63. CA MAU BRANCH</b>                                    |
| <b>Địa chỉ:</b> Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau                | <i>Address: No. 34 Ly Bon, Ca Mau City</i>                  |
| <b>Điện thoại:</b> 0780.3836.049                        | <i>Tel: 0780.3836.049</i>                                   |
| <b>Fax:</b> 0780.3822.561                               | <i>Fax: 0780.3822.561</i>                                   |
| <b>Số Phòng giao dịch trực thuộc:</b> 8                 | <i>Number of Transaction Offices: 8</i>                     |

